

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I NĂM 2026 (THEO ĐƠN VỊ TRƯỜNG)**

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
1	NGUYỄN VĨNH ĐẠT	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	TIN HỌC	Vĩnh Hảo
2	PHẠM QUANG PHÁT	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	TIN HỌC	Vĩnh Hảo
3	NGUYỄN ANH QUÂN	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	VẬT LÝ	Vĩnh Hảo
4	PHẠM GIA LINH	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	SINH HỌC	Vĩnh Hảo
5	TRẦN THỊ MAI QUỲNH	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	LỊCH SỬ	Vĩnh Hảo
6	ĐINH HOÀNG BẢO	9B	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	VẬT LÝ	Vĩnh Hảo
7	PHẠM TUYẾT NHƯ	9B	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	NGŨ VĂN	Vĩnh Hảo
8	TRẦN MINH LÂM	8A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	HÓA HỌC	Vĩnh Hảo
9	BÙI LÊ HUY HOÀNG	8A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	HÓA HỌC	Vĩnh Hảo
10	NGUYỄN BẢO NGỌC	9A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	Tân Thành
11	NGUYỄN KIM NGÂN	9A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	Tân Thành
12	HUỲNH PHAN PHA LÊ	8B	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	Tân Thành
13	LÊ THỊ KIỀU MẾN	8A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	Tân Thành
14	TRẦN THỊ YẾN NHI	8C	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	Tân Thành
15	NGÔ MINH SANG	8A	TH&THCS TÂN THÀNH	HÓA HỌC	Tân Thành
16	NGUYỄN NHẬT TRUNG	8C	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÝ	Tân Thành
17	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGÂN	9B	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÝ	Tân Thành
18	NGUYỄN VÕ HOÀNG LONG	9C	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÝ	Tân Thành
19	NGUYỄN HẢI NGUYỄN	9D	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÝ	Tân Thành
20	NGUYỄN GIA NGHI	9B	TH&THCS TÂN THÀNH	TIẾNG ANH	Tân Thành
21	BÙI NGUYỄN TẤN PHONG	9A	TH&THCS HÀM THẠNH	TOÁN	Hàm Thạnh
22	TRẦN VÕ HOÀI TRẦN	9A	TH&THCS HÀM THẠNH	NGŨ VĂN	Hàm Thạnh
23	VÕ QUỐC NINH	8D	TH&THCS HÀM THẠNH	TIN HỌC	Hàm Thạnh
24	LÊ CAO SƠN	9C	TH&THCS HÀM THẠNH	HÓA HỌC	Hàm Thạnh
25	BÙI NGUYỄN THẢO MY	9B	TH&THCS HÀM THẠNH	NGŨ VĂN	Hàm Thạnh
26	TRỊNH NGUYỄN QUỲNH NHƯ	8.1	THCS HÀM KIỆM	SINH HỌC	Hàm Kiệm
27	THÁI THỊ KIM PHÚC	8.2	THCS HÀM KIỆM	TOÁN	Hàm Kiệm
28	HỒ DUY THÁI	8.3	THCS HÀM KIỆM	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
29	HÀ THUY KINH	8.3	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
30	NGUYỄN LÊ KHÁNH TÂM	8.3	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
31	ĐẶNG THẢO ANH	8.4	THCS HÀM KIỆM	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
32	LÊ SỸ LUÂN	8.4	THCS HÀM KIỆM	TOÁN	Hàm Kiệm
33	LÊ NỮ LINH NHI	8.4	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
34	LÊ NGỌC BẢO PHƯƠNG	8.4	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
35	NGUYỄN HUỲNH NHẬT MINH	9.1	THCS HÀM KIỆM	TIN HỌC	Hàm Kiệm
36	ĐỖ TRUNG KIẾN	9.1	THCS HÀM KIỆM	TOÁN	Hàm Kiệm

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
37	NGUYỄN NHẬT GIA HUY	9.1	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
38	HỒ QUỐC VIỆT	9.1	THCS HÀM KIỆM	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
39	NGÔ NGUYỄN HẠ TRÂM	9.1	THCS HÀM KIỆM	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
40	NGUYỄN PHẠM NHẬT TÂN	9.2	THCS HÀM KIỆM	SINH HỌC	Hàm Kiệm
41	THÁI NGỌC ANH THƯ	9.2	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
42	HOÀNG PHÚC KHANG	9.3	THCS HÀM KIỆM	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
43	HỒ THỊ QUỲNH THƯ	9.3	THCS HÀM KIỆM	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
44	HUỲNH NGỌC BẢO TRÂM	9.4	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
45	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	9.4	THCS HÀM KIỆM	HÓA HỌC	Hàm Kiệm
46	BÙI HÙNG VƯƠNG	9.4	THCS HÀM KIỆM	HÓA HỌC	Hàm Kiệm
47	NGUYỄN BẢO NGUYỄN	9.4	THCS HÀM KIỆM	TOÁN	Hàm Kiệm
48	NGUYỄN TRẦN QUÂN	8.3	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
49	NGUYỄN TÂM AN	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
50	PHẠM QUANG NAM	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
51	NGUYỄN MINH KHANG	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
52	TỔNGĐỨC TRÍ	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
53	NGUYỄN VŨ THÀNH LONG	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
54	NGUYỄN MINH QUÂN	9.2	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
55	TRỊNH HOÀNG GIA HÂN	8.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
56	TRẦN KHÁNH THI	8.3	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
57	TRẦN NGỌC QUỲNH ANH	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
58	HOÀNG ĐĂNG ANH	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
59	NGUYỄN ĐỨC ANH	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
60	PHẠM HOÀNG GIA BẢO	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
61	VĂN NGỌC TRÚC DÂN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
62	LÊ ANH ĐỨC	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
63	MAI HOÀNG GIA HÂN	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
64	LƯU LÂM KHÁNH HUYỀN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
65	LƯƠNG GIA KHANG	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
66	ĐẶNG LÊ KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
67	ĐỖ NHẬT KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
68	HỒ ĐÌNH KHÔI	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
69	NGUYỄN THÁI THÙY LÂM	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
70	NGUYỄN NGỌC YẾN LINH	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
71	ĐINH HOÀNG LONG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
72	HUỲNH NGỌC LỢI	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
73	TRẦN NGUYỄN MINH LUÂN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
74	HUỲNH KHÁNH NGÂN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
75	NGUYỄN NHẬT KHÁNH NGÂN	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
76	TRÁC LƯU NGHI	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
77	TRỊNH MINH NGỌC	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
78	NGUYỄN HUỶNH NHƯ NGỌC	8.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
79	HUỶNH NGỌC KHÔI NGUYỄN	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
80	TRẦN MINH NHẬT	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
81	NGUYỄN LÊ XUÂN NHI	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
82	LÂM THƯ UYÊN NHI	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
83	LÊ NGUYỄN AN NHIÊN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
84	TRẦN KIỀU NHƯ	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
85	ĐẶNG VÕ ANH PHI	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
86	NGUYỄN HOÀNG PHONG	8.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
87	ĐẶNG MINH PHÚC	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
88	PHẠM NHẢ QUỲNH	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
89	CAO NHƯ QUỲNH	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
90	TRẦN THỊ MINH TÂM	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
91	HUỶNH TRƯỞNG BẢO TIÊN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
92	TRẦN HOÀNG THUY TIÊN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
93	HUỶNH DƯƠNG CÁT TƯỜNG	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
94	DIỆP CÁT TƯỜNG	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
95	NGUYỄN VĂN THIÊN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
96	VÕ HOÀNG NGỌC THỦY	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
97	NGUYỄN NGỌC SONG THƯ	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
98	NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯ	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
99	HUỶNH NGỌC ANH THƯ	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
100	ĐOÀN NGUYỄN ANH THƯ	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
101	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRÂN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
102	NGUYỄN AN MỸ VÂN	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
103	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VÂN	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
104	NGÔ THANH VÂN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
105	LÊ TRIỆU VŨ	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
106	HUỶNH PHÚC LÂM VY	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
107	LẠI HOÀNG THẢO VY	9.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	Phan Thiết
108	LÊ HÀ HOÀN HẢO	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	ĐỊA LÍ	Phan Thiết
109	NGUYỄN PHÚC KHÁNH THY	9.8	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	ĐỊA LÍ	Phan Thiết
110	GIANG THỊ CẨM YẾN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	ĐỊA LÍ	Phan Thiết
111	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
112	NGUYỄN ĐÌNH KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
113	HOÀNG GIA LINH	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
114	TRẦN GIA LUẬT	9.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
115	TRẦN NHẬT BẢO NGỌC	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
116	TRẦN NGUYỄN KHÁNH NGỌC	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
117	BÙI GIA NGỌC	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
118	NGUYỄN HOA NGUYỄN	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
119	NGUYỄN THANH NHẢ PHƯƠNG	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
120	ĐỖ LÊ SAM	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
121	LƯU GIA THANH THANH	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
122	LÊ TIẾN THÀNH	9.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
123	HỒ PHÚC NHƯ Ý	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
124	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	Phan Thiết
125	ĐỖ HOÀNG BÁCH	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	Phan Thiết
126	HUỲNH MINH HÀO	9.8	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	Phan Thiết
127	LÊ VIỆT KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	Phan Thiết
128	NGUYỄN THÁI YẾN NGỌC	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	Phan Thiết
129	NGUYỄN NAM NHÀN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	Phan Thiết
130	LÊ NGUYỄN THANH TRƯỜNG	9.8	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	Phan Thiết
131	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH ANH	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
132	LÊ HUỲNH PHÚC BẢO	9.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
133	DIỆP THÀNH ĐÔNG	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
134	NGUYỄN LAM HẠNH	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
135	VÕ ĐỨC HIẾU	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
136	TRẦN KHÁNH MỸ	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
137	TRẦN HUỲNH BẢO NGỌC	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
138	LÊ TRẦN PHÚC NGUYỄN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
139	LẠI NGUYỄN NHƯ	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
140	PHẠM HỮU TOÀN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
141	TRẦN THỤY LAN THANH	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
142	NGUYỄN LƯU PHƯƠNG TRÂM	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
143	NGUYỄN TRẦN GIA YẾN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	Phan Thiết
144	NGUYỄN NHẬT KHANG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	Phan Thiết
145	LÊ TRẦN HÀ MI	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	Phan Thiết
146	NGUYỄN HOÀI PHONG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	Phan Thiết
147	HỒ THANH PHONG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	Phan Thiết
148	TRỊNH VIỆT TOÀN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	Phan Thiết
149	NGUYỄN ĐỨC VINH	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	Phan Thiết
150	NGUYỄN THÀNH CHÂU	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIN HỌC	Phan Thiết

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
151	NGUYỄN MINH KHANG	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIN HỌC	Phan Thiết
152	LÊ MINH QUÂN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIN HỌC	Phan Thiết
153	TRỊNH BẢO AN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
154	ĐẶNG THỊ KIM CHI	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
155	NGUYỄN LÊ LINH ĐAN	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
156	LÊ TRỌNG HIẾU	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
157	NGUYỄN HỮU KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
158	NGÔ TIỀN KHANG	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
159	TRẦN TĂNG QUÍ KHANH	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
160	KIỀU ANH KHOA	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
161	CHẾ ĐÌNH KHÔI	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
162	TRẦN MINH KHÔI	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
163	NGUYỄN PHƯỚC LẬP	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
164	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
165	LƯU MINH LỘC	8.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
166	TRẦN NGUYỄN TUYẾT NHI	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
167	LÊ TRẦN QUỲNH NHƯ	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
168	ĐẶNG MINH PHÁT	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
169	TẶNG HOÀN PHÚC	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
170	TRẦN NGUYỄN PHÚC	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
171	NGUYỄN THIỆU PHÚC	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
172	HUỶNH MINH TIẾN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
173	NGUYỄN NGỌC TÍN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
174	PHAN PHƯƠNG HOÀNG THIÊN	9.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
175	NGÔ MINH THUẬN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
176	PHẠM HOÀNG TUYẾT VÂN	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	Phan Thiết
177	THẠCH TÂM AN	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
178	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
179	LÊ QUẾ BÌNH	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
180	ĐÌNH LÊ HOÀNG CHÂU	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
181	NGÔ THÙY DUYÊN	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
182	TRẦN ĐỨC MINH ĐĂNG	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
183	TRẦN LAM GIANG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
184	NGUYỄN KIM GIANG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
185	BÙI ĐẶNG THANH GIANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
186	HUỶNH THANH BÍCH HÀ	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
187	VÕ TRƯỞNG NHẬT HẠ	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết
188	VÕ ĐỖ BÍCH HẠNH	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGỮ VĂN	Phan Thiết

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
189	ĐẶNG NGỌC BÍCH HÂN	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
190	NGUYỄN QUỲNH GIA HÂN	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
191	NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
192	NGUYỄN THẾ LUẬN	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
193	VÕ HOÀNG NHẬT MY	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
194	NGUYỄN NGỌC HUYỀN MY	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
195	LÊ HẢI MY	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
196	TRƯƠNG THỊ DIỄM MY	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
197	LÊ QUỲNH THẢO NGÂN	8.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
198	LƯU MỸ KHÁNH NGÂN	9.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
199	CAO KIM NGỌC	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
200	LƯƠNG NHẬT BẢO NGUYÊN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
201	NGUYỄN THANH NHÂN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
202	CHU VŨ QUỲNH NHƯ	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
203	NGUYỄN THANH HOÀNG QUYÊN	9.8	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
204	NGUYỄN PHẠM MỸ TÂM	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
205	TRỊNH QUỐC THIÊN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
206	NGUYỄN BẢO THƯ	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
207	LÊ NGUYỄN MINH THƯƠNG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
208	LƯƠNG NGỌC KHÁNH THY	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
209	VĂN THỊ ANH THY	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
210	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
211	TRẦN QUỐC TRƯỜNG	9.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
212	ĐẶNG NGỌC ÁI VÂN	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
213	LÊ KHÁNH VY	9.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	Phan Thiết
214	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NGUYÊN	9.1	THCS MA LÂM	TOÁN	Hàm Thuận
215	LƯU THỊ THẢO VY	9.2	THCS MA LÂM	TOÁN	Hàm Thuận
216	NGUYỄN MINH TIẾN	9.4	THCS MA LÂM	TOÁN	Hàm Thuận
217	NGUYỄN HỮU HUY VĂN	9.6	THCS MA LÂM	VẬT LÝ	Hàm Thuận
218	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	9.6	THCS MA LÂM	HÓA HỌC	Hàm Thuận
219	NGUYỄN NGÂN HOÀI	9.7	THCS MA LÂM	HÓA HỌC	Hàm Thuận
220	TRẦN NGUYỄN MỸ CHI	9.4	THCS MA LÂM	SINH HỌC	Hàm Thuận
221	NGUYỄN VŨ HƯƠNG LINH	8.9	THCS MA LÂM	NGŨ VĂN	Hàm Thuận
222	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	9.2	THCS MA LÂM	NGŨ VĂN	Hàm Thuận
223	ĐÀO XUÂN KHÁNH THY	9.7	THCS MA LÂM	NGŨ VĂN	Hàm Thuận
224	TRẦN NGUYỄN SONG THƯ	9.7	THCS MA LÂM	NGŨ VĂN	Hàm Thuận
225	TRẦN THANH TÚ	8.1	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
226	VÕ ĐĂNG KHÔI	8.1	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	Hàm Thuận

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
227	TRẦN LONG NHÃ	8.9	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
228	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	9.2	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
229	VŨ NGUYỄN BẢO	9.5	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
230	LÊ MINH BẢO CHUYÊN	9.5	THCS MA LÂM	LỊCH SỬ	Hàm Thuận
231	TRẦN SINH HÙNG	9.2	THCS MA LÂM	TIN HỌC	Hàm Thuận
232	BÙI QUỐC THẮNG	9.3	THCS MA LÂM	TIN HỌC	Hàm Thuận
233	NGUYỄN GIA AN	9B	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	Hàm Tân
234	LÊ MINH QUÂN	9C	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	Hàm Tân
235	HOÀNG HẢI ĐĂNG	9C	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	Hàm Tân
236	NGUYỄN NGỌC CHÍNH	9D	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	Hàm Tân
237	VƯƠNG THÀNH QUÝ	9D	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	Hàm Tân
238	NGUYỄN HÀ NGỌC ANH	9E	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	Hàm Tân
239	PHẠM NGỌC MỸ DIỆP	9A	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	Hàm Tân
240	PHẠM VĂN DU	9B	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	Hàm Tân
241	ĐẶNG NGỌC THẢO	9C	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	Hàm Tân
242	PHẠM HOA NGỌC LAN	9C	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	Hàm Tân
243	LÂM NGUYỄN MINH THƯ	9D	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	Hàm Tân
244	LÊ TRẦN NHẬT LAM	9E	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	Hàm Tân
245	PHÙNG NGỌC KHÁNH ĐAN	9E	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	Hàm Tân
246	NGUYỄN GIA HÂN	9A	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	Hàm Tân
247	NGÔ KHÁNH QUỲNH	9B	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	Hàm Tân
248	PHẠM GIA HÂN	9C	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	Hàm Tân
249	NGUYỄN NGUYỄN THƠ	9D	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	Hàm Tân
250	BẠCH THIÊN PHÚ	8C	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	Hàm Tân
251	HUỲNH NGUYỄN ÁI LINH	8D	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	Hàm Tân
252	ĐẶNG MINH LƯU	9A	THCS TÂN NGHĨA	SINH HỌC	Hàm Tân
253	LÊ VŨ KHÁNH AN	9C	THCS TÂN NGHĨA	SINH HỌC	Hàm Tân
254	NÔNG NỮ TRÚC LINH	9E	THCS TÂN NGHĨA	SINH HỌC	Hàm Tân
255	LÊ HOÀNG MỸ	9B	THCS TÂN NGHĨA	HÓA HỌC	Hàm Tân
256	TRỊNH BẢO HUY	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	Nghị Đức
257	PHAN THỊ BÍCH HỢP	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	Nghị Đức
258	LÊ THUY BẢO TRÚC	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	Nghị Đức
259	NGUYỄN NGỌC THÁI TÚ	9D	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	Nghị Đức
260	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	NGŨ VĂN	Nghị Đức
261	TRẦN LƯƠNG ANH THƯ	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	NGŨ VĂN	Nghị Đức
262	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	9D	THCS NGHỊ ĐỨC	HÓA HỌC	Nghị Đức
263	ĐÀO ĐỨC TÙNG	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	ĐỊA LÍ	Nghị Đức
264	NGUYỄN PHƯƠNG THANH MAI	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	TIẾNG ANH	Nghị Đức

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
265	HUỖNH BẢO THY	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	LỊCH SỬ	Nghị Đức
266	NGUYỄN KHÁNH HÂN	9.1	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
267	PHẠM THỊ CẨM TÚ	9.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
268	TRẦN GIA THUẬN	9.3	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
269	THÔNG NGUYỄN TƯỜNG LAM	9.4	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
270	HUỖNH VŨ HỒNG KHA	9.5	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
271	NGUYỄN PHAN ĐAN THANH	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
272	LÊ NGỌC THIÊN	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
273	NGUYỄN KIM HỒNG NGỌC	9.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
274	NGUYỄN NGỌC MINH TRIẾT	9.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
275	NGUYỄN TRẦN PHÚC AN	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
276	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG,	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
277	BÙI THẾ VINH	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
278	LƯƠNG THÁI HÒA	8.3	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
279	PHẠM HẢI CHÂU	8.7	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
280	VƯƠNG HẠO THIÊN	8.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
281	NGUYỄN HUỖNH LAN UY	8.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
282	NGUYỄN NGỌC ĐƠN ÂU	9.2	THCS HÀM ĐỨC	NGŨ VĂN	Hàm Thuận
283	TRẦN LÊ ÁI NHƯ	9.4	THCS HÀM ĐỨC	NGŨ VĂN	Hàm Thuận
284	BÙI THANH THẢO	9.6	THCS HÀM ĐỨC	NGŨ VĂN	Hàm Thuận
285	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	9.3	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	Hàm Thuận
286	NGUYỄN THỊ THANH TIÊN	9.6	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	Hàm Thuận
287	NGUYỄN THỊ QUỲNH GIANG	9.5	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	Hàm Thuận
288	NGUYỄN HUỖNH THÚY VI	9.3	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	Hàm Thuận
289	ĐỖ THỊ XUÂN AN	9.2	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	Hàm Thuận
290	NGUYỄN THANH TRÚC	9.6	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	Hàm Thuận
291	LÊ BẢO NHÌ	9.2	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	Hàm Thuận
292	TRẦN GIA HÂN	9.3	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	Hàm Thuận
293	VÕ LÂM GIA TƯỜNG	9.8	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	Hàm Thuận
294	HUỖNH NGUYỄN VIỆT MẪN	8.3	THCS HÀM ĐỨC	VẬT LÍ	Hàm Thuận
295	NGUYỄN NGỌC DUY KHANG	8.3	THCS HÀM ĐỨC	VẬT LÍ	Hàm Thuận
296	NGÔ NHẬT HOÀI	9.3	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
297	HUỖNH THỊ THANH TRÚC	9.1	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
298	HÀ HỒNG HUYỀN TRẦN	9.2	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
299	NGUYỄN NHẬT DUY	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
300	NGUYỄN HUỖNH BÁCH	8.7	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
301	NGUYỄN HUỖNH TẤN NAM	9.4	THCS HÀM ĐỨC	TIN HỌC	Hàm Thuận
302	NGUYỄN VIỆT AN	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIN HỌC	Hàm Thuận

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
303	HUỖNH THIÊN KIM	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
304	NGUYỄN QUỲNH ANH	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	Hòa Ninh
305	VŨ MINH LỘC	9A	THCS HÒA TRUNG	VẬT LÝ	Hòa Ninh
306	NGUYỄN QUANG MINH	9A	THCS HÒA TRUNG	TIN HỌC	Hòa Ninh
307	PHẠM TRẦN ANH NHÂN	9A	THCS HÒA TRUNG	HÓA HỌC	Hòa Ninh
308	TRẦN MAI PHÚC	9A	THCS HÒA TRUNG	SINH HỌC	Hòa Ninh
309	NGUYỄN THU TRANG	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	Hòa Ninh
310	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG VI	9A	THCS HÒA TRUNG	NGŨ VĂN	Hòa Ninh
311	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	Hòa Ninh
312	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	9A	THCS HÒA TRUNG	TIẾNG ANH	Hòa Ninh
313	NGUYỄN HỮU BÌNH	9A4	THCS QUẢNG HIỆP	TIN HỌC	Hiệp Thạnh
314	HỒ NGỌC BẢO AN	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	VẬT LÝ	
315	KIM NGUYỄN SAJA	9A	THCS PHAN HIỆP	TIẾNG ANH	Bắc Bình
316	ĐA PHƯƠNG NHƯ Ý	9A	THCS PHAN HIỆP	TIẾNG ANH	Bắc Bình
317	BỒ LÂM THANH VÂN	9A	THCS PHAN HIỆP	TIẾNG ANH	Bắc Bình
318	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	9A2	THCS HÀ HUY TẬP	HÓA HỌC	Tiền Thành
319	NGUYỄN GIA KIỆT	9A3	THCS HÀ HUY TẬP	TOÁN	Tiền Thành
320	LÊ TRỌNG KHOA	9A3	THCS HÀ HUY TẬP	TIN HỌC	Tiền Thành
321	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	9C	THCS HÒA THẮNG	TIN HỌC	Hòa Thắng
322	PHẠM TRUNG DŨNG	9A	THCS HÒA THẮNG	TIN HỌC	Hòa Thắng
323	LÊ QUỐC KHIÊM	9/3	THCS HÀM TRÍ	TOÁN	Hàm Thuận Bắc
324	NGUYỄN ĐÀO MAI ANH	8/2	THCS HÀM TRÍ	HÓA HỌC	Hàm Thuận Bắc
325	LÊ TRÍ ĐỨC	8/2	THCS HÀM TRÍ	TIN HỌC	Hàm Thuận Bắc
326	NGUYỄN MINH NHẬT	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
327	LÊ NGUYỄN ANH PHÚ	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
328	NGUYỄN NHẬT UYÊN NGÂN	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
329	TRẦN HÀ MINH LONG	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
330	PHẠM HOÀNG LONG	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
331	ĐẶNG GIANG ANH	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
332	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
333	TRẦN ĐÀO NHẬT MINH	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
334	ĐỖ NGỌC TRÂM	8A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
335	ĐỖ NGUYỄN THÁI BẢO	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
336	PHẠM LÊ BẢO NHI	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
337	NGÔ THỊ ANH THƯ	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
338	HỒ ĐẮC HẢI ĐĂNG	8A8	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
339	NGUYỄN ANH QUÂN	8A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
340	NGUYỄN PHI QUÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
341	NGUYỄN TRẦN VI DIỆU	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
342	NGUYỄN THIỆN MINH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
343	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
344	ĐẶNG NGUYỄN TRỌNG NHÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
345	NGÔ VIỆT AN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
346	HỒ NGUYỄN TẤN DŨNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
347	VƯƠNG ĐĂNG KHOA	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
348	NGUYỄN BÁ NGUYỄN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
349	NGUYỄN CHÂU DUY CƯỜNG	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
350	PHAN TRỌNG PHÚC	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
351	ĐINH MINH DŨNG	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
352	TRẦN ÁNH HỒNG	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
353	NGUYỄN GIA HUÂN	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
354	TRẦN VĂN MINH KIỆT	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
355	TRƯƠNG HỒ MINH NHẬT	9A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
356	LÊ QUỐC AN	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
357	PHAN ĐỨC LÂM HOÀNG	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
358	PHAN TIẾN HUY	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
359	LÊ ĐÌNH QUANG HUY	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	Xuân Hương - Đà Lạt
360	NGUYỄN PHAN BẢO NGÂN	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
361	NGUYỄN SONG CHÂU	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
362	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
363	HỒ BẢO LONG	8A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
364	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
365	ĐOÀN TUẤN KIỆT	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
366	LƯU NGUYỄN CÔNG THÀNH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
367	NGUYỄN THANH TÚ	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
368	VÕ MINH KHOA	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
369	NGUYỄN BÌNH MINH	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
370	PHẠM KIM ANH	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
371	NGUYỄN MINH ĐỨC	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
372	LÊ NHẬT KHÔI	9A5	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
373	NGUYỄN AN BÌNH	9A5	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
374	PHẠM NHẬT NAM	9A7	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
375	NGÔ THỊ LAN ANH	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
376	BÙI HỒNG KHÁNH	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
377	TRƯƠNG LƯƠNG BẢO NAM	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
378	PHAN SỸ HOÀNG	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
379	NGUYỄN CAO PHƯƠNG THẢO	9A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
380	TRẦN LƯU ANH QUÂN	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
381	NGUYỄN LƯƠNG TRUNG KIÊN	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
382	NGUYỄN VŨ HOÀNG LONG	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
383	LÊ NHẬT HÀ	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
384	HOÀNG MINH NGỌC	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
385	NGUYỄN MINH VÂN KHANH	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
386	ĐOÀN TRẦN KHÁNH TRANG	8A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
387	NGUYỄN THU HẰNG	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
388	TRỊNH NGỌC HOÀNG LAN	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
389	NGUYỄN TRẦN LÂM	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
390	TRƯƠNG NGUYỄN NGÂN KHÁNH	8A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
391	PHAN TẤN NGUYỄN KHÔI	8A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
392	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG VY	8A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
393	TRẦN HẢI NAM	8A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
394	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC KHÁNH	8A13	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
395	DƯƠNG ĐOÀN HUYỀN DIỆU	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
396	TRẦN HÀ MINH CHÂU	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
397	HOÀNG ĐAN NHI	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
398	NGUYỄN MINH KIỀU TRINH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
399	LÊ NGUYỄN SONG THƯ	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
400	TRỊNH AN AN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
401	HOÀNG THỊ THẢO NGUYỄN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
402	TÔ NGỌC THÙY DƯƠNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
403	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG LINH	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
404	LÊ THIÊN MỘC	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
405	DƯƠNG MY LAN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
406	TRỊNH MAI DUY BẢO	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
407	LÊ BẢO HÙNG	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
408	NGUYỄN QUÝ KHÔI	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
409	LÊ BÙI NGỌC DIỆP	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
410	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
411	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
412	NGUYỄN NHẬT BẢO THIÊN	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
413	TRẦN ĐÀO QUANG THÀNH	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
414	HUỶNH TRẦN MAI PHƯƠNG	9A6	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
415	DƯƠNG BẢO THÙY ANH	9A7	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
416	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	9A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
417	THẠCH HẢI MINH	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
418	NGUYỄN HOÀNG SƠN	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
419	PHẠM HOÀNG GIA CÁT	9A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
420	TRỊNH VĨNH KHANG	9A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
421	HUỶNH BỬU NGHI	9A13	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Xuân Hương - Đà Lạt
422	ĐINH NGỌC TƯỜNG VÂN	8A8	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	Xuân Hương - Đà Lạt
423	NGUYỄN MẠNH KHANG	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	Xuân Hương - Đà Lạt
424	LÊ TRẦN LÂM UYÊN	9A7	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	Xuân Hương - Đà Lạt
425	TRẦN NGUYỄN HIẾU MINH	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
426	VŨ NGỌC DIỆP	8A8	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
427	TRẦN THỊ THANH TRÚC	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
428	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
429	ĐỖ THANH HẰNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
430	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
431	NGUYỄN HỒNG BẢO NGÂN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
432	PHẠM PHƯƠNG NGUYỄN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
433	BÙI NGUYỄN THIÊN HÀ	9A7	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
434	TRẦN PHƯƠNG HẢI YẾN	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Xuân Hương - Đà Lạt
435	NGUYỄN TRẦN ANH TÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
436	VŨ NAM BÌNH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
437	TÔN NỮ KIM CƯƠNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
438	HỒ BÌNH PHƯƠNG ANH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
439	TRẦN TRUNG KIÊN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
440	HỒ VŨ BÌNH AN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
441	VÕ HOÀNG KHẢ HÂN	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
442	TRƯƠNG MỸ HƯƠNG	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
443	PHẠM TRỌNG MINH TRÍ	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
444	NGUYỄN THANH PHONG	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
445	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
446	TRỊNH VÕ VIỆT LONG	8A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
447	HOÀNG GIA AN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
448	PHAN ANH QUÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
449	ĐỖ CÔNG TUẤN	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
450	NGUYỄN THÀNH TÀI	9A13	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
451	LÊ NGỌC ANH THƠ	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
452	LÊ ĐỨC THỊNH	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
453	LÊ NHẤT LONG	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
454	NGUYỄN THIÊN DŨNG	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
455	NGUYỄN NHƯ QUỲNH ANH	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
456	TRẦN NGUYỄN NGỌC ANH	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
457	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	ĐỊA LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
458	LÊ NGUYỄN TÂM KHÁNH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	ĐỊA LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
459	BÙI HOÀN BẢO TRÂN	9A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	ĐỊA LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
460	TRẦN THỊ THU TRANG	9A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	ĐỊA LÝ	Xuân Hương - Đà Lạt
461	NGUYỄN VŨ LAM	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
462	NGUYỄN KHẮC BẢO QUÂN	8A13	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
463	HUYỀN ANH KIỆT	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
464	TRƯƠNG NGUYỄN MINH NHẬT	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Xuân Hương - Đà Lạt
465	PHAN NGỌC XUÂN AN	9A1	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	Lương Sơn

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
466	PHAN NGỌC KIM TUYỀN	8A3	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	Lương Sơn
467	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NGÂN	9A7	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	Lương Sơn
468	VÕ PHÚ HÙNG	9A2	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	Lương Sơn
469	TRẦN LÊ NGUYÊN VŨ	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	VẬT LÝ	Lương Sơn
470	NGUYỄN QUỐC HẠNH	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	HÓA HỌC	Lương Sơn
471	LÊ NGUYỄN KHÁNH ĐẠN	9A2	THCS LƯƠNG SƠN	ĐỊA LÝ	Lương Sơn
472	NGUYỄN CÔNG VŨ HOÀNG	9A1	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	Lương Sơn
473	NGUYỄN ĐỨC HUY	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	Lương Sơn
474	NGÔ LÊ VALENTINE	9A7	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	Lương Sơn
475	TRẦN THỦY VÂN	8A2	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	Lương Sơn
476	TRẦN THÁI HÀ	8A1	THCS LƯƠNG SƠN	TIN HỌC	Lương Sơn
477	NGÔ GIA KHIÊM	9A4	THCS LƯƠNG SƠN	TIN HỌC	Lương Sơn
478	NGUYỄN CHÁNH MINH KHÔI	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIN HỌC	Phan Rí Cửa
479	LÊ HOÀI NHƠN	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIN HỌC	Phan Rí Cửa
480	GIANG TÂN MINH ĐĂNG	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
481	HỒ NAM PHONG	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
482	NGUYỄN THIÊN TÚ	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
483	BÙI NAM PHƯƠNG	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
484	LÊ BẢO THUẬN	9/4	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
485	LÊ PHÚ ANH	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
486	HUYỀN QUỐC THÀNH	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
487	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TOÀN	9/6	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
488	NGUYỄN THỊ THANH AN	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
489	PHAN NGÔ THIÊN NAM	9/6	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
490	HOÀNG QUANG LONG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
491	LỤC NGUYỄN MINH AN	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
492	VÕ HỒNG NGỌC	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	Phan Rí Cửa
493	TRẦN HỮU NHẬT HOÀNG	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
494	LÊ NGỌC MINH THƯ	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
495	TRẦN MINH THƯ	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
496	NGUYỄN HÀ TƯỜNG VI	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
497	NGUYỄN BÙI QUỐC HÙNG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
498	VÕ HẢI OANH	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
499	LÊ HOÀNG KHÁNH BĂNG	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
500	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
501	TRẦN THỊ NGỌC CHI	8/3	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
502	NGUYỄN DUY MINH THƯ	8/3	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa
503	TẠ THỨC NHẢ UYÊN	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	Phan Rí Cửa

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
504	TRẦN BẢO NGUYỄN	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
505	THAI NGỌC PHƯƠNG THẢO	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
506	NGUYỄN CHÍ TIẾN	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
507	HUỶNH KHÁNH DUY	9/4	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
508	PHẠM TOÀN TRÍ	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
509	LÝ QUỐC TRƯỜNG	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
510	NHIỀU BẢO NHƯ	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
511	PHẠM BẢO NAM	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
512	TẶNG NGỌC HOÀI AN	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
513	TRẦN HOÀNG MINH	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
514	PHẠM LÊ THU HƯƠNG	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
515	PHẠM LÊ HOÀNG	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
516	NGUYỄN QUỐC THỊNH	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
517	LIÊU HÀ THẢO	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
518	NGUYỄN DUY THIÊN KHÁNH	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
519	LÊ VƯƠNG MINH QUY	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
520	NGÔ TRỌNG LIÊM	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
521	NGUYỄN NGỌC HOÀNG NGUYỄN	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
522	NHƠN NỮ KIM TÚ	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
523	TRẦN NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
524	NGUYỄN HOÀNG THIÊN QUÂN	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
525	NGUYỄN THIÊN PHÚ	9/6	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
526	TRẦN VĨNH LONG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
527	NGUYỄN THÀNH PHƯỚC	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
528	HỒ KIM THU	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
529	LÊ NGUYỄN SAO BĂNG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
530	TRẦN YẾN NHI	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
531	ĐẶNG THANH CÁT TIÊN	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
532	BÙI NGUYỄN NHI PHƯƠNG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	SINH HỌC	Phan Rí Cửa
533	LÊ DUY KHOA	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	ĐỊA LÝ	Phan Rí Cửa
534	NGUYỄN NGUYỄN KIỆT	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	ĐỊA LÝ	Phan Rí Cửa
535	TRƯƠNG THANH NGỌC	9/4	THCS VÕ THỊ SÁU	LỊCH SỬ	Phan Rí Cửa
536	MAI NGUYỄN HỒNG ÂN	9/2	THCS VÕ THỊ SÁU	LỊCH SỬ	Phan Rí Cửa
537	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	9A3	THCS LƯƠNG THẾ VINH - QUẢNG TÍN	TIẾNG ANH	Quảng Tín
538	NGUYỄN TRẦN BẢO THỨC	9A5	THCS LƯƠNG THẾ VINH - QUẢNG TÍN	TOÁN	Quảng Tín
539	VÕ ANH QUỐC	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	Đức Linh
540	TRẦN ĐÌNH BẢO NAM	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	Đức Linh
541	NGUYỄN NGỌC KHÔI	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	Đức Linh

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
542	NGUYỄN GIA LONG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	Đức Linh
543	TÔNG LONG MINH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	Đức Linh
544	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	Đức Linh
545	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	Đức Linh
546	LÊ GIA BẢO	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	Đức Linh
547	TRƯƠNG THỊ BÍCH CHÂU	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	Đức Linh
548	PHẠM NGUYỄN GIA HÂN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	Đức Linh
549	PHẠM PHƯỚC THỊNH	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	Đức Linh
550	NGUYỄN QUỲNH ANH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	Đức Linh
551	TRẦN HOÀNG THU GIANG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	Đức Linh
552	BÙI HOÀNG SƠN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	Đức Linh
553	PHẠM NHẬT TIỀN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	Đức Linh
554	NGUYỄN MINH GIA BẢO	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	Đức Linh
555	HUỲNH DƯƠNG CẨM TÚ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	Đức Linh
556	LÊ THỊ NGỌC YÊN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	VẬT LÝ	Đức Linh
557	VŨ NGỌC PHI	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	VẬT LÝ	Đức Linh
558	PHẠM NGỌC HÂN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	VẬT LÝ	Đức Linh
559	TRỊNH NGỌC KHÁNH LINH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	HÓA HỌC	Đức Linh
560	LƯU VÕ THANH THẢO	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	HÓA HỌC	Đức Linh
561	NGUYỄN DIỆU KHÁNH	9A	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	Đức Linh
562	PHẠM KHÁNH PHONG	9A	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	LỊCH SỬ	Đức Linh
563	VŨ MINH NHẬT	9A	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	ĐỊA LÝ	Đức Linh
564	LẠI VĂN QUYẾT	9D	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	LỊCH SỬ	Đức Linh
565	TRẦN TRÚC LÂM	9A	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	LỊCH SỬ	Đức Linh
566	PHAN NGỌC QUỲNH TRÂN	9A2	THCS BẮC BÌNH 3	TOÁN	Hồng Thái
567	LÊ HOÀNG MINH QUÂN	9A4	THCS BẮC BÌNH 3	TIN HỌC	Hồng Thái
568	NGUYỄN NGỌC XUÂN UYÊN	9A4	THCS BẮC BÌNH 3	NGŨ VĂN	Hồng Thái
569	ĐỒNG NGUYỄN TƯỜNG KHANG	8B4	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
570	ĐỖ HỒNG ANH	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
571	BÙI BẢO MINH	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
572	HUỲNH NGỌC DIỆP	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
573	TRƯƠNG KHÁNH HÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
574	VÕ TRẦN TRÚC NGÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
575	LÊ HOÀNG BẢO NGỌC	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
576	NGUYỄN TRUNG NHÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
577	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
578	NGUYỄN THỊ MAI THANH	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương
579	NGUYỄN TRỊNH THẢO PHƯƠNG	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Tiếng Anh	Liên Hương

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
580	NGUYỄN HẢI KHANG	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
581	THAI LÊ THƯƠNG HUYỀN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
582	TRẦN MẠNH KHẢI	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
583	HUỶNH VŨ KỶ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
584	LÊ NGUYỄN TRỌNG NHÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
585	VÕ LÊ ANH THI	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
586	NGUYỄN MINH THƯ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
587	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
588	NGUYỄN PHƯƠNG VIỆT	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	Liên Hương
589	LÊ HÀ MỘC AN	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	SINH HỌC	Liên Hương
590	TRẦN MINH UYÊN	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	SINH HỌC	Liên Hương
591	TRẦN ANH THƯ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	SINH HỌC	Liên Hương
592	ỨC KATHY	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	SINH HỌC	Liên Hương
593	VÕ THIÊN BẢO	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	SINH HỌC	Liên Hương
594	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG TRÀ	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	Địa Lí	Liên Hương
595	LÙI GIA PHÚC	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	Địa Lí	Liên Hương
596	MAI VÕ TRÁC DU	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	VẬT LÝ	Liên Hương
597	ĐÀO NGUYỄN GIA KHAI	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	VẬT LÝ	Liên Hương
598	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG LINH	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	VẬT LÝ	Liên Hương
599	TRƯƠNG NHẢ UYÊN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	VẬT LÝ	Liên Hương
600	HUỶNH GIA THIÊN	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	VẬT LÝ	Liên Hương
601	PHẠM LÊ GIA PHÁT	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	VẬT LÝ	Liên Hương
602	TRẦN QUỐC ĐẠT	9A2	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
603	NGUYỄN THÀNH LỘC	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
604	PHẠM NGUYỄN YẾN NHI	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
605	TRẦN QUỐC ĐẠI	8B4	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
606	NGUYỄN HUỶNH NGỌC DIỆP	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
607	NGUYỄN THÀNH LONG	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
608	NGUYỄN TRƯƠNG BẢO QUÝ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
609	TRẦN LƯU GIA TUỆ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
610	NGUYỄN TÚ TÀI	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	Liên Hương
611	DƯƠNG VŨ TÚ VÂN	8B10	THCS LÊ VĂN TÁM	NGŨ VĂN	Liên Hương
612	TRẦN NGỌC LÂM	8B2	THCS LÊ VĂN TÁM	NGŨ VĂN	Liên Hương
613	HUỶNH THỊ KHÁNH HÀ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	NGŨ VĂN	Liên Hương
614	PHẠM TRẦN THANH NGÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	NGŨ VĂN	Liên Hương
615	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	NGŨ VĂN	Liên Hương
616	TRẦN THỊ DIỆU LINH	8B	THCS SÔNG PHAN	HÓA HỌC	Tân Lập
617	ĐÀO DUY AN	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
618	TRẦN GIA HUY	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
619	NGUYỄN ĐẶNG KHẢ KỶ	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
620	VÕ TUẤN KIẾT	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	Mũi Né
621	MAI ANH THƯ	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	Mũi Né
622	NGUYỄN THỊ THANH NHIỆM	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
623	CAO NGUYỄN THUYẾT NGÂN	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	Mũi Né
624	TRẦN NGUYỄN NHƯ NGỌC	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	Mũi Né
625	TRẦN NGUYỄN HOÀNG THỊNH	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	Mũi Né
626	TRẦN MINH KHOA	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	Mũi Né
627	ĐỖ NGỌC THÀNH	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
628	TRẦN NHẬT MINH	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
629	NGUYỄN LÊ KHÁNH AN	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
630	HUỖNH NHẬT TIẾN	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
631	NGUYỄN KHẢ LINH	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	NGŨ VĂN	Mũi Né
632	CAO MINH MẶN	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
633	MAI PHAN NGỌC BÍCH	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	Mũi Né
634	MAI TRẦN LINH THƯ	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIN HỌC	Mũi Né
635	NGUYỄN VIỆT TIẾN	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIN HỌC	Mũi Né
636	TRƯỜNG GIA KHẢ DI	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
637	NGUYỄN NGỌC KHA LY	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	Mũi Né
638	LÊ HOÀNG LILY	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	Mũi Né
639	TRẦN THÀNH PHÁT	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
640	LÊ XUÂN ĐẠT	9_4	THCS TRUNG VƯƠNG	TOÁN	Tiền Thành
641	NGUYỄN BÁ QUỐC DŨNG	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TOÁN	Tiền Thành
642	PHẠM NGỌC MINH THƯ	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TOÁN	Tiền Thành
643	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TOÁN	Tiền Thành
644	ĐỒNG THỊ NGỌC DIỆP	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Tiền Thành
645	ĐOÀN LÊ BẢO NGỌC	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Tiền Thành
646	TRẦN NGUYỄN THANH VY	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Tiền Thành
647	NGUYỄN TÚ THANH NHÀN	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Tiền Thành
648	TRẦN NHƯ QUỲNH	9_2	THCS TRUNG VƯƠNG	VẬT LÍ	Tiền Thành
649	LÊ TRẦN NHÃ PHƯƠNG	9_1	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
650	LƯU NHÃ NGỌC UYÊN	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	SINH HỌC	Tiền Thành
651	LÊ MINH TRÚC	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	SINH HỌC	Tiền Thành
652	NGUYỄN HOÀNG LINH	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Tiền Thành
653	LÊ VĂN LƯƠNG	9_2	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
654	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ĐÔNG	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
655	NGUYỄN LƯU GIA HÂN	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
656	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
657	NGUYỄN VÕ GIA HIỆP	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
658	PHAN BẢO NAM	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
659	ĐẶNG NGUYỄN NHƯ ANH	8_1	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
660	TRẦN NGUYỄN KIM NGỌC	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
661	NGUYỄN ĐÀO NGỌC THẢO	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
662	ĐẶNG LÊ HUY	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
663	BÙI GIA KHANH	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
664	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Tiền Thành
665	ĐẶNG HÒA BÌNH	8A2	THCS TÂN ĐỨC	TOÁN	Tân Minh
666	TRƯƠNG NGỌC MẶN	9A1	THCS TÂN ĐỨC	TOÁN	Tân Minh
667	NGUYỄN XUÂN BÁCH	9A3	THCS TÂN ĐỨC	TOÁN	Tân Minh
668	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	9A3	THCS TÂN ĐỨC	TOÁN	Tân Minh
669	BÙI ĐẶNG HOÀNG QUÂN	8,1	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
670	HOÀNG NGỌC HƯƠNG GIANG	8,1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
671	HÀN QUỐC TUẤN	8,3	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
672	ĐẶNG TUẤN VŨ	8,3	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
673	ĐỖ TRÍ TÂN	8,4	THCS HỒNG SƠN	TOÁN	Hồng Sơn
674	LÊ NHẬT MINH	8,7	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
675	NGUYỄN TRẦN SONG NGÂN	8,7	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
676	TRẦN TRỌNG SANG	8,7	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	Hồng Sơn
677	NGUYỄN TRẦN HUNG THUẬN	8,7	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
678	LÊ TRƯỜNG GIANG	8,7	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
679	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	8,7	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
680	TRẦN VÕ MINH THÀNH	8,8	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	Hồng Sơn
681	NGUYỄN DƯƠNG HUY HOÀNG	8,8	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
682	HUỲNH HÀ KHÁNH ĐAN	8,8	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
683	NGUYỄN HỒ HẢI ĐẶNG	9,1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
684	TRƯƠNG HUỲNH NHƯ THUY	9,1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
685	TRẦN QUỐC TOÀN	9,2	THCS HỒNG SƠN	TOÁN	Hồng Sơn
686	LÊ NGUYỄN TRỌNG NHÂN	9,2	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
687	KIỀU QUỐC KHANG	9,2	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
688	NGUYỄN ĐỒNG MỘC VI	9,2	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
689	LÙI THIÊN PHÚC SANG	9,3	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	Hồng Sơn
690	TRẦN THỊ MINH THƯ	9,3	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
691	NGUYỄN GIA BẢO	9,4	THCS HỒNG SƠN	ĐỊA LÍ	Hồng Sơn
692	PHAN ĐỖ NGỌC DIỆP	9,4	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
693	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	9,4	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	Hồng Sơn

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
694	NGUYỄN DUY KHANG	9,5	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
695	NGUYỄN VÕ QUỐC HUY	9,5	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
696	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	9,6	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
697	VÕ NGỌC BẢO NHƯ	9,7	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	Hồng Sơn
698	DƯƠNG VŨ KỶ NGÂN	9,3	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
699	DƯƠNG NHẬT HẠO	9,5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
700	VÕ GIA KỶ	9,5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
701	NGUYỄN BẢO NGỌC	9,5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
702	TRẦN HIỆU PHONG	9,4	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
703	NGUYỄN PHÚ BÌNH	9,2	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
704	TRẦN NGỌC KHẢ HÂN	8,5	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	Tân Lập
705	BÙI PHẠM HOÀNG ANH	9,5	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	Tân Lập
706	TRẦN NGỌC GIA KHANG	8,2	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	Tân Lập
707	VÕ THANH TƯỜNG VIÊN	9,4	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	Tân Lập
708	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	9,4	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	Tân Lập
709	LÊ KHÁNH THI	9,5	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	Tân Lập
710	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	9,5	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	Tân Lập
711	LÊ NHẬT VY	9,3	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	Tân Lập
712	NGUYỄN NGỌC KHÁNH THY	9,5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	Tân Lập
713	NGUYỄN HUỶNH AN THƯ	9,5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	Tân Lập
714	NGUYỄN HOÀNG NGỌC MY	9,5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	Tân Lập
715	NGUYỄN QUANG NHẬT	9,5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	Tân Lập
716	NGUYỄN HỒ KHÁNH DƯƠNG	9,5	THCS TÂN LẬP	HÓA HỌC	Tân Lập
717	LÊ NGỌC NHƯ QUỲNH	9,5	THCS TÂN LẬP	HÓA HỌC	Tân Lập
718	TRẦN NGỌC BẢO GIANG	9,5	THCS TÂN LẬP	SINH HỌC	Tân Lập
719	TRẦN NGỌC MINH THƯ	9,5	THCS TÂN LẬP	SINH HỌC	Tân Lập
720	PHAN NGỌC TUỆ KHƯƠNG	9,5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
721	THÁI THANH NGÂN	9,5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
722	PHẠM ÂU THẢO NGUYỄN	9,5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
723	NGUYỄN NGỌC PHA LÊ	9,5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
724	PHẠM THỊ BÌNH YÊN	9,1	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
725	TRẦN ĐĂNG KHOA	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	VẬT LÝ	Phước Hội
726	YAGIA CÁT TƯỜNG	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	TOÁN	Phước Hội
727	NGUYỄN VĂN NHÂN	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	Phước Hội
728	NGÔ ĐĂNG MINH NHẬT	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIN HỌC	Phước Hội
729	NGUYỄN GIA HÂN	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
730	TRẦN MINH PHÚC	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
731	TRẦN PHAN BẢO KHANG	9B	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
732	NGUYỄN THỊ LY BĂNG	9B	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	Phước Hội
733	NGUYỄN ĐÌNH HUY	9B	THCS PHƯỚC HỘI 2	ĐỊA LÍ	Phước Hội
734	ĐỖ UYÊN THY	9C	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	Phước Hội
735	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	9C	THCS PHƯỚC HỘI 2	ĐỊA LÍ	Phước Hội
736	PHAN HỒ TUỆ MINH	9C	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	Phước Hội
737	NGUYỄN THỦY LINH NHI	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
738	HUỲNH VÔ QUỐC VIỆT	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	ĐỊA LÍ	Phước Hội
739	PHAN LÊ HUY	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
740	NGUYỄN BẢO NGỌC	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
741	TRẦN GIA KHANG	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
742	NGUYỄN TẤN NHẤT	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	Phước Hội
743	VÕ HỒ BÍCH NGÂN	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	LỊCH SỬ	Phước Hội
744	NGUYỄN GIA HUYNH	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
745	NGÔ MỸ UYÊN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
746	NGUYỄN HOÀNG ANH TRIẾT	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	Phước Hội
747	VÕ NGỌC THUYẾT AN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	SINH HỌC	Phước Hội
748	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾT NGÂN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	Phước Hội
749	ĐẶNG TỔ QUYÊN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	LỊCH SỬ	Phước Hội
750	HỒ HÀ MINH THƯ	8A	THCS PHƯỚC HỘI 2	SINH HỌC	Phước Hội
751	HỒ NGỌC KHÁNH TRÂM	8A	THCS PHƯỚC HỘI 2	SINH HỌC	Phước Hội
752	TRẦN KHÁNH NGUYỄN	8A	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	Phước Hội
753	NGUYỄN CAO THĂNG	8A	THCS PHƯỚC HỘI 2	LỊCH SỬ	Phước Hội
754	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VY	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TOÁN	Phước Hội
755	NGUYỄN ĐÔNG NGHI	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TOÁN	Phước Hội
756	TRẦN THỊ NGỌC KIỀU	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	Phước Hội
757	TRẦN NGỌC LINH ĐAN	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	Phước Hội
758	HUỲNH NGỌC PHÚC	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	Phước Hội
759	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	Phước Hội
760	NGUYỄN NGỌC THÙY TRÂM	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	Phước Hội
761	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRÀ	9A6	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	Liên Hương
762	TRẦN LÊ THÁI THANH	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	Liên Hương
763	TRẦN VŨ THOẠI NHƯ	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	Liên Hương
764	LÊ VĂN MẠNH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	Liên Hương
765	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	Liên Hương
766	TÔ NGỌC NHƯ QUỲNH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	Liên Hương
767	NGUYỄN VĂN HÙNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	HÓA HỌC	Liên Hương
768	HỒ VĨNH KHANG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	HÓA HỌC	Liên Hương
769	NGÔ QUỲNH HƯƠNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	VẬT LÍ	Liên Hương

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
770	HOÀNG LÊ THUẬN AN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	SINH HỌC	Liên Hương
771	ĐẶNG NGUYỄN GIA HƯNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	SINH HỌC	Liên Hương
772	NGUYỄN TRỌNG TÍN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TOÁN	Liên Hương
773	LÊ NGỌC HÂN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TOÁN	Liên Hương
774	VÕ ĐÌNH PHÚ THUẬN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TIN HỌC	Liên Hương
775	PHẠM HỒ KIÊN TRÍ	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TIẾNG ANH	Liên Hương
776	VÕ HOÀNG TRÚC NGUYỄN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TIẾNG ANH	Liên Hương
777	TRẦN QUỲNH BẢO HÂN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TIẾNG ANH	Liên Hương
778	LÊ KHÁNH TOÀN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TIẾNG ANH	Liên Hương
779	NGUYỄN HUỲNH NHƯ BÍCH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	LỊCH SỬ	Liên Hương
780	LÊ THỊ PHƯƠNG HOÀI	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	ĐỊA LÍ	Liên Hương
781	HỒ THỊ THANH HÀ	9-1	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TOÁN	Trà Tân
782	NGÔ XUÂN NHƯ Ý	9-3	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TOÁN	Trà Tân
783	PHẠM NGỌC UYÊN LINH	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TOÁN	Trà Tân
784	NGUYỄN HOÀNG MẠNH TÀI	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TOÁN	Trà Tân
785	NGUYỄN ĐẶNG THÙY NHIÊN	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	NGŨ VĂN	Trà Tân
786	NGUYỄN NGỌC QUỲNH GIANG	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	NGŨ VĂN	Trà Tân
787	TRẦN MINH NHÂN	9-1	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TIẾNG ANH	Trà Tân
788	NGUYỄN VŨ NHẬT THIÊN	9-2	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TIẾNG ANH	Trà Tân
789	NGUYỄN NHẬT NY	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TIẾNG ANH	Trà Tân
790	HOÀNG PHI LONG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
791	HUỲNH QUỐC TRIỆU	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
792	HÀ NGUYỄN THANH PHÁT	9.3	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
793	NGUYỄN HOÀI KHA	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
794	LÊ THANH TUẤN	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
795	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
796	UNG LÊ KHÁNH NGÂN	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
797	UNG TRẦN VĂN KHÁNH	9.2	THCS HÀM CHÍNH	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
798	HUỲNH THỊ MỸ HÀ	9.3	THCS HÀM CHÍNH	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
799	ĐẶNG PHƯƠNG THÙY	9.6	THCS HÀM CHÍNH	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
800	TRẦN NGUYỄN UYÊN NHI	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
801	NGUYỄN ĐOÀN MINH TÂN	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
802	HUỲNH NHƯ Ý	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
803	NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	HÓA HỌC	Hàm Liêm
804	LƯ DIỆP UYÊN ĐAN	9.3	THCS HÀM CHÍNH	SINH HỌC	Hàm Liêm
805	NGUYỄN NGỌC GIA LINH	8,5	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
806	NGUYỄN NGỌC THANH TRÀ	8,6	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
807	NGUYỄN NGỌC HỒNG THỦY	8,6	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
808	TRẦN NGUYỄN NGỌC TIÊN	8,5	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
809	NGUYỄN NGỌC KIỀU VY	8,5	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
810	LÊ MINH VY	8,6	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
811	TRỊNH NGỌC KHÁNH VY	8,6	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
812	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	8,1	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
813	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	8,6	THCS HÀM CHÍNH	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
814	LÊ THỊ XUÂN BẮC	8,6	THCS HÀM CHÍNH	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
815	LƯƠNG PHÚC THỊNH	8,3	THCS HÀM CHÍNH	HÓA HỌC	Hàm Liêm
816	NGUYỄN THỊ KIỀU NHUNG	8,5	THCS HÀM CHÍNH	TIN HỌC	Hàm Liêm
817	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG LINH	8,1	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
818	TRẦN THỊ HẰNG	8,1	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
819	VÕ MINH TUẤN	8,1	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
820	PHẠM KHÁNH NHI	8,1	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
821	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	8,2	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
822	NGUYỄN HẠNH NGUYỄN	8,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
823	NGUYỄN NHƯ THẢO	8,5	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
824	NGUYỄN TRẦN TRÚC LÂM	8,5	THCS HÀM LIÊM	SINH HỌC	Hàm Liêm
825	TRẦN LÊ BẢO NHƯ	9,1	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
826	LƯƠNG TÔ ĐÔNG NGHI	9,1	THCS HÀM LIÊM	SINH HỌC	Hàm Liêm
827	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC QUYÊN	9,1	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
828	TRẦN SONG KIÊN	9,1	THCS HÀM LIÊM	VẬT LÝ	Hàm Liêm
829	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	9,2	THCS HÀM LIÊM	VẬT LÝ	Hàm Liêm
830	ĐẶNG THỊ ANH THƯ	9,2	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
831	HỒ TRẦN NHƯ Ý	9,2	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
832	ĐÀO NGUYỄN PHÚC AN	9,2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
833	TRẦN HOÀNG BÁCH	9,2	THCS HÀM LIÊM	TIN HỌC	Hàm Liêm
834	TRẦN THANH NHIÊN	9,2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
835	NGUYỄN TRỌNG KHANG	9,2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
836	NGUYỄN TRẦN KHẢ TÚ	9,2	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
837	NGÔ TÙNG LÂM	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
838	NGÔ QUỐC TOÀN	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
839	NGUYỄN XUÂN TUYỀN	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
840	NGUYỄN THỊ DIỄM VY	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
841	TRẦN NGỌC KIM VY	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	Hàm Liêm
842	DƯƠNG NGỌC ÂN	9,3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
843	NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN	9,3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
844	NGUYỄN TRẦN UYÊN KHANH	9,3	THCS HÀM LIÊM	HÓA HỌC	Hàm Liêm
845	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	9,3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
846	NGUYỄN QUỲNH ANH	9,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
847	NGUYỄN NGỌC THI	9,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
848	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH NHƯ	9,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
849	HUỶNH HUỶỀN TRANG	9,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
850	TRẦN NGỌC LÊ THI	9,4	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
851	TRẦN YẾN TRANG	9,4	THCS HÀM LIÊM	ĐỊA LÍ	Hàm Liêm
852	TRẦN NGUYỄN ÁNH MINH	9,4	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
853	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG QUYÊN	9,4	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
854	KAO THIÊN HẢI	8.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
855	HOÀNG ĐẠI GIÀU	8.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
856	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	8.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
857	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	8.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
858	LÊ HUỶNH AN NHIÊN	8.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
859	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	8.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
860	HUỶNH TRUNG KIÊN	8.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
861	UNG PHÚC THIÊN	8.2	THCS PHÚ LONG	LỊCH SỬ	Hàm Thắng
862	LÊ MINH THƯ	8.2	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
863	LƯƠNG VÕ HOÀNG THY	8.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
864	NGUYỄN THANH TRIỀU	8.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÍ	Hàm Thắng
865	PHẠM TRIỀU CHÂU	8.3	THCS PHÚ LONG	TIN HỌC	Hàm Thắng
866	TỬ THỊ THANH DUYÊN	8.3	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
867	NGUYỄN PHÚC KHANG	8.3	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
868	NGUYỄN THANH PHONG	8.3	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
869	TRƯƠNG THỊ THU HUỶỀN	8.3	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
870	CHÂU THỊ HẢI ĐĂNG	8.4	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
871	HUỶNH NGỌC QUÝ	8.5	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
872	VÕ HOÀNG TRUNG	8.5	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
873	NGUYỄN CAO TRÍ	8.5	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
874	LÊ NGỌC BẢO NHƯ	8.5	THCS PHÚ LONG	VẬT LÍ	Hàm Thắng
875	VÕ YẾN PHI	8.6	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
876	NGUYỄN VÕ GIA TƯỜNG	8.6	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
877	ĐẶNG NGỌC NGÂN	9.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
878	PHAN ĐÀO KIM NHƯ	9.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
879	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MỸ	9.1	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
880	TRƯƠNG NGUYỄN THÀNH LÂM	9.1	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
881	NGUYỄN THIÊN KHÔI	9.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
882	LÊ THANH NHÃ	9.1	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
883	PHAN THANH THIÊN	9.1	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
884	HỒ NGUYỄN NHẤT LÂM	9.1	THCS PHÚ LONG	LỊCH SỬ	Hàm Thắng
885	NGUYỄN TUẤN AN	9.1	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
886	TRẦN HOÀNG ANH ĐỨC	9.1	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÝ	Hàm Thắng
887	LÊ ĐẶNG MỸ HIẾU	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
888	VÕ QUỐC KHÁNH	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
889	NGUYỄN NGỌC THIỆN	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
890	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG VY	9.2	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
891	UNG NGỌC GIA HÂN	9.2	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
892	LÊ THỤY THANH TRÚC	9.2	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
893	LA TUẤN KHÔI	9.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
894	ĐỖ TẤN HÙNG	9.2	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
895	NGHIÊM LƯƠNG MAI THANH	9.3	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
896	PHẠM KIỀU AN	9.3	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
897	ĐÌNH NGỌC TUYỀN	9.3	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
898	NGUYỄN THANH VIỆT	9.3	THCS PHÚ LONG	SINH HỌC	Hàm Thắng
899	NGUYỄN THÀNH TÀI	9.3	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
900	NGUYỄN HÀ UYÊN NHI	9.4	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
901	NGUYỄN NGUYỄN LINH	9.4	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÝ	Hàm Thắng
902	TRẦN THỊ NGỌC THẨM	9.4	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
903	TRẦN TRUNG HIẾU	9.4	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
904	HUỲNH CÔNG MINH	9.5	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
905	NGUYỄN GIA HÂN	9.5	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
906	TRẦN ĐAN VY	9.5	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÝ	Hàm Thắng
907	NGUYỄN DUY LONG	9.6	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
908	NGUYỄN THỊ THANH THANH	9.6	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
909	CAO KIỀU MY	8.7	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	Hàm Thắng
910	ĐẶNG CÔNG CƯỜNG	9A6	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	TOÁN	Thuận AN
911	PHẠM TUẤN CƯỜNG	9A6	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	TOÁN	Thuận AN
912	PHÙNG NGUYỄN CHÂU LINH	9A2	THCS AN HIỆP	TOÁN	
913	NGUYỄN TRẦN MINH HÙNG	9A2	THCS AN HIỆP	TOÁN	
914	ĐẶNG VIỆT THIÊN AN	9A2	THCS AN HIỆP	VẬT LÝ	
915	CAO LÊ NHẬT ĐẶNG	9A2	THCS AN HIỆP	HÓA HỌC	
916	LƯƠNG NHƯ QUỲNH	9A1	THCS AN HIỆP	HÓA HỌC	
917	TRƯƠNG HOÀNG DIỄM MY	9A2	THCS AN HIỆP	SINH HỌC	
918	HOÀNG NGỌC ANH TUẤN	9A2	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	
919	NGUYỄN THỊ THẢO NGỌC	9A3	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	
920	ĐÌNH PHÚC VĨNH KỶ	9A3	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	
921	HUỲNH NGỌC THẢO NGUYỄN	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÝ	Tuyên Quang

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
922	PHẠM NGỌC HÂN	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	Tuyên Quang
923	NGUYỄN ĐẶNG BÍCH NHƯ	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	Tuyên Quang
924	HỒ NGỌC KHÁNH THY	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	Tuyên Quang
925	LÊ THÙY LINH	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
926	NGUYỄN VĂN ANH TUẤN	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
927	HUỶNH LÊ NGỌC DIỆP	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
928	PHAN NGỌC UYÊN NHI	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
929	HÀ NHI	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
930	TRƯƠNG YẾN NHI	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	Tuyên Quang
931	NGUYỄN MAI THANH NGUYÊN	9.5	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	Tuyên Quang
932	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	Tuyên Quang
933	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	Tuyên Quang
934	ĐÀO KHOA QUỐC ĐẠT	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	Tuyên Quang
935	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	Tuyên Quang
936	LÊ PHA ĐÌNH ĐAN	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	Tuyên Quang
937	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	Tuyên Quang
938	KHƯƠNG LÊ KIM THUẬN	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	Tuyên Quang
939	LÊ TRƯƠNG HUYỀN TRÂM	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	Tuyên Quang
940	ĐỖ THANH THIÊN LÝ	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	Tuyên Quang
941	TRẦN BẢO LONG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	Tuyên Quang
942	KIỀU LÊ HOÀNG VIỆT	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	Tuyên Quang
943	TRẦN ĐÀO KHÁNH NGÂN	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
944	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
945	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH LINH	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
946	TRẦN TẤN SANG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
947	VÕ NGỌC KIM NGÂN	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
948	THAI NHƯ QUỲNH	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
949	LÊ MINH QUÂN	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
950	NGUYỄN PHẠM KHÁNH NGÂN	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
951	NGUYỄN NGUYÊN KHANG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
952	NGUYỄN TRỌNG KHANG	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	Tuyên Quang
953	LÊ NGỌC THANH KHUYÊN	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	Tuyên Quang
954	NGUYỄN LÊ HOÀNG ANH	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	Tuyên Quang
955	PHAN NGUYỄN KIM HƯƠNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
956	NGUYỄN HOÀNG PHÁT	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
957	PHAN DƯƠNG KHẢ MỸ	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
958	NGÔ THANH SANG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
959	UÔNG BẢO KHÁNH	8.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
960	ĐẶNG BẢO TRÍ	8.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
961	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÝ	Tuyên Quang
962	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÝ	Tuyên Quang
963	NGUYỄN GIA HÂN	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÝ	Tuyên Quang
964	TRẦN NGỌC GIA HÂN	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	LỊCH SỬ	Kiến Đức
965	TRỊNH GIA BẢO TRẦN	9A1	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	ĐỊA LÝ	Kiến Đức
966	TRỊNH NGỌC KIÊN	9A4	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	SINH HỌC	Kiến Đức
967	NGUYỄN THÀNH LUÂN	9A1	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	Kiến Đức
968	PHẠM ĐÌNH PHÚC	9A3	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	Kiến Đức
969	LÊ BÁ MINH QUÂN	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	TOÁN	Kiến Đức
970	NGUYỄN HOÀNG VĨNH ĐĂNG	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	TOÁN	Kiến Đức
971	NGUYỄN SỸ HOÀNG LONG	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	TIẾNG ANH	Kiến Đức
972	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG LINH	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	TIẾNG ANH	Kiến Đức
973	PHẠM VIỆT KHANG	9A6	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	Kiến Đức
974	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	9A1	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	LỊCH SỬ	Kiến Đức
975	PHAN THỊ NGỌC HIỀN	9A1	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	Kiến Đức
976	NGUYỄN ĐÌNH TÀI PHÁT	9A3	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	ĐỊA LÝ	Kiến Đức
977	TRẦN TRUNG HIẾU	9A3	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	Kiến Đức
978	NGUYỄN NHƯ ÁNH	9A	THCS ĐỨC TÂN	TOÁN	Bắc Ruộng
979	TRẦN CHÍ NHẬT	9C	THCS ĐỨC TÂN	NGŨ VĂN	Bắc Ruộng
980	ĐÌNH YÊN VY	9B	THCS ĐỨC TÂN	VẬT LÝ	Bắc Ruộng
981	LÊ THỊ VĂN KHÁNH	9A1	THCS PHẠM VĂN ĐÔNG - BẢO LÂM 3	NGŨ VĂN	Bảo Lâm 3
982	PHAN KHÁNH VY	9A2	THCS PHẠM VĂN ĐÔNG - BẢO LÂM 3	TIẾNG ANH	Bảo Lâm 3
983	LÊ NGỌC NHƯ UYÊN	9.2	TH&THCS THUẬN QUÝ	TIẾNG ANH	Tân Thành
984	LÊ TUẤN PHÁT TÀI	9,1	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	Mũi Né
985	NGUYỄN HOÀI PHONG	9,1	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	Mũi Né
986	DƯƠNG THỊ BÍCH HOA	9,1	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	Mũi Né
987	NGUYỄN BẢO UYÊN	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	Mũi Né
988	TRẦN ĐĂNG KHÔI	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	Mũi Né
989	TRƯƠNG THỊ MẾN	9,8	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	Mũi Né
990	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	9,1	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	Mũi Né
991	NGUYỄN PHAN GIA YÊN	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	Mũi Né
992	TRẦN HUỲNH ĐĂNG MINH	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	Mũi Né
993	BÙI THUY KHÁNH NGỌC	8,9	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	Mũi Né
994	NGUYỄN PHẠM QUỲNH PHƯƠNG	9,3	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	Mũi Né
995	PHẠM THỊ HIỀN NGÂN	9,9	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	NGŨ VĂN	Mũi Né
996	NGUYỄN DUY NHÃ ĐĂNG	9,7	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	NGŨ VĂN	Mũi Né
997	TRƯƠNG MINH THƯ	9,5	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	Hóa học	Mũi Né

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
998	VÕ NGỌC HÀ	9,4	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	Hóa học	Mũi Né
999	ĐÀO THỊ MINH ANH	9,4	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	Hóa học	Mũi Né
1000	VƯƠNG KIỀU MY	9,7	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	Lịch sử	Mũi Né
1001	TRẦN THẢO UYÊN	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	Lịch sử	Mũi Né
1002	TỪ THÀNH NHÂN	8.10	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIN HỌC	Mũi Né
1003	LÊ QUỐC THỊNH	9,3	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	NGŨ VĂN	Mũi Né
1004	LÀU NGÔ THUYỀN KIM	9A	THCS TÂN BÌNH	TIẾNG ANH	Lagi
1005	NGUYỄN THÁI THÙY AN	9A	THCS TÂN BÌNH	HÓA HỌC	Lagi
1006	VÕ PHƯƠNG THÙY	9A	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	Lagi
1007	TRẦN NGUYỄN DI HÂN	9A	THCS TÂN BÌNH	TOÁN	Lagi
1008	NGUYỄN TRẦN XUÂN NGỌC	9A	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	Lagi
1009	ĐOÀN MINH TRỌNG NHÂN	9A	THCS TÂN BÌNH	ĐỊA LÍ	Lagi
1010	HUỲNH ANH KIỆT	9A	THCS TÂN BÌNH	LỊCH SỬ	Lagi
1011	TRANG QUỐC BÌNH	9A	THCS TÂN BÌNH	LỊCH SỬ	Lagi
1012	HỒ BẢO CHÂU	9A	THCS TÂN BÌNH	TIẾNG ANH	Lagi
1013	BÙI NGỌC KHÁNH LINH	9C	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	Lagi
1014	LÊ NGỌC HÂN	9C	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	Lagi
1015	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	9C	THCS TÂN BÌNH	LỊCH SỬ	Lagi
1016	BÙI THỌ YẾN TRANG	9C	THCS TÂN BÌNH	LỊCH SỬ	Lagi
1017	NGUYỄN VĂN THẾ BẢO	9B	THCS TÂN BÌNH	TOÁN	Lagi
1018	VŨ HOÀNG GIA HÂN	9B	THCS TÂN BÌNH	SINH HỌC	Lagi
1019	TRẦN TRUNG TÍN	9B	THCS TÂN BÌNH	HÓA HỌC	Lagi
1020	VÕ NGỌC QUỲNH HƯƠNG	8D	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	Lagi
1021	CAO NGỌC LONG	8.2	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	Tân Thành
1022	NGUYỄN THIÊN PHÚ	8.2	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	Tân Thành
1023	TRẦN HUỲNH HẢI ĐĂNG	8.4	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	Tân Thành
1024	NGUYỄN HOÀNG TRIỀU KHANG	8.5	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	Tân Thành
1025	PHAN THỊ THU HẰNG	8.5	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	Tân Thành
1026	LÝ QUỐC HUY	9.3	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	Tân Thành
1027	NGUYỄN ANH KIỆT	9.3	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	Tân Thành
1028	LÊ HOÀNG LAN	8.4	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	Tân Thành
1029	LÊ NHÃ HOANG	8.4	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	Tân Thành
1030	THÁI GIANG KỶ	8.5	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	Tân Thành
1031	NGUYỄN KIM TIÊU PHỤNG	8.2	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	Tân Thành
1032	VÕ PHƯƠNG VY	8.2	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	Tân Thành
1033	PHAN HUỲNH THANH NGUYỄN	9.3	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	Tân Thành
1034	NGUYỄN THÁI THỰC QUỲNH	9.4	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	Tân Thành
1035	VŨ NGUYỄN KHÁNH LINH	9.6	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	Tân Thành

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1036	PHẠM VÕ PHƯƠNG NHI	9.4	THCS TÂN THUẬN	Lịch sử	Tân Thành
1037	NGUYỄN MINH THUẬN	9.5	THCS TÂN THUẬN	Lịch sử	Tân Thành
1038	NGUYỄN VŨ BẢO CHÂU	8.4	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	Tân Thành
1039	NGUYỄN GIA THỊNH	8.4	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	Tân Thành
1040	TRƯƠNG HUỖNH TRÀ MY	8.4	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	Tân Thành
1041	NGUYỄN LÊ THANH THANH	8.5	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	Tân Thành
1042	LÂM NGUYỄN KHÔI	8.5	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	Tân Thành
1043	LƯƠNG THỊ TRÀ MY	9.5	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	Tân Thành
1044	PHẠM HUY KHÁNH	9.4	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	Tân Thành
1045	BÙI THANH NGỌC	9.4	THCS TÂN THUẬN	ĐỊA LÍ	Tân Thành
1046	VÕ THỊ DIỄM HƯƠNG	9.4	THCS TÂN THUẬN	NGŨ VĂN	Tân Thành
1047	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	9.4	THCS TÂN THUẬN	NGŨ VĂN	Tân Thành
1048	LÊ KHAI MINH	9.4	THCS TÂN THUẬN	TIN HỌC	Tân Thành
1049	CHÔNG KỶ PHONG	9,3	THCS CHỢ LẦU	TOÁN	
1050	CAO NGUYỄN MINH PHONG	9,5	THCS CHỢ LẦU	TOÁN	
1051	VŨ HOÀNG DUY	9,1	THCS CHỢ LẦU	HÓA HỌC	
1052	NGUYỄN LÊ PHÚC TÂN	9,1	THCS CHỢ LẦU	VẬT LÍ	
1053	VÕ THÁI MINH TÙNG	9,6	THCS CHỢ LẦU	TIẾNG ANH	
1054	LỖ TUYẾT MY	9,3	THCS CHỢ LẦU	NGŨ VĂN	
1055	ĐẶNG HỒ QUỲNH LAM	9,4	THCS CHỢ LẦU	NGŨ VĂN	
1056	VÕ NGỌC DANH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
1057	VÕ PHẠM NHẬT DUY	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
1058	HOÀNG PHAN NHẬT KHÔI	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
1059	HUỖNH TRUNG QUỐC	9,2	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
1060	VŨ HOÀNG NHƯ QUỲNH	9,3	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
1061	TRẦN HUỖNH MINH TRÍ	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
1062	HUỖNH NGUYỄN LAM TUYỀN	9,3	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
1063	TRƯƠNG QUANG HUY	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
1064	NGUYỄN GIA KHÔI	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
1065	VŨ XUÂN NAM	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
1066	PHAN HOÀNG THẮNG	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
1067	HOÀNG VŨ	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
1068	LÊ DUY VŨ	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
1069	CAO NGUYỄN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	HÓA HỌC	Hàm Kiệm
1070	NGUYỄN THÙY ĐAN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	SINH HỌC	Hàm Kiệm
1071	LÂM TƯỜNG KHANG	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
1072	TRẦN UYÊN LINH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
1073	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1074	NGUYỄN TOÀN THẮNG	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	NGŨ VĂN	Hàm Kiệm
1075	ĐÌNH PHONG DANH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
1076	NGUYỄN NGỌC BẢO PHƯƠNG	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
1077	HOÀNG LÊ NHƯ QUỲNH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
1078	PHAN LÊ NHẬT VY	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
1079	TRẦN THIÊN Ý	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
1080	TRẦN NGUYỄN NHẬT HÀO	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1081	NGUYỄN GIA KHÁNH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1082	ĐẶNG ĐẶNG KHÔI	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1083	TRẦN KHÁNH LY	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1084	NGUYỄN DIỆP LÂM OANH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1085	NGUYỄN TRỊNH THIÊN THANH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1086	BÙI PHƯƠNG UYÊN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1087	NGUYỄN CÔNG GIA VIỄN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1088	ĐOÀN NGỌC BẢO YÊN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
1089	VÕ ĐÌNH VĨNH KHANG	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
1090	NGUYỄN LÊ KHẢI MINH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
1091	HOÀNG NGỌC NHƯ Ý	9,3	THCS MƯỜNG MÁN	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
1092	ĐOÀN ANH KHÔI	8,6	THCS MƯỜNG MÁN	TIN HỌC	Hàm Kiệm
1093	VŨ THẢO LINH	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - QUẢNG TÍN	TOÁN	Quảng Tín
1094	LÊ DIỆM QUỲNH	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - QUẢNG TÍN	LỊCH SỬ	Quảng Tín
1095	LÊ GIA HÀO	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - QUẢNG TÍN	HÓA HỌC	Quảng Tín
1096	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	
1097	MAI NGỌC PHƯƠNG QUÝ	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	
1098	HOÀNG PHƯƠNG MAI	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	
1099	VŨ MINH HIẾU	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	
1100	LÂM DIỆP HY	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	
1101	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	8C1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1102	CHÂU KHÁNH VÂN	8C1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1103	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG ANH	8C1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1104	LÊ HOÀNG PHƯƠNG NHI	8C2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1105	LÂM VIỆT AN	8A6	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1106	TRƯƠNG THỊ HỒNG TIÊN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1107	LÊ DUY LÂM	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1108	BÙI HOÀNG THẢO NHƯ	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1109	NGUYỄN TRƯƠNG NGÂN KHÁNH	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1110	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1111	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC	9A2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1112	NGÔ NGUYỄN NI NA	9A5	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	
1113	HOÀNG NGỌC THẢO NHI	8C2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1114	NGUYỄN THỊ XUÂN THANH	8C2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1115	PHẠM MINH LONG	8C2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1116	LÊ VŨ THANH	8A3	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1117	HUỶNH ĐẶNG MAI LY	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1118	ĐINH QUỲNH NHI	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1119	TRẦN GIA BÁCH	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1120	NGUYỄN HỒNG MINH KHOA	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1121	LÊ GIA KHIÊM	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1122	LÊ BẢO HOÀNG LONG	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1123	LÊ NGUYỄN THỰC UYÊN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1124	VÕ LÊ XUYẾN CHI	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1125	NGUYỄN TRẦN ANH KHOA	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1126	ĐẶNG MINH HÀ	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1127	NGUYỄN THANH TRUNG	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	
1128	NGUYỄN THÀNH NHÂN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIN HỌC	
1129	NGUYỄN PHAN KHÁNH AN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIN HỌC	
1130	BÙI NGỌC THIÊN	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIN HỌC	
1131	NGÔ PHẠM HOÀNG KHANG	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	VẬT LÝ	
1132	TRẦN TRỌNG TRÍ	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	VẬT LÝ	
1133	NGUYỄN HỮU NGUYỄN KHANG	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	VẬT LÝ	
1134	NGUYỄN NGỌC NHÃ UYÊN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
1135	NGUYỄN GIA BẢO	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
1136	VÕ ĐỖ NHẬT THIÊN	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
1137	NGUYỄN QUANG NHẬT	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
1138	NGUYỄN MINH TÂN	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
1139	PHẠM QUANG GIA PHÚ	9A3	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
1140	BÙI TẤN VINH	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
1141	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
1142	MAI NGUYỄN THỰC NGHI	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
1143	VÕ ĐÌNH HUY	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
1144	NGUYỄN NAM KHÁNH	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
1145	NGUYỄN HIỀN NHI	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
1146	VÕ NGỌC KHÁNH THY	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
1147	LÊ NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	9A3	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
1148	CHÂU HẠNH NHI	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	Lịch Sử	
1149	NGUYỄN TÚ QUỲNH KHÔI	9A2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	Lịch Sử	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1150	NGUYỄN MINH KHÔI	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	
1151	LÊ BÁ ĐỖ BẠCH	9A2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	
1152	PHẠM MINH KHANG	9A2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	
1153	NGUYỄN LÊ ĐÔNG ANH	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	LỊCH SỬ	Tiến Thành
1154	NGUYỄN NGỌC GIA AN	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	NGŨ VĂN	Tiến Thành
1155	NGUYỄN MINH THU	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	NGŨ VĂN	Tiến Thành
1156	PHAN HUỶNH LONG NHI	8A2	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	NGŨ VĂN	Tiến Thành
1157	NGUYỄN THANH QUÝ	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	NGŨ VĂN	Tiến Thành
1158	LÊ ĐỖ NGUYỄN KHA	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1159	NGUYỄN ĐỖ DUY THIỆN	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1160	NGUYỄN HÀ LINH	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1161	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG TUYỀN	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1162	HUỶNH HOÀNG BẠCH	8A4	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1163	NGÔ HỒNG NHẬT HẠ	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1164	TRẦN NHẬT THỦY TRÚC	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1165	ĐẶNG VŨ DUY TIẾN	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1166	PHAN NGUYỄN HOÀNG PHÚC	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1167	NGUYỄN THỊ NGỌC THUY	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1168	LÊ QUÝ VIỆT	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1169	NGUYỄN NGỌC GIA PHƯƠNG	9A3	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	Tiến Thành
1170	PHẠM ĐÌNH KHA	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIN HỌC	Tiến Thành
1171	TRẦN NGỌC THIỆN	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIN HỌC	Tiến Thành
1172	MAI TRƯỜNG MINH	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIN HỌC	Tiến Thành
1173	BÙI THỊ KIM QUYÊN	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TOÁN	Tiến Thành
1174	HOÀNG YẾN NHI	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TOÁN	Tiến Thành
1175	LÊ QUỐC PHÁT	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TOÁN	Tiến Thành
1176	TRẦN DUY PHÁT	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TOÁN	Tiến Thành
1177	NGUYỄN SONG NGÂN	9A3	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TOÁN	Tiến Thành
1178	LÊ NGUYỄN THẢO NGUYỄN	9A4	THCS HÒA NAM	TOÁN	Hòa Bắc
1179	NGUYỄN QUỐC AN	8A5	THCS HÒA NAM	TOÁN	Hòa Bắc
1180	ĐOÀN THỊ HỒNG NGỌC	9A4	THCS HÒA NAM	NGŨ VĂN	Hòa Bắc
1181	VŨ ĐOÀN PHƯƠNG DIỆP	9A2	THCS HÒA NAM	VẬT LÍ	Hòa Bắc
1182	PHẠM SỸ TUẤN	9A2	THCS HÒA NAM	TIẾNG ANH	Hòa Bắc
1183	VŨ NGÂN HÀ	9A1	THCS HÒA NAM	TIẾNG ANH	Hòa Bắc
1184	NGÔ UYÊN THU	9A2	THCS HÒA NAM	NGŨ VĂN	Hòa Bắc
1185	PHẠM THÁI BÌNH	8A2	TH-THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	TIẾNG ANH	
1186	NGUYỄN NGỌC VY	8A1	TH-THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	HÓA HỌC	
1187	NGUYỄN NGỌC BẢO NAM	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	Nam Gia Nghĩa

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1188	NGUYỄN LÊ KHÁNH VÂN	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
1189	CHÂU NGỌC THIÊN	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
1190	VŨ KHÁNH LY	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
1191	NGUYỄN HỮU TÙNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
1192	TRƯƠNG ANH QUÂN	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
1193	NGUYỄN BẢO CHÂU	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	Nam Gia Nghĩa
1194	LÊ THU PHƯƠNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	Nam Gia Nghĩa
1195	NGUYỄN QUANG MINH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
1196	NGUYỄN ĐỖ HUY BẢO	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
1197	ĐỖ KIỀU PHƯƠNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
1198	NGUYỄN TRÂM ANH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Lịch sử	Nam Gia Nghĩa
1199	NGUYỄN ANH THƯ	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Lịch sử	Nam Gia Nghĩa
1200	NGUYỄN KIỀU VY	9A5	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Lịch sử	Nam Gia Nghĩa
1201	HOÀNG MAI TÚ LINH	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
1202	LÊ TRUNG HIẾU	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
1203	NGUYỄN AN NGUYỄN	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
1204	PHẠM NGUYỄN HÀ	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
1205	NGUYỄN NGỌC DIỆP	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	Nam Gia Nghĩa
1206	TRẦN NGỌC TỊNH Ý	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
1207	CAO TIẾN ĐĂNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
1208	HÀ GIA HÙNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	Nam Gia Nghĩa
1209	NGUYỄN LÊ DIỄM HƯƠNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Hóa Học	Nam Gia Nghĩa
1210	VÕ NGỌC DUY	9a3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	Nam Gia Nghĩa
1211	LÊ NGỌC BẢO TRINH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Hóa Học	Nam Gia Nghĩa
1212	ĐẬU VĂN HÀ HUY	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	Nam Gia Nghĩa
1213	ĐOÀN HUỲNH NGỌC CHÂU	9A5	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
1214	ĐÌNH NGUYỄN BẢO QUÂN	9A7	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
1215	TRẦN HỮU HOÀNG QUÂN	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	Nam Gia Nghĩa
1216	HOÀNG NGỌC MAI	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	Nam Gia Nghĩa
1217	LƯƠNG LÊ TUYẾT KIỀU	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	Nam Gia Nghĩa
1218	NGUYỄN TRƯƠNG TUỆ NHƯ	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	Lịch sử	Nam Gia Nghĩa
1219	HỒ THIÊN KHANG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
1220	HỒ NGỌC TUẤN HÙNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	Nam Gia Nghĩa
1221	PHAN TRẦN BẢO NGỌC	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	SINH HỌC	Thuận Hạnh
1222	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VY	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	SINH HỌC	Thuận Hạnh
1223	NGUYỄN VĂN NAM	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	VẬT LÝ	Thuận Hạnh
1224	LA THỊ THU GIANG	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	NGŨ VĂN	Thuận Hạnh
1225	PHẠM TUẤN HÙNG	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	TOÁN	Thuận Hạnh

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1226	NGÔ LÂM BẢO VÂN	8C	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1227	LÊ TRẦN MINH ANH	9K	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1228	TRẦN NGUYỄN KHANG HY	9B	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1229	NGUYỄN PHẠM THANH HOA	9C	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1230	TRẦN MINH HUY	9G	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1231	NGUYỄN THANH BÌNH	8B	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1232	TRẦN LÊ BẢO NGỌC	8H	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1233	NGUYỄN GIA VỸ	8C	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1234	NGÔ GIA BẢO	8E	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	Lagi
1235	HỒNG NGỌC KIM BẢO	8E	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1236	NGUYỄN PHẠM THẢO NGÂN	8G	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1237	VŨ CÔNG HẬU	9C	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1238	PHẠM ANH KIẾT	8G	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1239	TRẦN KHÁNH HÙNG	8E	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1240	HUỶNH THIÊN ẮN	9E	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1241	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG LINH	8G	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1242	VŨ QUỲNH ANH	8C	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1243	PHAN NGỌC HÂN	8B	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	Lagi
1244	NGUYỄN HOÀNG TIÊN	9B	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	Lagi
1245	PHẠM THỊ HOÀI AN	8G	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	Lagi
1246	NGUYỄN NGỌC NHÃ KỶ	9K	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	Lagi
1247	NGUYỄN CAO YẾN NHI	8H	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	Lagi
1248	NGUYỄN DƯƠNG TƯỜNG VY	9K	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	Lagi
1249	TƯỜNG NGỌC KHÁNH AN	8B	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	Lagi
1250	LÊ NHÃ KỶ	9H	THCS TÂN AN	SINH HỌC	Lagi
1251	PHẠM VŨ HẢI NHI	9B	THCS TÂN AN	SINH HỌC	Lagi
1252	PHAN THANH HÙNG	9A	THCS TÂN AN	SINH HỌC	Lagi
1253	VŨ NGUYỄN BẢO NGỌC	8C	THCS TÂN AN	SINH HỌC	Lagi
1254	LÊ NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	8C	THCS TÂN AN	SINH HỌC	Lagi
1255	TRẦN DIỆU HIỀN	8A	THCS TÂN AN	SINH HỌC	Lagi
1256	NGUYỄN HUỶNH VŨ NHI	8H	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1257	TRẦN THUẬN LINH	8H	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1258	ĐẶNG MINH XEN	9D	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1259	NGUYỄN VÕ KHÔI VỸ	9K	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1260	NGUYỄN MAI QUỲNH	8H	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1261	BÙI HOÀNG BẢO NGÂN	9A	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1262	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VÂN	8G	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1263	TRẦN NGUYỄN THẢO	8D	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1264	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	8C	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1265	NGUYỄN HÀ KHÁNH VY	8C	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1266	LÊ NHẬT QUANG	8A	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1267	TRẦN BẢO KHÁNH	9K	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1268	BÙI NHẬT VY GIANG	8B	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1269	HOÀNG THỊ LAN ANH	8H	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1270	THÁI NGUYỄN HẠNH	9K	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1271	TRƯƠNG THANH NGỌC	9B	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1272	HOÀNG PHƯƠNG LINH	9A	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	Lagi
1273	TRẦN ĐỨC KHẢI	9B	THCS TÂN AN	TIN HỌC	Lagi
1274	NGHÊ TRIỆU MÃN	9E	THCS TÂN AN	TIN HỌC	Lagi
1275	TRẦN ĐẶNG GIA KHANG	9K	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1276	MAI SỸ VĂN MINH	9C	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1277	TRÁC XUÂN KIÊN	9H	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1278	BÙI QUANG MINH CHÂU	9H	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1279	MAI PHAN HỒNG PHÚC	9K	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1280	BÙI ĐỨC KIÊN	9C	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1281	NGUYỄN AN KHANG	9B	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1282	HUỖNH LƯU BẢO TRÂN	9B	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1283	LÊ VĂN MINH KHANG	9E	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1284	VÕ HOÀNG PHƯƠNG NGHI	9D	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1285	MAI SĨ THIÊN LỘC	8B	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1286	VÕ MINH THƯ	8E	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1287	DƯƠNG PHƯỚC ĐẠT	9A	THCS TÂN AN	TOÁN	Lagi
1288	PHÙNG THỊ HỒNG THẨM	9B	THCS TÂN AN	VẬT LÝ	Lagi
1289	LÊ HUY BÌNH	9B	THCS TÂN AN	VẬT LÝ	Lagi
1290	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH DIỆP	9G	THCS TÂN AN	VẬT LÝ	Lagi
1291	BÙI THỊ THANH NGỌC	9G	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	Lagi
1292	PHẠM VIỆT PHI	9A6	THCS CHU VĂN AN	VẬT LÝ	1 Bảo Lộc
1293	NGUYỄN NHẬT QUỲNH	9A6	THCS CHU VĂN AN	VẬT LÝ	1 Bảo Lộc
1294	NGUYỄN MINH CHÂU	9A2	THCS CHU VĂN AN	NGŨ VĂN	1 Bảo Lộc
1295	ĐẶNG NGUYỄN BẢO HÂN	9A3	THCS CHU VĂN AN	NGŨ VĂN	1 Bảo Lộc
1296	MAI THỊ MỸ LỆ	9A6	THCS CHU VĂN AN	SINH HỌC	1 Bảo Lộc
1297	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG Y	9A3	THCS CHU VĂN AN	SINH HỌC	1 Bảo Lộc
1298	LÂM VIÊN	9A2	THCS CHU VĂN AN	HÓA HỌC	1 Bảo Lộc
1299	TRẦN MINH QUÂN	9A4	THCS CHU VĂN AN	TOÁN	1 Bảo Lộc
1300	TRƯƠNG HOÀNG NGUYỄN	9A3	THCS CHU VĂN AN	TOÁN	1 Bảo Lộc
1301	BÙI THẢO MỘC NGHI	9A4	THCS CHU VĂN AN	HÓA HỌC	1 Bảo Lộc

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1302	NGUYỄN LÂM PHÁT	9A5	THCS CHU VĂN AN	TOÁN	1 Bảo Lộc
1303	TRẦN ĐỨC HOÀNG	9A6	THCS CHU VĂN AN	TIẾNG ANH	1 Bảo Lộc
1304	LÊ HOÀNG THỊNH	9A1	THCS CHU VĂN AN	NGŨ VĂN	1 Bảo Lộc
1305	NGUYỄN KHÁNH AN	8,1	THCS HÀM MINH	HÓA HỌC	Hàm Thuận Nam
1306	ĐÀO NGỌC NHÃ THY	9,3	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	Hàm Thuận Nam
1307	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	9,4	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	Hàm Thuận Nam
1308	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	8,7	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	Hàm Thuận Nam
1309	HOÀNG PHONG ĐẠT	9,2	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	Hàm Thuận Nam
1310	PHẠM TRẦN PHƯƠNG UYÊN	9,3	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1311	VÕ MINH TRUNG	9,3	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1312	NGUYỄN ĐỖ ĐIỀU LINH	9,3	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1313	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	9,3	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1314	TRẦN THỊ THUY TRẦN	9,2	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1315	DƯƠNG NGỌC BÍCH VI	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1316	TRẦN THỊ TỎ YÊN	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1317	TRẦN NGỌC GIA HÂN	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1318	NGUYỄN HÀ ÁNH THƯ	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1319	NGUYỄN BẢO NHƯ	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1320	NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRẦN	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1321	BÙI THỊ AN NHI	9,1	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1322	NGUYỄN TRẦN NHÃ UYÊN	9,6	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1323	LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG	9,4	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1324	NGUYỄN KHÁNH NHƯ	9,4	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1325	VÕ MINH TRIẾT	9,1	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1326	VÕ NGỌC UYÊN PHƯƠNG	9,2	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1327	LÊ UYÊN PHƯƠNG	9,1	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	Hàm Thuận Nam
1328	TRẦN NHƯ QUỲNH	9,5	THCS HÀM MINH	SINH HỌC	Hàm Thuận Nam
1329	NGUYỄN HOÀNG LỊCH	9,3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1330	VŨ TRUNG HIẾU	9,3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1331	PHẠM LÊ HẢI TRIỀU	9,3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1332	NGUYỄN LÊ GIA PHÁT	9,2	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1333	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH	9,1	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1334	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	9,4	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1335	PHẠM HOÀNG BẢO NGỌC	9,6	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1336	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	9,2	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1337	ĐẶNG HUỲNH HUY CƯỜNG	8,7	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1338	VÕ ANH TUẤN	9,1	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
1339	ĐINH KIẾN PHI	9,2	THCS HÀM MINH	TIN HỌC	Hàm Thuận Nam

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1340	NGUYỄN HOÀNG SƠN	9,3	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
1341	NGUYỄN ĐỨC ANH KHÔI	9,5	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
1342	NGUYỄN PHẠM THANH DUY	9,5	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
1343	NGUYỄN CÔNG ĐIỀN	9,6	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
1344	NGÔ LONG TUẤN KIỆT	9,5	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
1345	LA NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	9,1	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
1346	LÝ THỊ ANH THƯ	9,2	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
1347	TRẦN TIỀN	9,2	THCS HÀM MINH	TOÁN	
1348	ĐÀO HÀ BẢO THANH	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1349	NGUYỄN TUẤN KIỆT	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1350	ĐOÀN THIÊN BẢO	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1351	NGÔ HOÀI THIÊN THANH	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1352	NGUYỄN HỒNG HOÀNG NGUYỄN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1353	VÕ BÌNH NGUYỄN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1354	NGUYỄN TRẦN UY VŨ	9a4	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1355	ĐÌNH HOÀNG PHÚC	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1356	LÊ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1357	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	8a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1358	NGUYỄN BẢO KHÁNH GIA	8a5	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	B'LAO
1359	NGUYỄN ĐỖ DIỆU ÁNH	9a4	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	B'LAO
1360	PHẠM VŨ QUỐC HÙNG	8a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	B'LAO
1361	PHẠM THANH PHONG	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	B'LAO
1362	NGUYỄN TÂM PHÚC	8a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	B'LAO
1363	ĐẬU KIẾN QUỐC	9a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	B'LAO
1364	NGUYỄN NAM HẢI	9a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	B'LAO
1365	NGUYỄN LÝ NHẬT NAM	9a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	B'LAO
1366	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	B'LAO
1367	NGUYỄN HỒNG BẢO NGỌC	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	B'LAO
1368	NGUYỄN MINH CHÂU GIANG	9a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1369	PHẠM GIA PHÚ	9a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1370	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	9a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1371	NGUYỄN THUY NGUYỄN THẢO	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1372	BÙI NGỌC TUỆ NHI	8a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1373	NGUYỄN VŨ GIA BẢO	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1374	NGUYỄN LÝ HẢI ANH	8a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1375	NGUYỄN HỮU NHÂN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1376	HOÀNG GIA HÙNG	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1377	PHAN TRỌNG NHÂN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1378	HUỶNH ĐĂNG KHÔI	9a4	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	B'LAO
1379	NGUYỄN QUỲNH ANH	9a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	B'LAO
1380	PHẠM HỒNG PHƯƠNG	8a7	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	B'LAO
1381	PHAN KHÁNH NGỌC	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	B'LAO
1382	ĐINH TRẦN KHÁNH NGÂN	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	SINH HỌC	B'LAO
1383	NGUYỄN MINH KHÔI NGUYỄN	8a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	B'LAO
1384	TRẦN BẢO HÂN	8a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	B'LAO
1385	HUỶNH NGỌC THẢO LY	8a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	B'LAO
1386	TRANG MINH QUÂN	8a5	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	B'LAO
1387	LƯƠNG VŨ SƠN	8a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	B'LAO
1388	BÙI TRẦN BẢO HÂN	9B	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	Trà Tân
1389	PHẠM NGỌC HOÀNG LAN	8E	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	Trà Tân
1390	LÊ PHÚC LONG	9B	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIN HỌC	Trà Tân
1391	NGUYỄN BẢO MINH	9A	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	Trà Tân
1392	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	9C	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	Trà Tân
1393	NGUYỄN NGỌC KHÁNH ĐAN	8E	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	Trà Tân
1394	PHẠM QUỲNH TRÚC	9A	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	Trà Tân
1395	NGUYỄN HOÀNG HẢI ANH	8E	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	Trà Tân
1396	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	8E	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	Trà Tân
1397	ĐẶNG HẢI NGÂN	9C	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	Trà Tân
1398	PHẠM HOÀNG HIỆP	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	VẬT LÝ	BẢO LÂM 2
1399	CHÂU THỊ THẢO CHÂU	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TOÁN	BẢO LÂM 2
1400	TRẦN VÕ LINH NHI	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	BẢO LÂM 2
1401	LÊ TUẤN THỊNH	9A5	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIN HỌC	BẢO LÂM 2
1402	NGUYỄN BUI YẾN NHI	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	BẢO LÂM 2
1403	LÊ TRẦN NGỌC HÀ	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	HÓA HỌC	BẢO LÂM 2
1404	PHAN DUY QUANG	9A4	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	BẢO LÂM 2
1405	TRẦN HOÀNG NGỌC ANH	9A3	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	BẢO LÂM 2
1406	LỤC HÀ KIỀU TRINH	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIẾNG ANH	BẢO LÂM 2
1407	KA DUYNH	9A6	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIẾNG ANH	BẢO LÂM 2
1408	TRẦN LÊ GIÁNG NGỌC	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	SINH HỌC	BẢO LÂM 2
1409	NGUYỄN NHƯ NGỌC	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	BẢO LÂM 2
1410	ĐẶNG TRUNG NGUYỄN	9A3	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIN HỌC	BẢO LÂM 2
1411	NGUYỄN QUỐC ANH	9a6	THCS HIỆP THẠNH	TIẾNG ANH	ĐỨC Trọng
1412	PHẠM NGỌC GIA NHI	9A4	THCS HIỆP THẠNH	TIẾNG ANH	ĐỨC Trọng
1413	LƯU HÀ NGỌC	9A6	THCS HIỆP THẠNH	TIẾNG ANH	ĐỨC Trọng
1414	TRẦN NGỌC TRUNG KIÊN	9a6	THCS HIỆP THẠNH	VẬT LÝ	ĐỨC Trọng
1415	HUỶNH ĐỨC TRÍ	9a6	THCS HIỆP THẠNH	VẬT LÝ	ĐỨC Trọng

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1416	BÙI MINH NHẬT	9a4	THCS HIỆP THẠNH	VẬT LÝ	ĐỨC Trọng
1417	PHẠM THỊ MỸ TRINH	9A6	THCS HIỆP THẠNH	TOÁN	ĐỨC Trọng
1418	DƯƠNG NGỌC ANH	9A6	THCS HIỆP THẠNH	HÓA HỌC	ĐỨC Trọng
1419	NGUYỄN LÊ HỒNG THUY	9A5	THCS HIỆP THẠNH	HÓA HỌC	ĐỨC Trọng
1420	VŨ QUỐC HUY	9A5	THCS HIỆP THẠNH	SINH HỌC	ĐỨC Trọng
1421	NGUYỄN TRẦN HÀ ANH	9A6	THCS HIỆP THẠNH	SINH HỌC	ĐỨC Trọng
1422	LÊ BẢO THẮNG	8A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1423	NGUYỄN LÂM VIÊN	8A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	Đà Lạt
1424	NGUYỄN BẢO TUỜNG	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1425	LÝ DƯƠNG TRÍ	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1426	LÊ NGUYỄN THẢO MY	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1427	VÕ THUY BẢO ANH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1428	VY HÀ ANH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1429	NGUYỄN THANH HÀ ANH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1430	NGUYỄN VĨ KHA	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1431	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH BẰNG	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1432	HOÀNG KIỀU PHƯƠNG	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1433	ĐÔNG HÀ PHƯƠNG	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1434	PHẠM HỮU TUẤN KIỆT	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	Đà Lạt
1435	VÕ PHƯỚC HẢI	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1436	PHẠM HOÀNG ĐĂNG KHÔI	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1437	LÝ QUỐC BÌNH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1438	VŨ PHƯƠNG DIỄM QUỲNH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1439	LÝ TUẤN HUY	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	VẬT LÝ	Đà Lạt
1440	HOÀNG GIA MINH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	VẬT LÝ	Đà Lạt
1441	BÙI PHÚC VY	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	ĐỊA LÝ	Đà Lạt
1442	HUỲNH MỸ CHI	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1443	NGUYỄN HỒ LAN ANH	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1444	NGUYỄN TRẦN HẢI AN	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1445	LÊ TRẦN PHƯƠNG ANH	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1446	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRẦN	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1447	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1448	LÊ NGỌC BẢO HÂN	8A4	THCS&THPT TÂY SƠN	ĐỊA LÝ	Đà Lạt
1449	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	8A4	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1450	PHAN THỊ BẢO NGỌC	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1451	NGUYỄN THANH BẢO LONG.	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1452	VÕ NGỌC QUỲNH VI	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1453	NGUYỄN NGỌC GIA LINH	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1454	LÊ PHƯƠNG THỦY	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1455	BÙI NGỌC HÂN	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1456	NGUYỄN THỊ THẢO NHIÊN	8A6	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1457	VÕ NGUYỄN HỒNG UYÊN	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1458	MAI NGỌC NHƯ Ý	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	LỊCH SỬ	Đà Lạt
1459	CAO NGỌC BẢO TRÂM	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1460	TRẦN THỊ NHƯ Ý	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	SINH HỌC	Đà Lạt
1461	LÊ VŨ PHƯƠNG LINH	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	SINH HỌC	Đà Lạt
1462	NGUYỄN HOÀNG KHANG	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1463	THIỀU MINH ĐỨC	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1464	ĐÌNH THẢO TÂM AN	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1465	NGUYỄN LÊ NA	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	VẬT LÝ	Đà Lạt
1466	PHẠM HOÀNG NHẬT LINH	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1467	HOÀNG TRẦN TRÀ MY	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1468	TRẦN NGUYỄN GIA KHÁNH	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1469	TRẦN GIA BẢO	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1470	BÙI PHAN ANH KIỆT	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	Đà Lạt
1471	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG KHOA	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	LỊCH SỬ	Đà Lạt
1472	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1473	ĐOÀN LÊ DUY KHÔI	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1474	TRẦN QUỲNH ANH	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1475	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1476	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHI	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1477	TRẦN ĐẶNG VIỆT HÀ	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1478	PHAN NGUYỄN BẢO LONG	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	Đà Lạt
1479	LÊ ĐOÀN GIA HUY	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	Đà Lạt
1480	NGUYỄN PHƯỚC SANG	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1481	ĐẶNG PHƯỚC NGUYỄN KHẢI	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1482	CAO TRÍ DŨNG	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1483	BÙI SƠN AN	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	VẬT LÝ	Đà Lạt
1484	NGUYỄN THỊ XUÂN TIÊN	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1485	VŨ HOÀNG UYÊN CHÂU	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	Đà Lạt
1486	TRẦN HOÀNG PHƯỚC TRÍ	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	Đà Lạt
1487	HÀ VĂN HOÀNG PHI	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	Đà Lạt
1488	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1489	TRẦN ĐẶNG KHOA	9A4	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1490	PHẠM XUÂN ÂN ĐỨC	9A4	THCS&THPT TÂY SƠN	LỊCH SỬ	Đà Lạt
1491	PHAN KHÁNH AN	9A5	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1492	NGUYỄN MINH KHOA	9A7	THCS&THPT TÂY SƠN	LỊCH SỬ	Đà Lạt
1493	NGUYỄN AN KHÁNH	9A7	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	Đà Lạt
1494	PHẠM TUẤN ĐĂNG KHOA	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	
1495	PHẠM HUỲNH GIA THỊNH	8,12	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	
1496	BÙI THỊ THANH THẢO	9,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	
1497	TRƯƠNG HỒNG KIM YẾN	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	
1498	VÕ ANH KHOA	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	
1499	BÙI NGỌC PHÁT	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	
1500	HỒ NGỌC THẢO NHƯ	9,9	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	
1501	BÙI THANH TRÀ	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	
1502	TRẦN GIA HÂN	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	
1503	ĐẶNG KHÁNH BĂNG	8,12	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	
1504	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	
1505	LÊ BẢO TRẦN	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	
1506	LÊ HOÀNG PHÁT	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1507	VÕ HUỲNH NGỌC NHI	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1508	PHẠM GIA BẢO AN	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1509	ĐÌNH QUỐC BẢO	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1510	PHẠM KHÔI NGUYỄN	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1511	LÊ NGUYỄN THANH NGÂN	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1512	PHẠM NGUYỄN SONG THƯỜNG	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1513	HÀ TIẾN ĐẠT	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1514	NGUYỄN NGỌC TRÀ GIANG	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1515	PHẠM NGUYỄN MINH KHÔI	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1516	LÊ HOÀNG KIM NGÂN	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1517	LÊ MINH QUÂN	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1518	NGUYỄN ĐÌNH TÀI	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1519	NGUYỄN QUANG NGUYỄN	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1520	NGUYỄN NGỌC CẨM TÚ	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1521	PHẠM TƯỜNG VY	9,4	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1522	LÊ PHAN HẠ VY	9,5	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1523	HỒ HẢI CHÂU	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1524	ĐOÀN VĂN ANH KHOA	9,9	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1525	NGUYỄN LÊ MINH THƯ	9,7	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	
1526	LÊ NGỌC THANH NHÃ	9,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	VẬT LÝ	
1527	NGUYỄN TRẦN GIA TƯỜNG	9,9	THCS PHAN BỘI CHÂU	VẬT LÝ	
1528	PHAN NHẬT TRUNG	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	
1529	VÕ NGUYỄN THANH NGUYỄN	9,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1530	PHẠM BÙI NHẬT HY	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	
1531	NGUYỄN MẬU KHÁNH HÀ	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	
1532	NGUYỄN THIÊN MINH NGỌC	9,7	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	
1533	HỒ LÊ MINH MINH	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	SINH HỌC	
1534	BÙI PHƯƠNG TỬ	8,12	THCS PHAN BỘI CHÂU	SINH HỌC	
1535	TRẦN ĐÌNH KHÔI	9,4	THCS PHAN BỘI CHÂU	LỊCH SỬ	
1536	CAO LÊ ANH KHOA	9,4	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIN HỌC	
1537	HỒ VIỆT TỬ	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1538	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	9a6	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1539	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1540	LÊ KHÔI VĨ	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1541	NGÔ THỊ NGỌC YẾN	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1542	NGÔ HUỲNH THIÊN AN	9a7	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1543	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	9a8	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1544	ĐẶNG THỊ QUỲNH NHƯ	9a8	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1545	ĐỖ TRẦN NGỌC HÂN	8a2	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1546	TRẦN VĂN CHỨC	9a2	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	
1547	PHAN THUY VÂN	8a1	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	
1548	NGÔ DUY BẰNG	8a2	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	
1549	HÒA PHƯƠNG NHI	9a1	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1550	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	9a3	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1551	LÊ HUỲNH YẾN ĐAN	9a5	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1552	ĐỖ NGUYỄN HỒNG PHÚC	9a6	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1553	HUỲNH NỮ NHƯ TƯỜNG	9a7	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1554	PHAN GIA BẢO	8a1	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1555	HÒA THỊ BẢO CHÂU	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1556	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG NGÂN	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1557	PHẠM NGỌC MINH THƯ	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1558	PHẠM THỊ HƯƠNG TRÚC	9a7	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1559	HUỲNH BẢO	9a1	THCS THUẬN NAM	NGỮ VĂN	
1560	NGUYỄN HOÀNG NHẬT HÀ	9a1	THCS THUẬN NAM	NGỮ VĂN	
1561	TRƯƠNG CHÍ DŨNG	8a2	THCS THUẬN NAM	NGỮ VĂN	
1562	LƯU BÙI XUÂN MAI	8a2	THCS THUẬN NAM	NGỮ VĂN	
1563	PHẠM LINH ĐAN	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1564	LƯU VƯƠNG KHÔI	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1565	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1566	LÊ QUỲNH NHƯ	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1567	NGUYỄN PHÚC LÂM NHƯ	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1568	HỒ NGUYỄN THỊNH	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1569	NGUYỄN TRẦN NGỌC DIỆP	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1570	HÀ GIA HÂN	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1571	TRƯƠNG NGỌC NHÃ LINH	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1572	NGUYỄN VŨ ANH THƯƠNG	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1573	PHẠM MẠNH CƯỜNG	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1574	HOÀNG NGỌC YẾN NHI	9a6	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1575	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1576	LÊ TUỆ LÂM	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1577	LÊ NHẬT HÀO	9a7	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1578	NGUYỄN TRẦN HOÀI NAM	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1579	NGUYỄN HỮU NHÃN	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1580	VŨ TUẤN TÚ	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1581	NGUYỄN ĐĂNG VŨ QUANG VINH	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1582	MAI KIM KHÁNH	8a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1583	TÔ DIỆP MỸ	8a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1584	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	9a1	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1585	NGUYỄN HOÀNG MINH QUÂN	8a1	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1586	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG	8a3	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1587	ĐOÀN BẢO NAM	8a6	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1588	PHẠM HỒNG PHƯỚC	8a6	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1589	NGUYỄN THỊ HỒNG NHIÊN	9a1	THCS THUẬN NAM	ĐỊA LÍ	
1590	LÊ ANH QUÂN	9a4	THCS THUẬN NAM	TIN HỌC	
1591	BÙI ĐỨC THUẬN	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1592	LÊ NGUYỄN NHẬT MINH	9,1	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	Bình Thuận
1593	LÊ GIA KIỆT	9,1	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1594	PHẠM VIỆT KHAI	9,3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	Bình Thuận
1595	LÊ PHẠM AN THƯ	9,3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	Bình Thuận
1596	NGUYỄN HOÀNG HẢI	9,3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	Bình Thuận
1597	TRẦN TÂN DANH	9,3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1598	NGUYỄN NGỌC AN KHÁNH	9,3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1599	NGUYỄN TRUNG KIÊN	9,3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1600	NGUYỄN MINH HUY	9,3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1601	TRẦN THỊ MINH ANH	9,4	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1602	NGUYỄN TƯỜNG VÂN	9,4	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1603	NGUYỄN MINH HIẾU	9,5	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1604	LÊ BÁ DUY KHÁNH	9,5	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1605	TRỊNH NGỌC HÀ MY	9,5	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1606	TIÊU QUANG VINH	9.5	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1607	NGUYỄN NHẤT BẢO NAM	9.6	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1608	NGUYỄN NGỌC KHẢ DOANH	9.7	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1609	VÕ NGUYỄN GIA HÂN	9.7	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1610	VÕ HUỠNH KHÁNH VÂN	9.8	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	LỊCH SỬ	Bình Thuận
1611	NGUYỄN HUỠNH NHÃ UYÊN	9.8	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1612	LƯƠNG THANH TRANG	9.9	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1613	LÊ HOÀNG BẢO CHÂU	9.10	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1614	TRẦN THIÊN PHÚC	9.10	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1615	NGUYỄN GIA HUY	9.10	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	Bình Thuận
1616	PHẠM NGỌC MINH THU	9.10	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1617	ĐỖ NGUYỄN BẢO CHÂU	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1618	NGUYỄN LÊ ĐĂNG NGHI	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1619	LÊ MINH KHUÊ TỬ	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1620	ẬU LÊ KHÁNH QUỲNH	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1621	HỒ QUỐC VIỆT	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1622	HOÀNG TRUNG HẠO	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1623	TRẦN THÀNH NHÂN	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1624	LÊ NGỌC BẢO NGUYÊN	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1625	NGUYỄN HOÀNG THẢO NGUYÊN	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1626	VŨ ĐỨC THIÊN	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	Bình Thuận
1627	NGUYỄN PHẠM TUẤN KHANG	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	HÓA HỌC	Bình Thuận
1628	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH NGỌC	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	VẬT LÝ	Bình Thuận
1629	NGUYỄN TRẦN MAI PHƯƠNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	VẬT LÝ	Bình Thuận
1630	NGUYỄN NGÔ TƯỜNG ANH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1631	NGUYỄN HỮU BÁCH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1632	ĐỖ NGUYỄN NGỌC DUNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1633	PHAN DUY KHANG	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1634	TRẦN NGUYỄN MINH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	HÓA HỌC	Bình Thuận
1635	LÊ NGUYỄN TUỆ NHI	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1636	HOÀNG MINH QUANG	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	Bình Thuận
1637	VÕ NGUYỄN QUANG	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	VẬT LÝ	Bình Thuận
1638	LÊ NGỌC ÁNH QUỲNH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1639	ĐẶNG TRẦN HẠO THIÊN	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1640	LÊ BẢO THU	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1641	ĐOÀN LƯƠNG THẾ VINH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1642	LÊ HOÀNG NHÂM	8.1	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1643	TRẦN KHÁ NHI	8.1	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1644	MAI LÊ THANH THẢO	8.2	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1645	ĐÌNH NHẬT LÊ DUY	8.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1646	TRỊNH PHẠM HƯƠNG LÂM	8.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1647	ĐẶNG THỊ THANH THỦY	8.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1648	NGUYỄN THANH VY	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1649	NGUYỄN PHƯƠNG VŨ AN	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1650	BÙI HƯƠNG LY	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1651	LÊ NGUYỄN NHƯ NGỌC	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1652	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	HÓA HỌC	Bình Thuận
1653	VÕ HOÀNG BẢO NGÂN	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	Bình Thuận
1654	TẠ BẢO NHI	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1655	PHAN XUÂN VINH	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1656	HUỶNH BUI GIA KIỆT	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1657	ĐẶNG PHƯƠNG LAM	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1658	VÕ ĐOÀN MINH TUẤN	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIN HỌC	Bình Thuận
1659	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIN HỌC	Bình Thuận
1660	PHẠM MINH ANH	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1661	LÊ NGÔ KHÁNH DUY	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1662	ĐÌNH NGUYỄN MỸ DUYÊN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1663	CHÂU HOÀNG MY	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1664	TRẦN NGỌC BẢO NGÂN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1665	LÝ KHÁNH NGỌC	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1666	NGUYỄN MINH HỒNG NGỌC	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1667	DƯƠNG TRẦN THẢO NGUYỄN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1668	LÊ MINH TOÀN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1669	TRẦN PHẠM BẢO TRẦN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1670	HÀN THỊ NGỌC THUẬN	8.15	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1671	VÕ TRẦN MINH THỦ	8.15	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1672	CHƯƠNG LƯƠNG VIÊN DƯƠNG	8.15	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIN HỌC	Bình Thuận
1673	LẠI NGUYỄN PHƯƠNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1674	PHAN NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1675	THAI BẢO NGỌC	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	Bình Thuận
1676	TẠ LÊ KHÁNH THƯƠNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1677	NGUYỄN ANH MINH ĐẠT	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1678	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1679	PHAN VĂN MINH HOÀNG	9.3	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	
1680	HOÀNG GIA HUỶNH	9.1	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	
1681	VÕ NHẬT THIÊN	9.4	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1682	NGUYỄN TRẦN HOÀNG KIM	9.5	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	
1683	TRẦN HÀ KHÁNH HUYỀN	8.2	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	
1684	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU	9.4	THCS HÀM HIỆP	VẬT LÝ	
1685	PHẠM THỊ NHƯ Ý	9.4	THCS HÀM HIỆP	ĐỊA LÝ	
1686	NGUYỄN QUANG THIÊN	8.5	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	
1687	ĐÌNH MINH TUẤN	9.2	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	
1688	NGUYỄN TRẦN HẢI AN	9.1	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	
1689	LÊ THÀNH NHÂN	9.1	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	
1690	TRẦN QUỲNH ANH	9.4	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	
1691	HOÀNG NGỌC ANH KHOA	9a1	THCS LỘC SƠN	Tiếng Anh	
1692	DƯƠNG LÂM ANH	9a1	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	
1693	NGUYỄN TRẦN BẢO TRẦN	9a1	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	
1694	TRẦN THỊ THANH VÂN	9a1	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1695	ĐỖ MINH THUẬN	9a1	THCS LỘC SƠN	Tiếng Anh	
1696	PHẠM THANH HÀ	9a1	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	
1697	YU BẢO BẢO	9a1	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	
1698	MAI PHƯƠNG THÚY	9a1	THCS LỘC SƠN	Tiếng Anh	
1699	VÕ THỊ ANH VÂN	9a1	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1700	TRẦN HÀ VY	9a1	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1701	NGUYỄN NGỌC AN AN	9a1	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1702	BUI NGUYỄN BẢO CHÂU	9a1	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1703	KIỀU GIA NHI	9a1	THCS LỘC SƠN	SINH HỌC	
1704	TRẦN QUỐC ANH	9a1	THCS LỘC SƠN	Tiếng Anh	
1705	NGUYỄN HOÀNG MINH LONG	9a1	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1706	NGUYỄN MINH HẠNH	9a1	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	
1707	TƯỚNG TRẦN THIÊN ANH	9a1	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1708	NGUYỄN ANH KHÔI	9a1	THCS LỘC SƠN	SINH HỌC	
1709	NGUYỄN ĐỨC DUY QUANG	9a1	THCS LỘC SƠN	TIN HỌC	
1710	VŨ BÁ NHẬT QUÂN	9a2	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1711	LƯƠNG NGỌC BẢO NHI	9a4	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1712	NGUYỄN DUY TRÃI	9a4	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	
1713	BUI NGUYỄN THU TRANG	9a4	THCS LỘC SƠN	SINH HỌC	
1714	NGUYỄN THÀNH KHẢI	9a4	THCS LỘC SƠN	SINH HỌC	
1715	ĐỖ HƯƠNG GIANG	9a4	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1716	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRẦN	9a4	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	
1717	BUI THỊ KIM NGÂN	9a4	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	
1718	TRƯƠNG GIA HÙNG	9a4	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	
1719	PHẠM GIA HÂN	9a4	THCS LỘC SƠN	TOÁN	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1720	HUỶNH CHÁNH KIM	9a4	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1721	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH	9a4	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1722	ĐOÀN NHẬT MINH	9a3	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	
1723	NGUYỄN MẠNH VINH QUANG	9A3	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1724	TRẦN TRÍ ĐỨC	9a5	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1725	NGUYỄN THÀNH NHÂN	9a5	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	
1726	VÕ SỸ DUY PHÚC	9a5	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	
1727	NGUYỄN TRÍ ĐỨC	9a5	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	
1728	BÙI VŨ QUỲNH ANH	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1729	NGUYỄN THẢO TRANG	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1730	BÙI HÀ VY	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1731	NGUYỄN NGỌC ĐAN UYÊN	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1732	THÁI NGỌC PHƯƠNG ANH	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1733	NGUYỄN CÔNG BẢO	9a5	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1734	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	
1735	PHẠM LINH GIANG	9a6	THCS LỘC SƠN	Tiếng Anh	
1736	ĐẶNG LÂM PHÚC	9a6	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1737	LÊ BẢO LONG	8a7	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	
1738	CAO XUÂN PHÚC	8a7	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	
1739	PHAN NHẬT MINH	8a6	THCS LỘC SƠN	TOÁN	
1740	NGUYỄN MINH HÒA	9,7	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	
1741	LÊ KHÁ SÁNG	9,1	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	
1742	HỒ TUẤN KHOA	9,1	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	
1743	HUỶNH NGỌC THIÊN KIM	9,7	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	
1744	NGUYỄN HỒ NGỌC CHÂU	9,7	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	
1745	PHAN THÀNH NAM	9,3	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	
1746	TRẦN TRIỆU MẶN	9,1	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	
1747	CHÂU NHÃ KỲ	9,1	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	
1748	ĐẶNG LÊ THANH LỢI	9,2	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	
1749	NGUYỄN MINH THƯ	9,3	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	
1750	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	9,5	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	
1751	LÊ MINH THƯ	9,6	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	
1752	VÕ NGỌC MINH TUYỀN	9,7	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	
1753	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG KIM	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1754	LÊ NGỌC TỎ NHƯ	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1755	BÙI LÊ CÔNG VINH	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1756	LÊ THỊ CẨM TIÊN	9.3	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1757	HUỶNH VÕ KIỀU THU	9.4	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1758	TRẦN HUỖNH PHƯƠNG TRANG	9.4	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1759	BÙI ĐẠI PHÚ	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1760	NGUYỄN NHẬT BẢO TRÂM	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1761	NGUYỄN THANH VÂN THỦY	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1762	NGUYỄN NGỌC NGÂN HÀ	9.2	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1763	PHAN THANH TÚ	9.4	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1764	LÊ HOÀNG KIM	9.6	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1765	NGUYỄN CHÂU BẢO KHANG	9.7	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1766	NGUYỄN MINH ĐẠT	9.4	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	
1767	HỒ NHẬT HUY	8.2	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	
1768	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC NGUYỄN	8.3	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	
1769	PHẠM LƯƠNG NHẬT TÂN	8.9	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	
1770	NGUYỄN QUANG HUY	9.3	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	
1771	HUỖNH TRƯỜNG THANH	8.3	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	
1772	NGUYỄN BÌNH MINH	8.1	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	
1773	TRẦN HUỖNH GIA THỊNH	9.6	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	
1774	TRẦN HỮU HIẾU	9.5	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	
1775	LÊ KIÊN	9.2	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	
1776	HOÀNG NGUYỄN BẢO NGỌC	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
1777	HOÀNG NGUYỄN NGUYỄN KHANG	8B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIN HỌC	
1778	NGUYỄN THÀNH KHA	8B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
1779	CHU THỊ THUY LINH	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	SINH HỌC	
1780	NGUYỄN HOÀNG THUY DƯƠNG	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	
1781	NGUYỄN QUÝ TRIỆU VY	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
1782	DƯƠNG DIỆP LINH	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
1783	LƯƠNG NGUYỄN YẾN NHI	9a1	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	
1784	ĐẶNG HOÀNG BẢO NHƯ	9a4	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	
1785	HOÀNG LIÊU MINH CHÂU	9a1	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	
1786	LÊ TRẦN HOÀNG MINH	9a4	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	
1787	SÚ BẢO TRÂN	9a1	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	
1788	ĐẶNG NGUYỄN PHÚC HUY	9a3	THCS TÂN CHÂU	VẬT LÝ	
1789	TRỊNH QUỐC HUY	9a3	THCS TÂN CHÂU	VẬT LÝ	
1790	ÂN MỸ DUYÊN	9a1	THCS TÂN CHÂU	NGŨ VĂN	
1791	ÂN TIẾN NGỌC TRÂN	9a2	THCS TÂN CHÂU	NGŨ VĂN	
1792	TÀI NGỌC TRÂN	9a2	THCS TÂN CHÂU	NGŨ VĂN	
1793	ĐẶNG NHẬT BẢO THY	9a3	THCS TÂN CHÂU	NGŨ VĂN	
1794	TRẦN NGỌC HÀ MY	8A	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1795	TRẦN BÁ MINH TÂN	8A	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
1796	NGUYỄN THỊ PHÚC	8B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1797	NGUYỄN TRẦN HA NY	8C	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1798	TRẦN THÀNH ĐÔ	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1799	TRẦN NGUYỄN TRÀ MY	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1800	LÊ THANH TUẤN	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1801	TRẦN THỊ THANH MINH	9A	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1802	NGUYỄN VÕ HOÀI ANH	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1803	NGUYỄN HOÀNG DUY	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1804	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1805	NGUYỄN LÊ DIỆU LAM	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1806	HUỲNH NGUYỄN KHAI MY	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1807	NGUYỄN MINH TÚ	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1808	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM	9D	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	
1809	ĐẶNG ANH KHÔI	9B	THCS ĐỨC PHÚ	LỊCH SỬ	
1810	ĐINH HUỲNH TUẤN KHANG	9D	THCS ĐỨC PHÚ	LỊCH SỬ	
1811	CÁI BẢO HÂN	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1812	DƯƠNG PHẠM BĂNG TÂM	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1813	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1814	BÙI NGUYỄN YẾN TRINH	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1815	LÊ THANH NHÃ	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1816	TRẦN ĐỖ MINH HÀ	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1817	NGUYỄN THỊ HẠNH TRANG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1818	LÊ BẢO TRÂN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1819	HỒ TRẦN NGỌC NGÂN	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1820	NGUYỄN MINH KIÊN	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1821	HUỲNH NGÂN GIANG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1822	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1823	NGUYỄN NGỌC TRÚC UYÊN	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1824	ĐÀO THANH NGỌC LINH	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1825	TRẦN VIỆT HẢI	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1826	NGUYỄN LÊ ĐAN THƯ	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1827	DIỆP BẢO NGỌC	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1828	NGUYỄN LÂM THIÊN PHỤNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1829	VÕ GIÁP PHI HÙNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1830	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1831	PHẠM BẢO TRÂM	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1832	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGÂN	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1833	PHẠM KHÁNH QUỲNH	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1834	TRƯỜNG THIÊN NGHI	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1835	BÙI PHAN LINH ĐAN	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1836	NGUYỄN NGỌC ĐOAN TRANG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1837	NGUYỄN THANH VY	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1838	NGUYỄN VÕ BẢO TRÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1839	TRẦN LÊ NHẬT VY	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1840	NGUYỄN HÀ BẢO HÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1841	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1842	TRẦN TÔ GIA MÃN	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1843	NGUYỄN BẢO QUYÊN	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1844	NGUYỄN LƯƠNG BÍCH VY	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1845	HUỖNH LÊ BẢO NGỌC	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1846	NGUYỄN THÁI BẢO MINH	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1847	TRẦN NGUYỄN MINH NGỌC	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1848	NGÔ KHÁNH LINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1849	PHAN THỊ NGUYỄN THẢO	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1850	TRẦN ĐẶNG THÙY TRÂM	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1851	MAI HÙNG HIẾU	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1852	NGUYỄN MINH ÁNH	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1853	LÊ KHÁNH NGUYỄN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1854	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KHA	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1855	NGUYỄN KHÁNH NGHI	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1856	TRẦN KHÁNH TÂM	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1857	NGUYỄN NGỌC KHÁNH CHI	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1858	TRẦN HUỖNH LÂM KHANG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1859	TRẦN NGỌC DIỄM TRINH	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1860	LÊ MINH NGUYỆT	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1861	MẠC VIỆT NGHI	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1862	NGUYỄN LÊ THẢO NGUYỄN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1863	PHAN NGỌC CHI LÊ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1864	TRẦN NGUYỄN THY THU	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	Phú Thủy
1865	ĐỖ QUANG KHẢI	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1866	NGUYỄN VĂN SANG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1867	TRƯƠNG MINH KHANG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1868	ĐỖ ĐẶNG KHOA	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1869	NGUYỄN ĐỨC NGHI	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1870	NGUYỄN MINH QUÂN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1871	NGUYỄN TIẾN TRUNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
1872	LÊ NGỌC NHI	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1873	PHẠM TẤN ĐẠT	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1874	VÕ BẠCH THÙY DƯƠNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1875	TRƯƠNG PHÙNG HẢI TRIỀU	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1876	PHẠM TIỀN QUÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1877	NGUYỄN MẠNH LÂM NHẬT	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1878	ĐẶNG THANH HUY	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1879	LƯƠNG BẢO KIM	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1880	TRẦN KHÁNH TƯỜNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1881	NGUYỄN VIỆT QUANG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1882	TRẦN NGỌC MINH KHÔI	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1883	LÊ VŨ ANH KHÔI	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1884	NGUYỄN MINH TRÍ VIÊN	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1885	VÕ MINH XUÂN NGUYỄN	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1886	HỒ QUANG THẮNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1887	NGÔ MINH HUY	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1888	PHAN MINH HUY	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1889	NGÔ MINH QUANG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1890	TRẦN MAI HOÀNG TRIỀU	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1891	TRẦN VŨ KHOA	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1892	VŨ HỒNG PHÁT	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1893	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG LAM	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1894	ĐỖ QUANG HUY	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1895	THÁI NGỌC DIỆP	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1896	HỒ VIỆT KHOA	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1897	TRẦN THẢO NGUYỄN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1898	NGÔ TẤN HUY	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1899	NGUYỄN NHẬT HUY	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1900	NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1901	LÊ BẢO HÂN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1902	CAO NGỌC LAN ANH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1903	TRẦN GIA HUY	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1904	PHẠM NGUYỄN MINH KHÁNH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1905	LÊ HUỲNH BẢO HÂN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1906	PHẠM VĂN CƯỜNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1907	TRẦN VĨNH ĐẠT	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1908	ĐỖ QUỐC HOÀNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1909	LÊ QUỐC KHANG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1910	TRẦN HỮU PHÚC	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1911	PHÙNG NGỌC NGÂN HÀ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1912	ĐẶNG VĂN SƠN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1913	NGUYỄN GIA HUY	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1914	NGUYỄN THÀNH HIỆP	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1915	ĐẶNG KHÁNH QUỲNH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1916	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG HUY	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1917	TRẦN QUỐC ĐẶNG KHOA	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1918	PHAN LÂM QUÂN	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1919	PHAN HOÀNG HẢI MINH	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1920	TRẦN HOÀNG BẢO TRÂN	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1921	HOÀNG BẢO NAM	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1922	TRƯƠNG KHANG THỊNH	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1923	LÝ BẢO LONG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1924	LÊ NGỌC ĐAN ANH	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1925	HOÀNG ANH DŨNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1926	LÂM THANH HÀ	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1927	LIU GIA HÙNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1928	CHÂU NGỌC KIM PHỤNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1929	NGUYỄN MINH THÀNH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1930	LÊ HÀ AN NHIÊN	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1931	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG LINH	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1932	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH PHƯƠNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1933	TRẦN VĂN NHI	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1934	ĐỖ ANH DƯƠNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1935	TRẦN NHƯ QUỲNH	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1936	TRẦN HỒ XUÂN THÁI	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1937	NGUYỄN AN HÒA	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1938	NGUYỄN TRUNG HIẾU	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1939	NGUYỄN NGỌC AN NHIÊN	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1940	ĐẶNG BẢO NGỌC	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1941	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG THẢO	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1942	NGUYỄN TRẦN KHÁNH UYÊN	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1943	NGUYỄN LÊ KIM THU	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1944	TRẦN NGỌC VĂN HÀ	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1945	TRẦN LÊ BẢO HÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1946	TRẦN BẢO KHANG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1947	NGUYỄN MINH KHOA	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
1948	PHAN TRỊNH NGỌC KHÔI	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1949	TRẦN DƯƠNG KHÁNH LÂM	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1950	BÙI MAI PHƯƠNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1951	NGUYỄN NGỌC DIỄM QUỲNH	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1952	LÊ QUỲNH THƯ	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1953	NGUYỄN VŨ GIA HÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1954	LÊ ANH QUÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1955	NGÔ QUỐC ĐẠT	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1956	BÙI NGỌC HÂN	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1957	TỪ NHẤT KIM	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1958	NGUYỄN KIM NGỌC	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1959	TRẦN DƯƠNG THIÊN MINH	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1960	ĐỖ GIA PHÚC	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1961	NGÔ LÊ MINH THƯ	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1962	NGUYỄN PHÚC KHÁNH QUỲNH	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1963	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1964	NGUYỄN TIẾN HOÀI	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1965	TRẦN MAI VÂN ANH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1966	PHAN MINH HOÀNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1967	PHẠM NGUYỄN THIÊN LAM	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1968	PHẠM THÀNH LONG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1969	ĐOÀN THỂ LỘC	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1970	NGUYỄN SỸ TRUNG NGHĨA	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1971	LÊ HOÀNG KHÁNH NHI	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1972	ĐÀO TRỌNG SONG NINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1973	TRẦN ĐÔNG PHƯƠNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1974	ĐOÀN DIỄM QUỲNH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1975	ĐỖ NGỌC THIÊN VÂN	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1976	NGUYỄN TRƯỞNG QUỲNH ANH	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1977	HUYỄN NHẬT ĐĂNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1978	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1979	NGÔ BẢO QUÂN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1980	PHẠM MAI AN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1981	PHẠM NGỌC HIỆU ANH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1982	NGUYỄN HUY THÀNH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1983	TRẦN GIA BẢO	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1984	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO VY	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1985	TRẦN THỊ XUÂN NGHI	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
1986	NGUYỄN LÊ NGỌC THUY	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1987	NGUYỄN PHÚ QUỐC	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1988	NGUYỄN KIM HOÀNG	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1989	TRẦN TÙNG LÂM	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1990	NGUYỄN HẢI BÌNH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1991	MẠC ĐĂNG QUÂN	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1992	LÊ MINH QUÂN	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1993	NGUYỄN VĨNH HOÀNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1994	NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC QUỲNH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1995	NGUYỄN GIA HÂN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1996	NGUYỄN GIA BẢO	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1997	TRẦN HẢI LONG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1998	TRƯƠNG THU QUYÊN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1999	NGUYỄN KHÁNH THY	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2000	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2001	NGUYỄN HẢI NAM	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2002	CHÊ TRẦN KHÁNH VY	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2003	NGUYỄN TRẦN KHÁNH NGỌC	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2004	NGUYỄN GIA CÁT THUY	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2005	NGUYỄN GIA NGUYÊN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2006	LÝ TUỆ QUYÊN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2007	LÊ QUỐC NAM	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2008	NGUYỄN NGỌC LÂM NHƯ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2009	NGUYỄN MINH TUẤN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2010	ĐỖ HOÀNG LONG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2011	LÊ KHÔI NGUYÊN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2012	LÊ CHÍ QUÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2013	NGUYỄN DUY ANH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2014	VÕ NGỌC QUỲNH GIANG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2015	TRẦN ĐÀO VÂN DI	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2016	VÕ BÙI MINH HÙNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2017	NGUYỄN HỮU NHÂN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2018	NINH THANH PHONG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2019	TRẦN TRUNG TÍN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2020	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2021	VÕ NGỌC THIÊN PHÚC	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2022	HOÀNG THANH THẢO	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2023	ĐỖ NGỌC THANH MAI	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2024	HUỖNH HƯỜNG GIANG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2025	ĐÌNH DƯƠNG GIA KHANG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2026	VÕ SONG BẢO LONG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2027	PHAN TUỆ MỸ	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2028	NGÔ QUANG KIẾT	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2029	LƯƠNG HOÀNG BÁCH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2030	HOÀNG ĐÌNH MINH ANH	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2031	NGUYỄN PHÚC LỘC	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2032	TÔ NGỌC CHÍ THÀNH	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2033	NGUYỄN VÕ MINH QUÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2034	TRẦN NGUYỄN THY OANH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2035	LÊ VIỆT NGUYỄN KHÔI	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2036	VÕ GIA KHANG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2037	NGUYỄN VÕ KHÔI NGUYỄN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2038	LÊ VÕ HUY NAM	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2039	LÝ NGUYỄN KHANG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2040	MẠC NGUYỄN KHÔI	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2041	LÊ HOÀNG ĐẠT	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2042	PHẠM KIỀU PHƯƠNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
2043	NGÔ BÌNH NHƯ THỦY	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2044	VÕ TẤN KHANG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2045	NGUYỄN HUYỀN QUẾ ANH	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2046	TRẦN TẤN KIẾT	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2047	TRỊNH CAO KỶ PHƯƠNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2048	NGUYỄN NHƯ QUỲNH TIÊN	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2049	NGUYỄN PHAN THANH TUYỀN	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2050	BÙI NGỌC CÁT TƯỜNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2051	PHẠM KHẢ HÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2052	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG QUÂN	8A8	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2053	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2054	TRẦN VÕ TRÀ MY	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2055	LƯƠNG HOÀNG NGA	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2056	VÕ HUỖNH TRÚC VÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2057	MAI QUỲNH CHI	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2058	LÊ CHÍ ANH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2059	HỒ NGỌC HÀ	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2060	VÕ MINH KHANG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2061	NGÔ PHI LONG	8A8	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
2062	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2063	NGUYỄN THÁI HÙNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2064	NGÔ HOÀNG LONG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2065	TRẦN HUỖNH AN THUY	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2066	TRƯƠNG GIA KHANG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2067	TẠ HOÀNG PHƯƠNG LINH	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2068	NGUYỄN ĐOÀN TÂM VIÊN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2069	PHẠM NAM PHONG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2070	NGUYỄN PHƯƠNG ĐIỀU THẢO	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
2071	NGUYỄN ĐỨC TÀI	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2072	NGUYỄN NGỌC KIM LỘC	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2073	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRẦN	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2074	HÀN MINH ĐỨC	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2075	HOÀNG ĐÌNH CÁT TƯỜNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2076	NGUYỄN HOÀNG LÂM	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2077	CHÂU NGỌC HOÀNG PHƯỚC	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2078	LÊ BẢO KHANG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2079	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2080	HỒ GIA KHANG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2081	ĐÌNH LƯU QUÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2082	LÊ QUỲNH ANH	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2083	BÙI NGUYỄN VIỆT KHOA	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2084	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2085	NGUYỄN TRẦN VĂN ANH	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2086	ĐẶNG THIÊN PHÚC	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2087	NGUYỄN MY CHÂU	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2088	TRƯƠNG HUỖNH HÀ THANH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2089	LÊ GIA THỊNH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2090	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2091	BÙI HỮU TRIẾT	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2092	NGUYỄN QUỐC VIỆT	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2093	ĐOÀN NGỌC VY	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2094	NGUYỄN NHẬT MINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2095	NGUYỄN THIÊN NHÂN	9.4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2096	VĂN CÔNG MINH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2097	LÊ NGỌC BẢO NGÂN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2098	HỒ KHÁNH NGỌC	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2099	MAI DUY KHANG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2100	CHU KIM TRƯỜNG AN	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2101	KIỀU KHIẾT	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2102	NGÔ THUY LINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2103	LÊ NGỌC NHẢ UYÊN	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2104	CHÂU KIẾN VĂN	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2105	TRƯƠNG PHƯỚC TRÍ NAM	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2106	ĐINH NGỌC QUỲNH ANH	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2107	BÙI LÊ TUẤN KHANG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2108	VÕ NGÔ ANH KIẾT	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2109	NGUYỄN HOÀNG AN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2110	TRẦN NGÔ BẢO KHANG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2111	NGUYỄN HUỲNH BẢO TRÂN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2112	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHI	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2113	LÊ MINH ĐẠT	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2114	TRẦN NGÔ GIA PHÚC	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
2115	NGUYỄN THANH HÀ	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2116	NGUYỄN GIA HUY	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2117	MAI LÊ PHÚC TÀI	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2118	TRẦN BẢO KHANG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2119	NGÔ KIỀU NHUNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2120	LÊ NGỌC VÂN KHÁNH	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2121	NGUYỄN HẢI NGỌC	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2122	NGUYỄN MINH KHANG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2123	TRẦN THANH THẢO	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2124	LÊ TRẦN PHƯƠNG MINH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2125	NGUYỄN TRẦN MINH QUANG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2126	PHẠM TẤN HÀO	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2127	MAI NGUYỄN CHÂU ÁNH NGỌC	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2128	NGUYỄN TUẤN PHONG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2129	TRẦN NGỌC ANH THỨ	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2130	NGUYỄN BÙI BẢO THƯƠNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2131	LÂM PHÚC THIÊN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2132	TRẦN NGUYỄN UYÊN ĐAN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2133	HUỲNH NỮ NGỌC MAI	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2134	NGUYỄN DUY BẢO	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2135	NGUYỄN THIÊN NAM	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2136	BÙI TUẤN HUY	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2137	NGUYỄN HÀ BẢO NGỌC	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2138	NGUYỄN YÊN NHI	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2139	LÊ HOÀNG BẢNG PHI	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2140	TRƯƠNG NGUYỄN MINH KHA	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2141	NGUYỄN HOÀNG HÀ MY	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2142	VÕ HUỠNH TUẤN KIẾT	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
2143	NGUYỄN CÔNG HIẾU	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
2144	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
2145	NGUYỄN NGUYỄN PHONG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
2146	LÊ TUẤN LÂM	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
2147	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
2148	NGUYỄN THANH TÂM	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2149	LÊ NGUYỄN GIA BẢO	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2150	BÙI PHAN NHƯ QUỲNH	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2151	LÂM HOÀNG QUYÊN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2152	LÊ THANH NGÂN	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2153	NGUYỄN MINH NGHĨA	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2154	ĐOÀN TRẦN NGÂN HÀ	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2155	HỒ NGỌC THẢO HÂN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2156	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2157	HUỠNH VĂN BẢO MINH	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2158	ĐÀO NGUYỄN HOÀNG ANH	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2159	NGUYỄN HOÀNG ANH THU	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2160	VƯƠNG PHÁT LỘC	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2161	TRẦN NGỌC KHÁNH HÀ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2162	ĐỖ NGUYỄN HƯƠNG NHƯ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2163	VÕ HUỠNH KHÁNH HOÀNG	9A1	THCS HỒ QUANG CẢNH	NGŨ VĂN	
2164	NGUYỄN ĐÌNH NHƯ NGỌC	9A3	THCS HỒ QUANG CẢNH	NGŨ VĂN	
2165	TRẦN ĐÌNH QUỐC ĐẠT	9A2	THCS HỒ QUANG CẢNH	TOÁN	
2166	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	9A2	THCS HỒ QUANG CẢNH	TOÁN	
2167	VÕ HUỠNH NHẬT HOÀNG	9A1	THCS HỒ QUANG CẢNH	SINH HỌC	
2168	NGUYỄN MINH PHÚC	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	3 bảo lộc
2169	NGUYỄN HỒNG AN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	3 bảo lộc
2170	LÊ TRẦN BẢO TRÂM	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	3 bảo lộc
2171	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	8A6	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	3 bảo lộc
2172	TRẦN NGỌC MINH THU	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	VẬT LÍ	3 bảo lộc
2173	VŨ THỊ THANH TRÚC	9A	THCS THẮNG HẢI	TOÁN	
2174	TRẦN PHƯỚC TẤN	9B	THCS THẮNG HẢI	TOÁN	
2175	LÊ NGỌC ANH DƯƠNG	8A6	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2176	HOÀNG THỊ TRÚC THƯ	8A6	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	
2177	NGÔ PHAN NGỌC NGÂN	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	
2178	VÕ KỶ NAM	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
2179	HOÀNG TÂN PHÁT	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
2180	NGÔ NGỌC TÂN	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
2181	HUỖNH NGỌC HOÀI THƯƠNG	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
2182	NGUYỄN MINH DŨNG	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
2183	BÙI KHÁNH HUYỀN	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
2184	NGUYỄN ANH THƯ	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	
2185	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	9A5	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	
2186	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	9A7	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	
2187	ĐÀO ANH KIẾT	8A7	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	
2188	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	
2189	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	
2190	MAI HẢ PHƯƠNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	
2191	NGÔ TRỊNH BẢO TRÂM	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	
2192	PHẠM HOÀNG BẢO CHÂU	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	
2193	VÕ THANH TRÚC	9A6	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	
2194	NGUYỄN LÊ BẢO KHÁNH	9A8	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	
2195	PHẠM NGUYỄN BẢO KHÁNH	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	
2196	NGUYỄN TRẦN NGỌC NAM	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	
2197	PHẠM THUYỀN NGÂN	9A7	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	
2198	NGUYỄN QUỐC ANH KIẾT	8A4	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2199	LÊ THANH LÂM	8A9	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2200	NGUYỄN HỮU ANH MINH	8S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2201	VĂN CÔNG VINH	8S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2202	NGUYỄN KHẢ NHƯ	8S2	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2203	ĐẶNG NGỌC BẢO TRÂN	8S3	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2204	NGUYỄN NHẬT MINH	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2205	LÊ PHƯƠNG NHI	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2206	NGUYỄN GIA KHÁNH	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2207	NGUYỄN TRÚC LAM	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2208	BÙI NGUYỄN QUỲNH THƯ	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
2209	NGUYỄN ĐÌNH TIỀN PHÁT	8A2	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
2210	HUỖNH ĐẶNG KHÔI	9A5	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
2211	TRẦN VIỆT TÍN	9A8	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
2212	TRẦN THUẬN AN	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
2213	NGUYỄN TRUNG KIÊN	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2214	DƯƠNG CHÂN HÙNG	8A7	THCS&THPT LÊ LỢI	TOÁN	
2215	VÕ THIÊN NHÂN	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	TOÁN	
2216	TRẦN GIA KHIÊM	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	VẬT LÝ	
2217	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	9A1	THCS PHAN VĂN TRỊ	TOÁN	
2218	PHẠM MINH KHIẾT	9A1	THCS PHAN VĂN TRỊ	TOÁN	
2219	NGUYỄN HOÀNG PHÚ QUÝ	9A1	THCS PHAN VĂN TRỊ	TOÁN	
2220	PHẠM BẠCH LONG VƯƠNG	9A6	THCS PHAN VĂN TRỊ	HÓA HỌC	
2221	TRẦN NGUYỄN ANH KHOA	8C	THCS SUỐI KIẾT	TIN HỌC	
2222	HÀ HUY ĐÔNG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2223	TRẦN QUỐC LONG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2224	NGUYỄN TRẦN NHẬT MINH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2225	TRƯƠNG MỸ LINH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2226	ĐỖ HẢI PHONG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2227	NGUYỄN QUỐC BẢO	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2228	NGUYỄN MINH HẢI	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2229	NGUYỄN QUỲNH ANH	8A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2230	NGUYỄN TRUNG GIA PHÚ	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2231	PHẠM QUỐC KHANG	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2232	TRẦN ĐẠT	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2233	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG ANH	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2234	HỒ HOÀI NHI	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2235	PHẠM NAM KHÁNH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2236	ĐỖ NGUYỄN NHẬT QUANG	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2237	TRẦN NGUYỄN NHẬT TÚ	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2238	LÊ MINH ĐỨC	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2239	NGUYỄN HỮU KHANG	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2240	HÀ GIA KIẾT	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2241	TRẦN MINH QUÂN	9A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2242	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2243	TRẦN THỊ THANH HÀ	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2244	LƯU GIA BẢO	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2245	PHAN ĐÌNH KHIÊM	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2246	HỒ ĐẠI VIỆT	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
2247	LÊ TRẦN KHÁNH NGÂN	8A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2248	ĐẶNG NGUYỄN KHÔI ANH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2249	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2250	NGUYỄN UYÊN NHI	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2251	ĐÔNG BẢO PHÚC	8A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2252	LÊ KHÁNH GIANG	8A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2253	ĐOÀN NGỌC THANH HUYỀN	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2254	ĐOÀN THUY GIA HÂN	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2255	KIỀU LÊ BẢO TRÂN	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2256	NGUYỄN HOÀNG THẢO NGUYỄN	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2257	DƯƠNG THỦY LINH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2258	LÊ PHƯƠNG THẢO	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2259	NGUYỄN KHÁNH ĐAN	9A7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2260	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2261	TRẦN THỊ THU HẰNG	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2262	NGUYỄN LÃ QUỲNH THU	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2263	TRẦN VÕ THIÊN AN	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2264	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
2265	LÊ VŨ KHÁNH LINH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2266	KHÔNG MINH HOÀNG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2267	BÙI HẢI NAM	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2268	VŨ HẢI ĐĂNG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2269	TRƯƠNG LÊ THIÊN PHƯỚC	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2270	TẠ NGỌC BẢO ANH	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2271	NGÔ GIA HUY	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2272	LÝ HOÀNG LONG	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2273	NGUYỄN THÁI THỊNH	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2274	PHẠM TRẦN MINH NGỌC	8A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2275	NGUYỄN ĐẶNG KIM NGÂN	8a6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2276	LÊ NGỌC HÂN	8a6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2277	NGUYỄN HOÀNG THIÊN BẢO	8A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2278	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	8A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2279	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÂN	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2280	LƯU NHẬT TRUNG	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2281	HOÀNG NGỌC HẢI ĐĂNG	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2282	NGUYỄN NGỌC VÂN NHI	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2283	NGUYỄN THIÊN DI	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2284	LÊ ĐÌNH BẢO ĐẠT	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2285	DƯƠNG THỊ KIM HƯƠNG	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2286	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2287	NGUYỄN ĐỨC QUANG	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2288	NGUYỄN PHƯỚC VINH	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2289	ĐỖ NGUYỄN ANH TÚ	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2290	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2291	VÕ GIA HÂN	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2292	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2293	THÁI HỒNG HẢI	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2294	HOÀNG KHÁNH HÀ	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2295	HỒ TRIỆU MINH	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2296	ĐẶNG QUÝ PHƯỚC	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
2297	LÊ TRẦN PHÚC THỊNH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2298	DƯƠNG MINH QUÂN	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2299	NGUYỄN SINH CÔNG	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2300	ĐINH BẢO ĐẠI	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2301	TRẦN NGUYỄN HỮU ĐỨC	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2302	TRẦN NGỌC PHÚ	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2303	HUỖNH VŨ HOÀNG LÂM	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2304	TRẦN HUY TƯỜNG	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2305	ĐẶNG GIA HUY	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2306	NGUYỄN GIA PHÁT	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2307	NGUYỄN HUỖNH KHÔI NGUYỄN	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2308	NGUYỄN MINH HUY	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2309	HUỖNH VĂN THÁI	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2310	PHẠM KHÁNH NGÂN	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2311	HOÀNG QUỲNH ANH	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2312	TRẦN KHÁNH LINH	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2313	ĐINH HOÀNG QUÝ	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2314	NGUYỄN TRỌNG BẢO KHÁNH	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
2315	AN NGỌC QUỲNH NHƯ	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2316	PHẠM TOÀN THẮNG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2317	VŨ MINH ANH	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2318	ĐOÀN MINH PHÁT	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2319	ĐẶNG NGUYỄN DUY LONG	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2320	VŨ MAI KHANH	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2321	THÁI QUỐC THÀNH HUY	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2322	NGUYỄN BẢO LINH ĐAN	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2323	NGUYỄN THẠCH BẢO QUYÊN	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2324	ĐẶNG QUANG MINH	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2325	DƯƠNG GIA KHANG	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2326	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2327	NGUYỄN BÁCH TÙNG	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2328	VŨ TIẾN ĐẠT	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2329	THÁI HOÀNG TÙNG CHI	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2330	NGUYỄN BẢO NGỌC	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2331	LÊ THỊ MINH TRANG	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2332	LÊ TRẦN LÂM HUY	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2333	ĐỖ MẠNH CHÍ	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2334	CÙNG CHƯƠNG ĐAN NHI	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2335	NGUYỄN ANH ĐỨC	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2336	NGUYỄN XUÂN CAO	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2337	LÊ QUÁN CHÍNH	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2338	ĐỖ HỮU CHƯƠNG	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2339	NGUYỄN MINH KHOA	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2340	DƯƠNG NGỌC HƯƠNG GIANG	8A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2341	NGUYỄN NGỌC THIÊN Ý	8A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2342	ĐỖ HOÀNG QUÂN	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2343	TRỊNH THU THẢO UYÊN	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2344	NGUYỄN TRƯỜNG ANH TUẤN	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2345	HOÀNG QUỐC ANH	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2346	TRẦN BẢO NGỌC	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2347	HÀ NGỌC DIỆP ANH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2348	NGUYỄN KHÁNH LINH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2349	VÕ TRẦN THẢO NGUYỄN	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2350	CÙ ĐỨC NHẬT	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2351	NGUYỄN PHÙNG MAI ANH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2352	DOANH THIÊN HƯƠNG	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2353	ĐẶNG AÍ MÃN	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2354	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2355	NGUYỄN TRẦN NHẢ ĐAN	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2356	LÊ BÍCH THỦY	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2357	PHẠM NGỌC KHÁNH	9A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2358	DƯƠNG GIA AN	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2359	NGUYỄN LÊ BAO UYÊN	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2360	HOÀNG PHƯỚC NGUYỄN	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2361	ĐỖ XUÂN HIỀN PHƯƠNG	9A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2362	NGÔ HOÀNG QUÂN	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	Lịch sử	Phường 2 Bảo Lộc
2363	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGÂN	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	Lịch sử	Phường 2 Bảo Lộc
2364	TRẦN ĐẶNG KHOA	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	Lịch sử	Phường 2 Bảo Lộc
2365	NGUYỄN TRẦN NHẬT QUANG	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	ĐỊA LÍ	Phường 2 Bảo Lộc

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2366	HỒ TUẤN KIẾT	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2367	CHU GIA BẢO	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2368	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2369	PHAN NGUYỄN THẠCH TÙNG	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2370	PHẠM MINH ĐỨC	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2371	ĐẶNG MINH QUANG	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
2372	NGUYỄN KIM VŨ	9B	THCS NGUYỄN CÔNG TRỨ	TOÁN	NHÂN CỐ
2373	HỒ TẤN TRÍ	9A1	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2374	NGUYỄN KIỀU NHẢ LOAN	9A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2375	NGÔ HIÊU ƠN	9A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2376	TRẦN PHƯƠNG THẢO	9A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2377	NGUYỄN LÊ HẢI HÀ	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2378	ĐỖ YÊN QUYÊN	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2379	TRƯƠNG NHƯ THẢO	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2380	NGUYỄN CAO ANH THƯ	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2381	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	Tân Minh
2382	NGUYỄN KỶ DUYÊN	9A1	THCS TÂN PHÚC	Địa lí	Tân Minh
2383	LƯU TRẦN HIỀN GIA	9A1	THCS TÂN PHÚC	Địa lí	Tân Minh
2384	TRẦN Y KIẾT	9A1	THCS TÂN PHÚC	Địa lí	Tân Minh
2385	PHAN THỊ THÀNH TÍN	9A1	THCS TÂN PHÚC	Địa lí	Tân Minh
2386	KA NGUYỄN THIÊN ÁI	9A2	THCS TÂN PHÚC	Địa lí	Tân Minh
2387	LÊ LY LAN ANH	9A2	THCS TÂN PHÚC	Địa lí	Tân Minh
2388	MAI KHÁNH DUY	9A2	THCS TÂN PHÚC	Địa lí	Tân Minh
2389	PHAN DUY PHƯƠNG	9A2	THCS TÂN PHÚC	Địa lí	Tân Minh
2390	ĐẶNG VIỆT AN	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	DI LINH
2391	LÊ ĐỨC ANH	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	DI LINH
2392	LÂM NHẬT UYÊN	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	DI LINH
2393	TRẦN THÁI NHẬT UYÊN	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	DI LINH
2394	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH BĂNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGŨ VĂN	DI LINH
2395	NGUYỄN ĐĂNG QUANG HUY	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGŨ VĂN	DI LINH
2396	NGUYỄN ĐĂNG THỤY KHUÊ	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGŨ VĂN	DI LINH
2397	ĐẶNG HOÀNG BẢO KHANH	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	SINH HỌC	DI LINH
2398	NGUYỄN NHẢ ĐAN PHƯƠNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	SINH HỌC	DI LINH
2399	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
2400	NGUYỄN NGỌC HÂN	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
2401	PHẠM KIM TRÚC	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
2402	TRẦN MINH TỬ	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
2403	NGUYỄN LÊ UYÊN NHI	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2404	BÙI TIÊN DŨNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
2405	NGUYỄN BÁ NAM PHONG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIN HỌC	DI LINH
2406	PHƯƠNG TRẦN THẢO KIM	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	DI LINH
2407	ĐOÀN THÁI HÀ	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	DI LINH
2408	NGUYỄN BÌNH NGUYỄN	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	DI LINH
2409	NGUYỄN PHÚC HẢI ĐĂNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	DI LINH
2410	VÕ Ý NHI	9a1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÝ	DI LINH
2411	PHAN NGỌC ANH THƯ	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÝ	DI LINH
2412	ĐẶNG THỊ THANH TÂM	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÝ	DI LINH
2413	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG TÂM	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÝ	DI LINH
2414	NGUYỄN VŨ BẢO HUY	9A1	THCS LỘC THÀNH	HÓA HỌC	BẢO LÂM 3
2415	PHAN BẢO NGỌC	9A1	THCS LỘC THÀNH	HÓA HỌC	BẢO LÂM 3
2416	PHẠM TUẤN KIỆT	9A1	THCS LỘC THÀNH	TOÁN	BẢO LÂM 3
2417	VÕ NGỌC VY	9A1	THCS LỘC THÀNH	TOÁN	BẢO LÂM 3
2418	VÕ LƯƠNG KIM PHỤNG	8,2	THCS HẢI NINH	HÓA HỌC	
2419	CHÈNH NHƯ BẢO NGỌC	9,1	THCS HẢI NINH	NGŨ VĂN	
2420	VÕ THỊ NGỌC ÁI	9,2	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	
2421	NGUYỄN PHỤNG TIÊN	9,2	THCS HẢI NINH	NGŨ VĂN	
2422	HÀ NGUYỄN NHẬT THY	9,1	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	
2423	VÔNG Ý HÀ	9,2	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	
2424	LŨ QUẾ NGUYỆT	9,2	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	
2425	LÝ BẢO LONG	8,2	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	
2426	LÊ NGUYỄN	8,4	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	
2427	GIÈNG ĐẠT CHÍ	8,3	THCS HẢI NINH	TIN HỌC	
2428	NGUYỄN QUỐC THỊNH	8,4	THCS HẢI NINH	TIN HỌC	
2429	UÔNG GIA BẢO	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2430	LẠI THANH HẢI	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2431	NGUYỄN BÁ HÙNG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2432	HỒ HẢO HÙNG	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2433	MAI VĨNH HUY	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2434	TRẦN VIỆT KHA	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2435	NGÔ PHẠM PHÚC KHANG	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2436	NGUYỄN NGÔ ANH KHOA	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2437	NGUYỄN BÌNH KHÔI	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2438	HUỲNH KIM NGÂN	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2439	NGUYỄN TRẦN THỰC NGHI	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2440	NGUYỄN NGỌC GIA THIÊN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2441	ĐỖ ĐẶNG QUỲNH THƯ	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2442	NGUYỄN PHAN KIM TƯỜNG	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2443	NGUYỄN TRƯỜNG LƯU VŨ	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	Phú Thủy
2444	NGUYỄN NHẬT KHÁNH HẠ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	Phú Thủy
2445	LƯU GIA KHÁNH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	Phú Thủy
2446	MAI VIỆT KHOA	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	Phú Thủy
2447	NGUYỄN BÙI KHÁNH NGUYỄN	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	Phú Thủy
2448	NGUYỄN VIỆT AN THY	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	Phú Thủy
2449	NGUYỄN TUYẾT TRINH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	Phú Thủy
2450	TRẦN THẢO UYÊN	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	Phú Thủy
2451	TRƯỜNG AN AN	9A12	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2452	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2453	BÙI THU HƯƠNG	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2454	NGUYỄN QUANG HUY	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2455	PHẠM NGUYỄN KHANG	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2456	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2457	TRƯƠNG ĐẮC LÂM KHUÊ	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2458	LÊ TẤN PHÁT	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2459	LÊ NGỌC TÍN	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2460	NGUYỄN THANH TRIỀU	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2461	PHAN THỊ ÁNH TUYẾT	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	Phú Thủy
2462	LÊ HOÀNG KHANG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	Phú Thủy
2463	ĐỖ TƯỜNG LAM	9A12	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	Phú Thủy
2464	NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN LAM	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	Phú Thủy
2465	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	Phú Thủy
2466	HUỶNH LÊ THẢO NGUYỄN	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	Phú Thủy
2467	LÊ MINH THU	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	Phú Thủy
2468	NGUYỄN HOÀI ANH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2469	VÕ PHẠM QUỲNH ANH	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2470	NGÔ HOÀNG MINH ANH	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2471	NGUYỄN MỸ ANH	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2472	BÙI PHẠM KHÁNH ĐAN	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2473	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2474	LÊ NGỌC QUỲNH GIAO	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2475	TRẦN HOÀNG QUÝ GIAU	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2476	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÂN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2477	BÙI NGUYỄN GIA KHANG	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2478	NGUYỄN TRẦN HOÀNG KIM	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2479	NGUYỄN THỦY LINH	9A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
2480	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2481	ĐINH THÁI LINH	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2482	NGUYỄN THANH BẢO NGÂN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2483	LÊ HOÀNG NGUYỄN	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2484	NGUYỄN NGỌC MINH NGUYỄN	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2485	TRẦN YẾN NHI	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2486	NGUYỄN GIA BẢO NHI	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2487	LÊ LAN PHƯƠNG	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2488	HUỶNH NHẬT BẢO QUỲNH	8A6	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2489	ĐỖ TRIỆU MINH THUY	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2490	VŨ NGỌC TRÂM	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2491	NGUYỄN PHẠM THIÊN TRÚC	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2492	LÊ HUỶNH ANH TUẤN	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2493	NGUYỄN MINH TUẤN	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2494	TRẦN HUỶNH TRÚC VY	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2495	NGÔ TRẦN HẢI YẾN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	Phú Thủy
2496	HỒ PHƯƠNG AN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2497	NGUYỄN HẢI CHINH	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2498	NGUYỄN NGỌC BẢO QUYÊN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2499	LÊ NGỌC GIA YẾN	9A12	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2500	NGUYỄN TRUNG HIẾU	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2501	VĂN CÔNG HOÀNG	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2502	NGUYỄN HOÀNG QUÊ NHƯ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2503	ĐỖ QUỐC THIÊN PHÚ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2504	NGUYỄN HẠ QUỲNH	9A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2505	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2506	NGUYỄN BẢO TRÂM	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2507	PHẠM NGỌC MINH ANH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2508	LÊ NGUYỄN KIM ANH	8A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2509	NGUYỄN LÊ KHÁNH CHI	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2510	DƯƠNG LINH ĐAN	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2511	NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2512	LÊ THU HÀ	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2513	NGUYỄN PHAN THU HUYỀN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2514	LÊ ĐĂNG KHOA	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2515	PHẠM MINH KHÔI	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2516	ĐỒNG THUY ĐAN LINH	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2517	NGUYỄN HOÀNG LONG	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2518	PHAN NGỌC LONG	8A11	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2519	LÊ THANH MINH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2520	TIÊU ĐÌNH BẢO NGHI	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2521	NGUYỄN TUỜNG CÁT NGỌC	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2522	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH NGỌC	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2523	HOÀNG LÊ UYÊN NHI	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2524	VÕ NGUYỄN MINH QUÂN	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2525	NGUYỄN NGỌC KHÁNH QUỲNH	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2526	PHẠM THỊ BÍCH THANH	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2527	TRẦN VÕ AN THƯ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2528	NGÔ MINH THƯ	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2529	NGUYỄN LÊ THANH TRÀ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2530	HỨA BẢO TRẦN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2531	NGUYỄN CÔNG TRÍ	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2532	NGUYỄN NGỌC HẢI TRIỀU	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2533	TRẦN NGỌC VÂN TRÚC	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2534	NGUYỄN BÙI BẢO VINH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2535	NGUYỄN XUÂN GIA BẠCH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
2536	LÊ THANH DINH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
2537	NGUYỄN GIA KHANG	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
2538	NGUYỄN VŨ TUỜNG PHONG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
2539	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
2540	LÊ DOÃN QUÂN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
2541	VŨ LÊ THIỆN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
2542	NGUYỄN PHẠM BẢO XUÂN	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	Phú Thủy
2543	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRẦN	9_1	THCS NGUYỄN THÔNG	NGŨ VĂN	
2544	NGUYỄN HOÀNG NHỰT HẠO	9_4	THCS NGUYỄN THÔNG	TOÁN	
2545	NGUYỄN QUỲNH DƯƠNG	9_2	THCS NGUYỄN THÔNG	TIẾNG ANH	
2546	LƯU NGUYỄN HOÀI TRÚC	9_4	THCS NGUYỄN THÔNG	TIẾNG ANH	
2547	NGUYỄN HOÀNG MINH KHANG	9_4	THCS NGUYỄN THÔNG	LỊCH SỬ	
2548	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2549	NGUYỄN HỒNG QUÂN	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2550	NGUYỄN NGỌC XUÂN PHƯƠNG	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2551	NGUYỄN THỊ THANH SANG	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2552	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2553	NGUYỄN BÁ KHOA	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2554	PHẠM VÕ BẰNG DI	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Đà Lạt
2555	TRẦN NHẬT MINH	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2556	BÙI NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	Đà Lạt
2557	PHẠM HOÀNG KHÔI NGUYỄN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2558	LÊ NGUYỄN HOÀNG QUÂN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2559	PHAN SONG BẢO TRẦN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Đà Lạt
2560	NGÔ HẰNG LÂM PHƯƠNG	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2561	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Đà Lạt
2562	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2563	TRẦN HIỆU AN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Đà Lạt
2564	LÊ THANH VÂN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2565	NGUYỄN HOÀNG HẢI YÊN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2566	BÙI QUỲNH NGA	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2567	PHAN THANH THỦY TIÊN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2568	NGÔ HOÀNG GIA AN	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2569	TRƯƠNG NGỌC THIÊN NGÂN	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2570	NGUYỄN THẾ ĐẠT	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2571	LÊ VĂN KHOA	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Đà Lạt
2572	NGUYỄN BÙI ANH THY	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2573	NGUYỄN ANH QUÂN	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2574	NGUYỄN NGỌC UYÊN THƯ	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Đà Lạt
2575	NGUYỄN HOÀNG MINH	8A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2576	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	8A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2577	LÊ VŨ KHÁNH NGUYỄN	8A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2578	NGUYỄN LÊ ANH THY	8A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2579	TRẦN NGUYỄN KHÁNH THY	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2580	NGUYỄN HẢI LONG	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2581	NGUYỄN VĂN ANH KHOA	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Đà Lạt
2582	ĐỖ PHÚ HOÀNG TÙNG	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2583	TRẦN NGỌC AN VY	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2584	NGUYỄN LÊ BẢO TRÂM	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2585	TRẦN NAM PHƯƠNG	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2586	TRẦN NGUYỄN HOÀNG ANH	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2587	NGUYỄN TUẤN KHANG	8A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2588	NGUYỄN NGỌC QUANG	8A7	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2589	NGUYỄN HOÀNG BÌNH NGHI	8A8	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2590	NGUYỄN MẠNH KHIÊM	8A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2591	NGUYỄN NGỌC THIÊN ÂN	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2592	NGUYỄN QUANG HÙNG	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2593	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2594	ĐÀO HUY ĐẠT	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2595	TRẦN NGỌC UYÊN LY	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2596	LÊ NGUYỄN NHẬT MAI	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2597	NGUYỄN ĐÌNH MINH HIẾU	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2598	CAO UYÊN LINH	8A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2599	NGUYỄN NHẬT QUỲNH GIANG	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2600	NGUYỄN HÀ LINH	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2601	NGUYỄN LÊ CHÂU ANH	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2602	NGUYỄN KIM PHỤNG	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2603	NGUYỄN LÊ KHÁNH QUỲNH	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2604	VÕ ĐỨC GIA THÀNH	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	Đà Lạt
2605	PHAN NGỌC ĐẠI NGỌC	8A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2606	BÙI LÊ HÀ MY	8A16	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2607	TRẦN NHẬT THIÊN KIM	8A19	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Đà Lạt
2608	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	9A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2609	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HUYỀN	9A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2610	NGUYỄN DUY QUỐC CƯỜNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2611	DƯƠNG THẢO NGỌC	9A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2612	TRẦN NGUYỄN KHANG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Đà Lạt
2613	NGUYỄN PHẠM THẢO NGUYÊN	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2614	NGUYỄN GIA KHIÊM	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Đà Lạt
2615	PHAN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2616	TẶNG THÁI HÀ	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	Đà Lạt
2617	TẶNG NGUYỄN CÁT TƯỜNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2618	PHAN HOÀNG PHƯƠNG LINH	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2619	HÀNG GIA KHANG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2620	THÁI GIA AN	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2621	NGUYỄN NGỌC HẢI ĐĂNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2622	NGUYỄN MINH QUÂN	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2623	TẠ MINH HOÀNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2624	ĐẬU TRẦN TRUNG KIÊN	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2625	NGUYỄN TRẦN QUỲNH NGHI	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2626	NGUYỄN ĐỨC KHẢI	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2627	NGUYỄN SONG THƯ	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2628	NGUYỄN TRƯỜNG PHÁT	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2629	LƯU NHẬT MINH THƯ	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2630	CHUNG MỸ THUẬN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2631	PHẠM ANH KHÔI	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2632	NGUYỄN QUỲNH DUNG	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2633	NGUYỄN VÕ GIA HÂN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2634	PHẠM HOÀI YẾN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2635	DƯƠNG NGỌC UYÊN NHI	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2636	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2637	VŨ MINH TOÀN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2638	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2639	VÕ TRẦN ÁI VY	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2640	HỒ ĐẮC KHÔI NGUYỄN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Đà Lạt
2641	TRẦN NGỌC BẢO HY	9A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2642	HỒ NGỌC QUANG HẢI	9A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2643	DƯƠNG NỮ CHÂN NHƯ	9A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2644	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	9A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Đà Lạt
2645	NGUYỄN MINH KHANG	9A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Đà Lạt
2646	TRƯƠNG LÊ NGỌC THƯ	9A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2647	TRỊNH NGỌC KHÁNH	9A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2648	DƯƠNG ĐÌNH ĐẠT	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2649	LƯƠNG TRƯỜNG QUYẾT	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2650	TẠ HIẾU NAM	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2651	ĐÌNH GIA HUY	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Đà Lạt
2652	MAI VĂN HOÀNG	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Đà Lạt
2653	TRẦN HOÀNG THIÊN MINH	9A7	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2654	HUYỄNH HẢI ĐĂNG	9A7	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2655	TỔNG BẢO KHANG	9A9	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Đà Lạt
2656	TRẦN NGỌC ANH THƯ	9A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2657	NGUYỄN QUỲNH ANH	9A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2658	TRẦN NGỌC ANH	9A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2659	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	9A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2660	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYÊN	9A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	Đà Lạt
2661	LÊ NGUYỄN MINH KHUÊ	9A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2662	VÕ QUỲNH THƯ	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2663	LÊ THIÊN BẢO	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2664	MAI TRẦN MINH THƯ	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2665	NGUYỄN LÊ BẢO HÂN	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2666	TRẦN LÊ KHÁNH NGỌC	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2667	PHAN NHẬT MINH	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2668	TÔ NGUYỄN THUY TIÊN	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	Đà Lạt
2669	PHẠM VŨ THẢO TRANG	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2670	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2671	NGUYỄN HẠO NHIÊN	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2672	VŨ CAO NHẬT KHÁNH	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2673	HỒ TRỌNG HIẾU	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2674	LÊ NGUYỄN TƯỜNG VY	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2675	ĐÀO MINH ĐẠI LỘC	9A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	Đà Lạt
2676	NGUYỄN LÊ THANH THẢO	9A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	Đà Lạt
2677	NGUYỄN QUỐC ANH	9A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2678	NGUYỄN MINH HUY	9a14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	Đà Lạt
2679	PHẠM QUANG HÙNG	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2680	LÊ TRỌNG TÍN	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2681	NGUYỄN MINH QUÂN	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2682	NGUYỄN LÊ MẠNH	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	Đà Lạt
2683	ĐẶNG GIA QUYỀN	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	Đà Lạt
2684	NGUYỄN HOÀNG TRÍ	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2685	TRẦN GIA KHÔI	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	Đà Lạt
2686	LÂM THUYỀN ANH	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2687	ĐOÀN LÊ BẢO NGÂN	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2688	LA VIÊN MINH NGUYỄN	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2689	TẶNG THIÊN PHƯƠNG	8A3	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2690	NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	8A5	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	HÓA HỌC	ĐỨC TRỌNG
2691	VÕ GIA HÂN	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2692	NGUYỄN HOÀI ANH	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2693	TRẦN MINH LONG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2694	ĐOÀN GIÁ KIỆT	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2695	ĐÈO GIA THIỆN	9A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2696	TRẦN QUỐC SĨ	9A3	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2697	TRƯƠNG GIA HỖ	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	ĐỨC TRỌNG
2698	NGUYỄN GIA PHÚC	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	ĐỨC TRỌNG
2699	NGUYỄN CÔNG TÍN ĐẠT	9A5	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2700	SỬ MINH QUÂN	9A6	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	ĐỨC TRỌNG
2701	LA NGỌC QUỲNH ANH	9A4	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	HÓA HỌC	ĐỨC TRỌNG
2702	LÊ VŨ QUANG KHẢI	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	SINH HỌC	ĐỨC TRỌNG
2703	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	9D	THCS PHƯỚC HỘI 1	NGŨ VĂN	
2704	NGUYỄN TRƯƠNG HỒNG VY	9D	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2705	HOÀNG KHẢI TÙNG	9D	THCS PHƯỚC HỘI 1	NGŨ VĂN	
2706	TRƯƠNG MINH KHÔI	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2707	LÊ DƯƠNG THUYỀN TRANG	9C	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2708	LÊ HUỖNH NHƯ	9C	THCS PHƯỚC HỘI 1	NGŨ VĂN	
2709	NGUYỄN GIA KỶ	9C	THCS PHƯỚC HỘI 1	SINH HỌC	
2710	TRẦN GIA HÂN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	
2711	HỒ NGỌC KIM NGÂN	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2712	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG THẢO	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	
2713	PHẠM HUÂN	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	
2714	NGUYỄN THANH QUÝ	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2715	ĐẬU HOÀNG VƯƠNG AN	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	
2716	NGUYỄN THỊ MINH KHUÊ	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	VẬT LÝ	
2717	ĐỖ THỊ KHÁNH TRANG	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	
2718	NGUYỄN MINH KHANG	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2719	PHAN NGUYỄN HUỖNH NGHI	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	
2720	PHẠM HOÀNG NAM	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	
2721	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2722	NGUYỄN HUỖNH XUÂN Ý	9E	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2723	HỒ PHÚC GIA AN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2724	LƯƠNG MINH QUÂN	8B	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	
2725	NGUYỄN NGỌC TRÚC QUỲNH	8B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	
2726	HUỖNH SƠN HẢI	8G	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	
2727	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC ANH	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2728	NGUYỄN KHƯƠNG THUẬN NHÂN	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	LỊCH SỬ	
2729	NGUYỄN HOÀNG KỶ ANH	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2730	HOÀNG GIA KHANG	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	
2731	BIỆN PHƯỚC SANG	9,2	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	
2732	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	9,5	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	
2733	TRẦN PHƯƠNG LINH	9,1	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	
2734	NGUYỄN ĐÔNG NHƯ	9,5	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	
2735	HUỖNH LÊ UYÊN NHƯ	9,2	THCS BẮC BÌNH 1	NGŨ VĂN	
2736	NGUYỄN NGỌC THANH TIỀN	9,3	THCS BẮC BÌNH 1	NGŨ VĂN	
2737	NGUYỄN NGỌC HÂN	9,3	THCS BẮC BÌNH 1	VẬT LÝ	
2738	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	9,3	THCS BẮC BÌNH 1	VẬT LÝ	
2739	NGUYỄN MINH ĐĂNG	9,3	THCS BẮC BÌNH 1	VẬT LÝ	
2740	HUỖNH NGỌC KIM YẾN:	8,3	THCS BẮC BÌNH 1	NGŨ VĂN	
2741	NGUYỄN KIM TUỆ MÂN:	8,3	THCS BẮC BÌNH 1	NGŨ VĂN	
2742	VÕ NGUYỄN GIA HÂN	8,2	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	
2743	TRẦN KIM QUỲNH	8,3	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	
2744	NGUYỄN AN THỊNH	8,4	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	
2745	NGUYỄN HỮU THỊNH	8,4	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2746	NGUYỄN HẢI QUỲNH TRÂM	8,1	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	
2747	PHẠM PHÚ AN	8,4	THCS BẮC BÌNH 1	VẬT LÝ	
2748	NGUYỄN ANH KHÔI	8,2	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	
2749	HUỶNH ĐOÀN KIM MY	8,2	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	
2750	TRẦN VƯƠNG NHÃ VY	8,4	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	
2751	NGUYỄN THỊ ANH PHƯỚC	8,5	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	
2752	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	9A1	THCS TIỀN THÀNH	TOÁN	
2753	NGUYỄN MINH THÀNH	9A1	THCS TIỀN THÀNH	TOÁN	
2754	HUỶNH QUỐC TUẤN	9A2	THCS TIỀN THÀNH	TOÁN	
2755	TRẦN MINH TRÍ	9A2	THCS TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	
2756	LÊ THỊ ĐOÀN TRANG	9A1	THCS TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	
2757	DƯƠNG KHÁNH HÀ	9A1	THCS TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	
2758	NGUYỄN NGỌC THIỆN	9A2	THCS TIỀN THÀNH	VẬT LÝ	
2759	ĐỖ NGỌC QUÝ	9,6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	
2760	NGUYỄN ĐÌNH THANH THỤ	9,6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	
2761	TRẦN HỒ PHƯƠNG UYÊN	9,6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	
2762	HỒ PHẠM THANH TRIỀU	9,6	THCS BÌNH TÂN	NGŨ VĂN	
2763	ĐẶNG THỊ NHẬT VY	9,6	THCS BÌNH TÂN	NGŨ VĂN	
2764	PHẠM NGỌC BẢO VY	9,6	THCS BÌNH TÂN	NGŨ VĂN	
2765	NGUYỄN MINH NHẬT	9,1	THCS BÌNH TÂN	TIN HỌC	
2766	LÊ THÚY HÀ	9A6	THCS&THPT CHI LĂNG	NGŨ VĂN	
2767	TRƯƠNG NGỌC THÙY DƯƠNG	9A6	THCS&THPT CHI LĂNG	TOÁN	
2768	QUÁCH HOÀNG PHÚC	9A6	THCS&THPT CHI LĂNG	HÓA HỌC	
2769	TRỊNH HOÀNG MAI PHƯƠNG	9A5	THCS&THPT CHI LĂNG	TIẾNG ANH	
2770	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NHƯ	9C	THCS BẮC RUỘNG	TIẾNG ANH	
2771	PHAN TRẦN MINH PHÁT	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2772	TRẦN LÂM THẢO NHI	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2773	HOÀNG NHẬT HÙNG	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2774	HUỶNH TRUNG NHẬT	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2775	PHẠM LƯƠNG PHƯƠNG LINH	9A6	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2776	NGUYỄN THỊ HỒ MỸ LINH	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2777	BUI ĐOÀN QUANG HUY	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2778	HOÀNG QUỐC VIỆT	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2779	VŨ TRẦN QUANG VINH	9A6	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2780	VŨ NGUYỄN TRÀ MY	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2781	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2782	VŨ HÀ VY	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2783	NGUYỄN QUỐC TUẤN	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2784	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2785	ĐOÀN MINH ĐỨC	8A1	THCS LAM SƠN	TOÁN	
2786	CHÂU HOÀNG LONG	8A12	THCS LAM SƠN	TOÁN	
2787	ĐỖ MINH ANH	8a7	THCS LAM SƠN	TOÁN	
2788	TRẦN LÊ KHẢI ÂN	9A1	THCS LAM SƠN	TOÁN	
2789	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG NGỌC	9A3	THCS LAM SƠN	TOÁN	
2790	VĂN NGỌC TƯỜNG VY	9a6	THCS LAM SƠN	TOÁN	
2791	LÊ NGUYỄN MINH ANH	9a9	THCS LAM SƠN	TOÁN	
2792	NGUYỄN AN CHẤN HÙNG	9a9	THCS LAM SƠN	TOÁN	
2793	NGUYỄN TRỌNG HIỆP	9A3	THCS LAM SƠN	TIN HỌC	
2794	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	9A3	THCS LAM SƠN	TIN HỌC	
2795	LÊ QUANG TOÀN	9a6	THCS LAM SƠN	TIN HỌC	
2796	TRẦN LÊ HOÀNG LINH	9A2	THCS LAM SƠN	LỊCH SỬ	
2797	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	9a9	THCS LAM SƠN	LỊCH SỬ	
2798	NGUYỄN THIỆN NHÂN	9a11	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	
2799	ĐỖ HÀ ANH	9A11	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	
2800	VY THANH HOA	9A2	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	
2801	NGUYỄN VƯƠNG TRÚC VI	9A2	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	
2802	TRẦN NGUYỄN NGUYÊN THY	9A6	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	
2803	VŨ HỒNG MINH	9A8	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	
2804	HUỲNH MAI NHẬT QUỲNH	8A3	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2805	NGUYỄN HUY HOÀNG	8a3	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2806	LẠI BẢO KHÁNH NGỌC	8A5	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2807	HUỲNH KHÁNH NGUYỄN	9a11	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2808	NGUYỄN HỒNG KHÁNH THY	9a2	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2809	ĐINH ĐỨC TOÀN	9A4	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2810	NGUYỄN MỸ LINH NGA	9A4	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2811	NGUYỄN NGỌC VÂN NHI	9A6	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2812	PHẠM NGUYỄN THỤY LÂM	9a9	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2813	TRIỆU NHẢ ANH	9A11	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	
2814	VŨ TRIỆU TƯỜNG	9A2	THCS LAM SƠN	VẬT LÝ	
2815	VŨ THÁI QUỲNH ANH	9A7	THCS LAM SƠN	VẬT LÝ	
2816	HOÀNG NGỌC THỦY TIÊN	9A9	THCS LAM SƠN	VẬT LÝ	
2817	NGUYỄN XUÂN ANH DƯƠNG	8a12	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	
2818	PHAN HỮU KHANG	8A5	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	
2819	VŨ HỒNG NHUNG	9A1	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	
2820	LÊ ĐỨC KHANG	9A10	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	
2821	NGUYỄN GIA BẢO	9A2	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2822	NGUYỄN AN PHÚC ÁNH	9A2	THCS LAM SON	HÓA HỌC	
2823	NGUYỄN PHÚC ĐOAN TRANG	9A3	THCS LAM SON	HÓA HỌC	
2824	CHÂU HOÀNG PHÚC	9A5	THCS LAM SON	HÓA HỌC	
2825	HỒ MAI UYÊN THANH	9A9	THCS LAM SON	HÓA HỌC	
2826	LÊ VŨ ANH KIẾT	8A10	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2827	TRẦN CAO TỊCH	8a12	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2828	TRẦN QUỐC BẢO KHANG	8A7	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2829	NGUYỄN TRÚC QUỲNH ANH	8A8	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2830	PHẠM NGỌC BẢO HÂN	9A1	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2831	NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRÂM	9A2	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2832	HỒ BẢO TRINH	9A2	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2833	MAI KHÁNH AN	9A4	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2834	NGUYỄN CHÂU ANH	9A7	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2835	CAO HOÀNG GIA HÂN	9A9	THCS LAM SON	TIẾNG ANH	
2836	TRẦN AN NGUYỄN	9A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	HÓA HỌC	
2837	LÊ NGUYỄN THẮNG LONG	9A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	VẬT LÝ	
2838	TRẦN BÙI ĐÔNG NHI	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	VẬT LÝ	
2839	NGUYỄN NGỌC BẢO NHƯ	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	NGŨ VĂN	
2840	NGUYỄN HÀ VY	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	
2841	PHẠM MINH PHÚ	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	
2842	TRẦN PHẠM GIA HÂN	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	
2843	PHÙNG TUẤN MINH	8A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	
2844	TRẦN MINH QUÝ	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÝ	
2845	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÝ	
2846	VÕ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÝ	
2847	NGUYỄN THẢO TRANG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	
2848	PHẠM GIA HÙNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	
2849	NGUYỄN MINH HOÀNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	
2850	PHẠM NGỌC ÁNH DƯƠNG	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2851	NGUYỄN NAM GIA BẢO	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2852	NGUYỄN NGÂN HÀ	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2853	NGUYỄN ĐỨC TÂM	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2854	DIỆP ĐÌNH TRỌNG	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2855	PHẠM QUỲNH BẢO ANH	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
2856	LÊ NGỌC THẢO NGUYỄN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2857	TRẦN HOÀNG THÙY DƯƠNG	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2858	ĐỖ DƯƠNG GIA BẢO	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2859	LÊ THỊ KHÁNH AN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2860	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG ANH	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2861	HUỖNH TRỌNG TẤN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2862	NGÔ MAI TRÚC LY	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2863	HỒ MINH KIÊN	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	Di Linh
2864	NGUYỄN THANH HÀ	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	Di Linh
2865	VŨ TRUNG ANH	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	Di Linh
2866	PHẠM ĐĂNG KHOA	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	Di Linh
2867	PHẠM ĐĂNG KHÔI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	Di Linh
2868	PHẠM LINH CHI	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	Di Linh
2869	ĐOÀN LƯU THU HIỀN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	Di Linh
2870	BÙI TRỌNG NHÂN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	Di Linh
2871	NGUYỄN NGỌC VÂN KHÁNH	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2872	TRẦN BẢO THỊNH	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2873	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2874	TRƯƠNG KHÁNH NGỌC	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2875	PHAN BÙI TRÚC LINH	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2876	PHẠM DOÃN MINH VY	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2877	LỘC GIA PHƯƠNG NGHI	9a4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2878	TRẦN LÂM MINH KHUÊ	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2879	ĐOÀN LÊ NGỌC HÀ	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2880	DƯƠNG PHAN HẢI NGUYỄN	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2881	PHẠM HOÀNG MAI	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2882	NGUYỄN HOÀNG XUÂN NHI	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh
2883	PHẠM HOÀNG LAN	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	Di Linh

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
2884	VŨ CÁT MINH ANH	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	SINH HỌC	Di Linh
2885	NGUYỄN THỊ HÀ AN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	SINH HỌC	Di Linh
2886	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	SINH HỌC	Di Linh
2887	TRẦN HOÀNG BẢO KHÁNH	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2888	PHẠM LÊ PHƯƠNG UYÊN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2889	NGUYỄN TRÍ HẢI KHÔI	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2890	NGUYỄN LÊ NGỌC DIỆP	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2891	VŨ BẢO AN	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2892	HOÀNG ĐỖ QUYÊN	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2893	DƯƠNG NGUYỄN MINH KHÔI	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2894	TRẦN TUẤN ĐẠT	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2895	TRƯƠNG PHÚC TOÀN	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2896	TRẦN HOÀNG TÙNG	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2897	VŨ ĐÌNH VÂN KHÁNH	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2898	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2899	K' MINH SANG	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2900	KA LỤI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2901	PHẠM LÊ ANH KHÔI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2902	LÊ TRẦN KHÁNH NGỌC	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2903	KA NGỌC HÂN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2904	TẠ TÚ QUỲNH	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2905	PHAN QUỐC ANH	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2906	ĐỖ NGUYỄN ĐAN THANH	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2907	BÙI HỮU PHÚC	8A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2908	NHÂM NGUYỄN THIỆN NHÂN	8A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2909	LÊ MẠNH VŨ	8A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2910	CAO HẠNH DUNG	8A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	Di Linh
2911	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHÔI	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIN HỌC	Di Linh

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2912	TRẦN BÙI KHÁNH AN	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2913	LÊ NGỌC LINH	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2914	DƯƠNG NGỌC MINH KHUÊ	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2915	VŨ TRỊNH HỒNG ĐỨC	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2916	TRẦN TRÍ DUY	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2917	MAI MINH ĐỨC	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2918	ĐINH ĐỨC HIẾU	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2919	NGUYỄN ĐỨC MINH	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2920	TRẦN HOÀNG THANH TRÚC	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2921	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2922	TRẦN MAI THANH TRÚC	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2923	LÊ KHANH	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2924	HOÀNG NGÔ ANH TUẤN	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	Di Linh
2925	NGUYỄN PHƯƠNG NGUYÊN	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2926	NHŨ QUANG PHÚC	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2927	HOÀNG MINH NHẬT	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2928	TRẦN VÕ NHẢ THI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2929	TRỊNH NGUYỄN YẾN NHI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2930	LÊ ANH QUÂN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2931	HỒ ANH KIỆT	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2932	NGUYỄN VŨ TUẤN DŨNG	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2933	NGUYỄN TRẦN HOÀNG MINH	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2934	PHÙNG GIA TÂN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	Di Linh
2935	NGUYỄN NỮ NGỌC HÂN	9	TH&THCS HỒNG PHONG	NGŨ VĂN	
2936	TRẦN XUÂN OANH	9	TH&THCS HỒNG PHONG	TOÁN	
2937	PHẠM NGỌC PHƯƠNG LINH	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	NGŨ VĂN	Nam Thành
2938	BÙI THANH HẢI	9A4	THCS PHAN CHÂU TRINH	NGŨ VĂN	Nam Thành
2939	NGUYỄN THANH DUY	9A1	THCS PHAN CHÂU TRINH	SINH HỌC	Nam Thành
2940	NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	9A1	THCS PHAN CHÂU TRINH	SINH HỌC	Nam Thành
2941	TRẦN ĐÌNH HOÀN	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	SINH HỌC	Nam Thành

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2942	ĐẶNG ĐỨC TIẾN ĐẠT	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	SINH HỌC	Nam Thành
2943	PHẠM NGUYỄN NGỌC DIỄM	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	LỊCH SỬ	Nam Thành
2944	TRƯỜNG THU HUYỀN	9A1	THCS PHAN CHÂU TRINH	LỊCH SỬ	Nam Thành
2945	ĐẶNG HOÀNG BẢO TRÂM	9A1	THCS PHAN CHÂU TRINH	LỊCH SỬ	Nam Thành
2946	LÊ MINH ĐỨC	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2947	VÕ HOÀNG SANG	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2948	VÕ CHÍ VỸ	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2949	ĐINH MINH TRỌNG TÀI	9A4	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2950	TRỊNH NGỌC THẮNG	9A4	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2951	THÂN THỊ BẢO LINH	9A4	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2952	NGUYỄN VĂN DŨNG	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2953	HOÀNG KHÁNH BĂNG	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2954	PHẠM TRẦN NHƯ TRÚC	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2955	NGUYỄN LÊ TUYẾT VÂN	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	Nam Thành
2956	TRƯỜNG GIA BẢO	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	TIN HỌC	Nam Thành
2957	HUỶNH HOÀNG BÁCH	8C	THCS GIA HUYNH	TIN HỌC	
2958	NGUYỄN HỒNG ANH	8A1	TH-THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	VẬT LÝ	Bảo Lâm 2
2959	NGUYỄN TRIỆU NY LA	9c	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	
2960	TRẦN THANH TÙNG	9c	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	
2961	BẠCH AN THƯ	9c	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	
2962	NGUYỄN THỊ GIA HÂN	9c	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	
2963	VÕ HUY HẢI HÀ	9a	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	
2964	PHẠM HỮU HOÀNG	9A2	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	VẬT LÝ	
2965	VÕ NGỌC LAM GIANG	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	HÓA HỌC	
2966	VƯƠNG THẢO NGUYỄN	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	SINH HỌC	
2967	NGUYỄN THÁI NHƯ QUỲNH	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	SINH HỌC	
2968	HOÀNG LAN HƯƠNG	9A2	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	SINH HỌC	
2969	HOÀNG THỊ TRÂM ANH	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	
2970	NGUYỄN HOÀNG TRÚC NHƯ	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	TIẾNG ANH	
2971	ĐINH NGUYỄN AN KHANG	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	TIẾNG ANH	
2972	HOÀNG DƯƠNG BÁCH DIỆP	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	TIN HỌC	
2973	PHẠM ĐẶNG KHÁNH LINH	9a1	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	
2974	KHÚC DIỆU HƯƠNG	9a1	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	
2975	NGUYỄN NGUYỆT ÁNH	9a3	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	
2976	PHAN MAI THÙY DƯƠNG	9a4	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	
2977	ĐỖ THỊ BÍCH HẠNH	9a4	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	
2978	TRẦN TRÀ MY	9a4	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	
2979	NGUYỄN HOÀNG TRÀ MY	9a1	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2980	LÊ NGỌC HÂN HÂN	8a3	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	
2981	NGUYỄN ĐỨC CHIẾN	8a4	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	
2982	NGUYỄN LÊ TRUNG KIÊN	9a3	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	
2983	TRƯƠNG HUY THÀNH	9a3	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	
2984	VŨ NGỌC ANH ĐỨC	9a2	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	
2985	NGUYỄN ĐÀO HỒNG ANH	9a4	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	
2986	PHAN NHẬT HUY	9a4	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	
2987	TRẦN LONG VIỆT	8a5	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	
2988	NGUYỄN NGỌC THIÊN PHÚ	8a3	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	
2989	LÊ NGUYỄN HỮU THIỆN	9a1	TH&THCS TÂN MINH	TIN HỌC	
2990	TRẦN KHÁNH TOÀN	8a3	TH&THCS TÂN MINH	TIN HỌC	
2991	NGUYỄN HUY HOÀNG	8a4	TH&THCS TÂN MINH	SINH HỌC	
2992	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG LINH	8a3	TH&THCS TÂN MINH	SINH HỌC	
2993	TRẦN THANH NHÃ	9a1	TH&THCS TÂN MINH	SINH HỌC	
2994	NGUYỄN HOÀNG THẢO VÂN	8a3	TH&THCS TÂN MINH	VẬT LÝ	
2995	NGUYỄN KHÁNH LINH	8a4	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	
2996	LÊ NGỌC BÁCH	9a1	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	
2997	TRẦN QUỐC KHÁNH	8a5	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	
2998	TRẦN ĐÌNH QUÂN	8a5	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	
2999	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	8a3	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	
3000	VŨ MINH QUÂN	8a5	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	
3001	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	9a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3002	NGUYỄN ĐOÀN VÂN TIÊN	9a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3003	NGUYỄN PHẠM HOÀI VY	9a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3004	TRẦN NGỌC ANH	9a4	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3005	PHẠM YẾN VY	9a4	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3006	TRẦN NGUYỄN KHÔI VỸ	8a5	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3007	KHA MAI ANH	8a5	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3008	TRẦN THỤY TRIỀU DƯƠNG	8a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3009	NGUYỄN THỤY LINH	8a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3010	TRẦN THỊ NGỌC CƯƠNG	8a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3011	LÊ XUÂN ÁNH DƯƠNG	8a5	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	
3012	KHIẾU PHẠM HOÀNG NGÂN	8a4	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3013	MAI NGUYỄN NGỌC	8a4	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3014	NGUYỄN BẢO HÂN	8a4	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3015	TRẦN THẢO CHI	9a3	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3016	TRẦN THỊ KIỀU OANH	9a1	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3017	ĐẶNG ĐỨC ANH	9a2	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
3018	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	9a2	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3019	LÊ THẢO NHIÊN	9a4	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3020	LƯƠNG THANH TÂM	8a3	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3021	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN HƯƠNG	9a1	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3022	LÊ PHƯƠNG NGHI	9a2	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3023	ĐOÀN TÂM NHƯ Ý	9a1	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	
3024	LÊ UYÊN HẠNH PHƯỚC	9,3	THCS TÂN THẮNG	TIẾNG ANH	SƠN MỸ
3025	DƯƠNG BẢO TRẦN	8,2	THCS TÂN THẮNG	TIẾNG ANH	SƠN MỸ
3026	VÕ MINH HẢI	9,2	THCS TÂN THẮNG	TIN HỌC	SƠN MỸ
3027	NGUYỄN THANH NGỌC	9,1	THCS TÂN XUÂN	NGŨ VĂN	HÀM TÂN
3028	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM	9,3	THCS TÂN XUÂN	NGŨ VĂN	HÀM TÂN
3029	TRẦN THỊ THÙY TRANG	9,3	THCS HỒNG LIÊM	TIẾNG ANH	
3030	TRẦN BÍCH TRÂM	9,3	THCS HỒNG LIÊM	TIẾNG ANH	
3031	NGUYỄN ĐỨC ANH	9A	TH&THCS ĐÔNG GIANG	LỊCH SỬ	
3032	HUỶNH VÕ NGỌC HIỀN	9B	THCS ĐÔNG KHO	LỊCH SỬ	
3033	HOÀNG CÔNG MINH	9B	THCS ĐÔNG KHO	HÓA HỌC	
3034	NGUYỄN HỮU VIỆT KHOA	9A	THCS ĐÔNG KHO	TIẾNG ANH	
3035	VÕ TIẾN DUY	8a3	THCS TÂN THANH	TOÁN	PHÚC THỌ LÂM HÀ
3036	PHAN THANH TRÚC	8a3	THCS TÂN THANH	TIẾNG ANH	PHÚC THỌ LÂM HÀ
3037	TRẦN PHƯƠNG VY	9,1	TH&THCS HÀM CƯỜNG	TIẾNG ANH	
3038	NGUYỄN HUY THANH SƠN	9,2	TH&THCS HÀM CƯỜNG	HÓA HỌC	
3039	NGUYỄN TRẦN KHÁNH DƯƠNG	9,3	TH&THCS HÀM CƯỜNG	LỊCH SỬ	
3040	LÊ THANH DŨNG	9,1	TH&THCS HÀM CƯỜNG	ĐỊA LÍ	
3041	ĐẶNG LÊ TUẤN KHANH	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3042	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	9a11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3043	HỒ MINH QUANG	9A8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3044	TRẦN MINH ĐĂNG	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3045	NGUYỄN HOÀNG MINH KHANG	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3046	NGUYỄN NGỌC KIM VÂN	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3047	ĐẶNG LÊ THANH HUYỀN	9a13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3048	NGUYỄN LƯU PHI NHUNG	9a13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3049	PHẠM VĂN TIẾN ĐẠT	9A13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3050	TRƯƠNG LƯƠNG BẢO NAM	9a10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3051	NGUYỄN NGỌC THIÊN Ý	9a8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3052	NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG KHÔI	9a3	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3053	NGUYỄN HOÀI BẢO THY	9A13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3054	NGUYỄN AN TRÀ	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3055	NGUYỄN VŨ NHÂN	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
3056	VŨ AN BÌNH	9a8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3057	NGUYỄN TRẦN ĐÔNG GIAO	9A3	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3058	HỒ PHẠM MINH THẢO	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3059	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VY	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3060	TRẦN LÊ GIA KHANH	9a11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3061	TRƯƠNG NGUYỄN NAM PHƯƠNG	9A11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3062	PHAN THỊ CẨM TRANG	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3063	VĂN NGỌC BẢO TRÂM	9A10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	
3064	NGÔ NAM KHÔI	9A3	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	
3065	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	9A11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	
3066	NGUYỄN QUỐC DŨNG	9a7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	
3067	PHAN LÝ BẢO CHÂU	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	
3068	TRƯƠNG NGÔ KHÁNH AN	9a11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	
3069	HUỖNH GIA PHÁT	9a15	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	
3070	BÙI LÊ QUANG MINH	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3071	ĐINH NGỌC TRÂM	9A2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3072	HOÀNG MAI BẢO NGỌC	9A2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3073	HUỖNH ANH KHOA	9A9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3074	NGÔ ĐÌNH ĐĂNG KHÔI	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3075	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	9A7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3076	NGUYỄN HỮU HOÀNG QUÂN	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3077	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3078	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LY	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3079	TRẦN NGUYỄN CÁT TƯỜNG	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3080	VÕ HOÀNG MY	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3081	TRƯƠNG BẢO NGỌC	9A4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3082	CAO NGUYỄN HƯƠNG DUYÊN	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3083	TRẦN NGỌC QUỲNH ANH	9A4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3084	NGUYỄN VY HẠNH NGUYỄN	9A13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	
3085	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG LINH	9a13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	
3086	TRẦN VĂN KHÁNH	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	
3087	HOÀNG MINH HẢO	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	
3088	BÙI NGỌC PHƯƠNG LAN	9A12	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	
3089	LÊ PHÙNG THANH TRÚC	9A2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	
3090	HOÀNG XUÂN	9a8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	
3091	QUÁCH HỒNG PHƯƠNG LINH	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	
3092	NGUYỄN ĐÌNH ANH THỨ	9A15	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3093	NGUYỄN NGỌC HỒAI PHƯƠNG	9a12	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
3094	ĐẶNG KHÁNH AN	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3095	ĐẶNG PHÚC NHÃ ĐAN	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3096	HỒ GIA PHÚC	9A11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3097	HỒ NGUYỄN NHÃ ĐAN	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3098	HUỖNH MAI HƯƠNG GIANG	9a10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3099	LÊ NGUYỄN KHÔI	9a1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3100	NGUYỄN CỬU ĐẶNG KHÔI	9a12	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3101	NGUYỄN MAI VIỆT ÁNH	9A10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3102	NGUYỄN NGỌC MINH CƯỜNG	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3103	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3104	THÂN VĨNH PHÁT	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3105	TRẦN DUY ANH KHOA	9A9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3106	TRẦN KHÔI NGUYỄN	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3107	TRẦN NGUYỄN LÂM MY	9a14	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3108	TRẦN THỊ THANH TRÚC	9a7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3109	TRỊNH GIA PHÁT	9a11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3110	VÕ THỊ THÚY NGỌC	9A7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
3111	VÕ NGỌC TUẤN ANH	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	
3112	DƯƠNG BÊ BẢO KHANG	9a13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	
3113	ĐOÀN VÕ TUẤN MINH	9a1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	
3114	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	9a4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	
3115	ĐẬU QUANG VINH	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3116	ĐÌNH NHẬT ĐẶNG KHOA	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3117	ĐÌNH TRƯỞNG THIÊN KHẢI	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3118	LÊ NGUYỄN HAI VÂN	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3119	MAI ĐÌNH PHÚC	9a10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3120	NGUYỄN ĐIỀU AN	8a14	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3121	NGUYỄN HOÀNG NHẬT LONG	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3122	NGUYỄN NGỌC KHÁNH UYÊN	8A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3123	NGUYỄN THÀNH NHƠN	9A10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3124	NGUYỄN THỊ ANH THU	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3125	PHẠM HẢI TRIỀU	8A10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3126	PHAN NGUYỄN QUỲNH GIANG	9A8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3127	TRẦN GIA HUY	9a14	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3128	TRẦN KHÁNH SAO MAI	9a7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3129	VÕ TRẦN KHÁNH NGỌC	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3130	VŨ ĐÌNH KHÔI	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3131	BÙI DUY LƯƠNG VŨ	9A4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	

<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN HỌC SINH</b>	<b>LỚP</b>	<b>TRƯỜNG</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>Xã/phường</b>
3132	MAI NGUYỄN THANH TUẤN	9A8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3133	TRẦN TUẤN VIỆT	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3134	LÊ HOÀNG QUỲNH TRÂM	9A15	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3135	LƯƠNG DANH TÙNG	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3136	PHAN HUY KHÁNH	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3137	VÕ ĐÌNH HUNG	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	
3138	HOÀNG XUÂN TÙNG	9a4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	
3139	NGUYỄN DƯƠNG ANH KHÔI	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	
3140	NGUYỄN MINH TRÍ	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	
3141	TRẦN LÊ NAM	9A12	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	
3142	TRẦN TẤN THÀNH	9a15	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	
3143	TRƯƠNG BẢO NGỌC	9A1	THCS&THPT ĐÔNG ĐA - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	
3144	NGUYỄN TRẦN QUÁN ĐĂNG	9A1	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	HÓA HỌC	Thuận An